

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Nguyễn Thị Thu Hiền

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO
NĂNG LỰC VIẾT VĂN MIÊU TẢ CHO HỌC SINH LỚP 4, 5

Mã sinh viên: 2552020314

Ngành: Giáo dục Tiểu học

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Nguyễn Thị Thu Hiền

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO
NĂNG LỰC VIẾT VĂN MIÊU TẢ CHO HỌC SINH LỚP 4, 5

Mã sinh viên: 2552020314

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Người hướng dẫn: ThS. Đỗ Hồng Lĩnh

NINH BÌNH, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan kết quả nghiên cứu đề tài: “**Một số biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5**” là kết quả nghiên cứu của chính bản thân tôi dưới sự hướng dẫn của ThS. Đỗ Hồng Lĩnh. Tất cả các tài liệu tham khảo đều có xuất xứ rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm cho lời cam đoan của mình.

Ninh Bình, ngày tháng 05 năm 2025

Người thực hiện

Nguyễn Thị Thu Hiền

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: “**Một số biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5**” là công trình nghiên cứu của sinh viên Nguyễn Thị Thu Hiền, nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Đề tài đã được chỉnh sửa theo góp ý của hội đồng chấm khoá luận tốt nghiệp ngày 22 tháng 05 năm 2025.

Ninh Bình, ngày tháng 05 năm 2025

Người hướng dẫn

ThS. Đỗ Hồng Linh

BẢNG KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nội dung
1	BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
3	GV	Giáo viên
4	HS	Học sinh
5	SGK	Sách giáo khoa
6	KNTTVCS	Kết nối tri thức với Cuộc sống
7	YCCĐ	Yêu cầu cần đạt

DANH MỤC CÁC BẢNG

STT	Tên	Nội dung	Trang
1	Bảng 1.1	YCCĐ về năng lực viết đối với HS lớp 4, 5 theo CTGDPT 2018 môn Ngữ Văn	11
2	Bảng 1.2	Bảng thống kê thời lượng dạy học viết văn miêu tả	23
3	Bảng 1.3	Thống kê nội dung dạy học viết văn miêu tả con vật lớp 4, tập 1 – KNTTVCS	24
4	Bảng 1.4	Thống kê phạm vi và số lượng khảo sát GV tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	28
5	Bảng 1.5	Thống kê phạm vi và số lượng khảo sát HS tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	29
6	Bảng 1.6	Tỉ lệ GV đánh giá ý nghĩa của kĩ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo trong dạy học viết văn miêu tả	33
9	Bảng 1.7	Tỉ lệ hạn chế của HS lớp 4, 5 trong việc viết văn miêu tả	35
7	Bảng 1.8	Thống kê các biện pháp GV đề xuất nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5	38
8	Bảng 1.9	Thống kê lí do HS hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả	40
9	Bảng 1.10	Thống kê lí do HS không hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả	41

10	Bảng 1.11	Thống kê số lượng và tỉ lệ điểm bài kiểm tra viết	43
11	Bảng 1.12	Thống kê số lượng và tỉ lệ điểm bài kiểm tra viết của từng lớp	44
12	Bảng 1.13	Thống kê số lượng và tỉ lệ HS đáp ứng các mức độ nội dung đánh giá bài kiểm tra viết	46
13	Bảng 2.1	Bài tập tìm từ ngữ chỉ đặc điểm miêu tả ngoại hình của con người	92
14	Bảng 2.2	Bài tập tìm từ ngữ chỉ đặc điểm miêu tả ngoại hình và hoạt động của con vật nuôi	93
15	Bảng 2.3	Bài tập tìm từ ngữ chỉ đặc điểm miêu tả bộ phận của cây cối	93

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

STT	Tên	Nội dung	Trang
1	Biểu đồ 1.1	Tỉ lệ các yếu tố GV đánh giá bài viết văn miêu tả của HS lớp 4,5	33
2	Biểu đồ 1.2	Tỉ lệ GV sử dụng các biện pháp trong dạy học viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5	36
3	Biểu đồ 1.3	Mức độ sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học viết văn miêu tả	37
4	Biểu đồ 1.4	Tỉ lệ HS hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả	39
5	Biểu đồ 1.5	Thống kê tỉ lệ điểm bài kiểm tra viết	44
6	Biểu đồ 1.6	Tỉ lệ điểm bài kiểm tra viết của từng khối	45
7	Biểu đồ 1.7	Biểu đồ biểu diễn số lượng và tỉ lệ HS đáp ứng các mức độ nội dung đánh giá bài kiểm tra viết	48

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH

STT	Tên	Nội dung	Trang
1	Hình 2.1	Hình ảnh trang sách bài 19 - Viết: Quan sát cây cối (trang 91-92), SGK Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)	63
2	Hình 2.2	Phiếu quan sát cây cối trong giờ học viết văn miêu tả	66
3	Hình 2.3	Hình ảnh trang sách Tuần 20 - Bài 3 - Viết: Quan sát để viết bài văn tả người (trang 20 – 21), SGK Tiếng Việt 5, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)	68
4	Hình 2.4	Tranh ảnh được sử dụng trong bài tập 1	72
5	Hình 2.5	Hình ảnh trang sách Tuần 20 - Bài 4 - Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người (trang 24), SGK Tiếng Việt 5, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)	78
6	Hình 2.6	Sơ đồ tư duy tả về mẹ sử dụng trong tiết học viết Tuần 20 - Bài 4 - Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người, SGK Tiếng Việt 5, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)	81
7	Hình 2.7	Hình ảnh trang sách Tuần 30 - Bài 22 - Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối (trang 104 – 105), SGK Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)	82
8	Hình 2.8	Sơ đồ tư duy tả cây hoa hồng sử dụng trong tiết học viết Tuần 30 - Bài 22 - Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối, SGK Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)	85
9	Hình 2.9	Tranh ảnh sử dụng trong trò chơi truyền điện	86
10	Hình 2.10	Hình ảnh trang sách Tuần 28 - Bài 17 – Đọc:	90

		Cây đa quê hương (trang 80 – 81), SGK Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)	
11	Hình 2.11	Bài tập rèn luyện biện pháp tu từ qua trò chơi giải mã bức tranh	94
12	Hình 2.12	Gợi ý đáp án bài tập rèn luyện biện pháp tu từ qua trò chơi giải mã bức tranh	95
13	Hình 2.13	Hình ảnh trang sách Tuần 21 - Bài 5 - Viết: Viết đoạn văn tả người (trang 28 - 29), SGK Tiếng Việt 5 (bộ sách KNTTVCS)	100
14	Hình 2.14	Hình ảnh các đoạn văn mẫu trong sách Tuần 21 - Bài 5 - Viết: Viết đoạn văn tả người (trang 28 - 29), SGK Tiếng Việt 5 (Bộ sách KNTTVCS)	101
15	Hình 2.15	Hình ảnh trang sách Tuần 19 - Bài 5 - Viết: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả người (trang 28 - 29), SGK Tiếng Việt 5 (Bộ sách KNTTVCS)	103
15	Hình 2.16	Hình ảnh trang sách Tuần 31 - Bài 24: <i>Trả bài văn miêu tả cây cối</i> (trang 110 – 111), SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS).	111
16	Hình 2.17	Phiếu nhận xét trong giờ dạy viết văn miêu tả	113

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
3.1. Mục đích nghiên cứu.....	5
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	5
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	6
5.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận.....	6
5.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn	6
5.2.1. Phương pháp so sánh.....	6
5.2.2. Phương pháp điều tra, khảo sát	6
5.2.3. Phương pháp phân tích và xử lí số liệu.....	6
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	6
6.1. Ý nghĩa khoa học	6
6.2. Ý nghĩa thực tiễn	6
Chương 1: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI	7
1.1. Cơ sở lí luận	7
1.1.1. Văn miêu tả và đặc điểm chung của văn miêu tả	7
1.1.2. Những yêu cầu cần đạt về năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5	11
1.1.3. Đặc điểm tâm lí và nhận thức của HS lớp 4, 5 ảnh hưởng đến việc viết văn miêu tả	14
1.2. Cơ sở thực tiễn.....	21
1.2.1. Nội dung dạy học viết văn miêu tả lớp 4, 5	21

1.2.2. Khảo sát năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5 ở một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	27
1.2.3. Phân tích kết quả và đánh giá thực trạng.....	31
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	50
Chương 2: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC VIẾT VĂN MIÊU TẢ CHO HS LỚP 4, 5.....	53
2.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	53
2.1.1. Đảm bảo mục tiêu và nội dung dạy học viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5..	53
2.1.2. Đảm bảo phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.....	54
2.1.3. Đảm bảo tính hệ thống, tính vừa sức	55
2.2. Biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.....	56
2.2.1. Phát triển kỹ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo trong viết văn miêu tả.....	56
2.2.2. Phát triển kỹ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả	73
2.2.3. Phát triển kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ trong viết văn miêu tả	87
2.2.4. Phát triển kỹ năng viết các đoạn cho bài văn miêu tả	96
2.2.5. Phát triển kỹ năng kiểm tra, sửa chữa, đánh giá bài viết.....	107
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	115
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	116
TÀI LIỆU THAM KHẢO	118
PHỤ LỤC 1	
PHỤ LỤC 2	
PHỤ LỤC 3	
PHỤ LỤC 4	

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và giải pháp nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó nhấn mạnh việc chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học [4]. Để hiện thực hóa những định hướng này, CTGDPT tổng thể đã xây dựng CTGDPT các môn học, trong đó xác định rõ những mục tiêu và YCCĐ. CTGDPT môn Ngữ văn xác định mục tiêu cụ thể ở từng cấp học, góp phần hình thành và phát triển năng lực HS. Trong đó cấp tiểu học là: *“Giúp HS bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản: đọc đúng, trôi chảy văn bản; hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; liên hệ, so sánh ngoài văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp; viết được một số câu, đoạn, bài văn ngắn (chủ yếu là bài văn kể, tả); phát biểu rõ ràng; nghe hiểu ý kiến người nói...”* [3].

Trường tiểu học là môi trường giáo dục nền tảng, nơi HS bắt đầu quá trình học tập và rèn luyện tiếng Việt một cách có hệ thống. Việc nắm vững tiếng Việt có vai trò then chốt, tạo tiền đề cho HS tiếp thu hiệu quả các môn học khác, bởi tiếng Việt không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là phương tiện tư duy và chiếm lĩnh tri thức. Trong chương trình tiểu học, môn Tiếng Việt là môn học bắt buộc, giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện cho HS, bao gồm các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe ở mức độ cơ bản. Trong đó, kĩ năng viết – đặc biệt là viết văn miêu tả – là nội dung trọng tâm góp phần phát triển tư duy sáng tạo cho HS. Học viết văn miêu tả giúp người học rèn luyện khả năng quan sát, diễn đạt và tái hiện hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng, con người và cảnh vật một cách sinh động, qua đó bồi dưỡng vốn sống, cảm xúc và thế giới quan phong phú cho HS.

Trong chương trình môn Tiếng Việt lớp 4 và lớp 5, hoạt động viết được triển khai với tần suất cao và đa dạng về thể loại, bao gồm: kể chuyện, miêu tả,

viết thư, viết đơn, trao đổi ý kiến về một hiện tượng,... Trong số đó, viết văn miêu tả được đánh giá là dạng bài khó đối với HS. Ở các lớp dưới, HS chủ yếu được làm quen với việc miêu tả những đối tượng đơn giản, quen thuộc trong đời sống hằng ngày. Tuy nhiên, từ lớp 4 trở đi, yêu cầu đối với văn miêu tả trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi HS không chỉ tái hiện hình dáng, màu sắc mà còn phải thể hiện được những đặc điểm nổi bật, tính cách và cảm xúc của đối tượng được miêu tả. Điều này yêu cầu HS phải có khả năng quan sát tinh tế, tư duy linh hoạt và vốn từ ngữ phong phú để diễn đạt một cách sinh động, chính xác.

Trong quá trình học tập và thực hành giảng dạy môn Tiếng Việt tại Trường Đại học Hoa Lư, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học đã được tiếp cận hệ thống kiến thức về nội dung và phương pháp dạy học kỹ năng viết, nhằm hướng tới việc phát triển năng lực viết cho HS tiểu học. Bên cạnh đó, qua các hoạt động thực tập, thực tế tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, chúng tôi đã được quan sát và trải nghiệm các tiết dạy văn miêu tả ở lớp 4 và lớp 5 – một trong những nội dung trọng tâm trong chương trình phát triển năng lực viết cho HS. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy nhiều HS còn gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng, sử dụng ngôn ngữ cũng như vận dụng trí tưởng tượng khi viết văn. Đồng thời, GV cũng gặp không ít trở ngại trong việc truyền đạt kiến thức và hướng dẫn HS viết sáng tạo trong giờ dạy viết nói chung và viết văn miêu tả nói riêng.

Với tất cả những lí do trên, chúng tôi lựa chọn đề tài: *“Một số biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4, 5”* nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả, tạo sự yêu thích và hứng thú đối với Tiếng Việt và Văn học cho HS.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Ở Việt Nam, có rất nhiều tác giả đã và đang quan tâm nghiên cứu về văn miêu tả và các biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả dưới nhiều khía cạnh và góc độ khác nhau:

Tác giả Lê Ngọc Hóa (2013), trong đề tài nghiên cứu *Ứng dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn HS lập dàn ý các bài văn thuộc thể loại văn miêu tả*

nhằm nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú cho HS khi học viết văn miêu tả đã xây dựng và thiết kế các sơ đồ tư duy ở các dạng bài văn miêu tả để góp phần hỗ trợ dạy và học, nâng cao chất lượng dạy học. Khi nghiên cứu về thể loại văn miêu tả tác giả đã đưa ra ý kiến cho rằng: *“Để viết được một bài văn miêu tả hoàn chỉnh, HS cần có rất nhiều kỹ năng cần thiết; xác định các yêu cầu của tiêu đề, quan sát để tìm ý tưởng, phác thảo, viết đoạn văn, liên kết đoạn với nhau....Thu thập và sắp xếp ý tưởng là những kỹ năng quan trọng và không dễ dàng đối với hầu hết HS”* [7].

Trong đề tài *Phát triển năng lực tạo lập văn bản miêu tả cho HS lớp 4*, tác giả Đặng Thị Kim Liên (2017) đã nghiên cứu về các vấn đề lí luận cơ bản của văn miêu tả và năng lực tạo lập văn miêu tả, đồng thời đưa ra một số biện pháp phát triển năng lực tạo lập văn bản miêu tả cho HS lớp 4 như: Phát triển kỹ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo trong tạo lập văn bản; Phát triển kỹ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả; Phát triển kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ trong tạo lập văn bản miêu tả.” [13].

Tác giả Chu Thị Thủy An (2021) trong đề tài *Hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng viết bài văn tả người cho HS lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực* đã xây dựng hệ thống bài tập nhằm nâng cao kỹ năng viết văn tả người, phát huy tính cực và sáng tạo cho HS theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Trong đó, tác giả đã nhận xét rằng: *“Kỹ năng viết đoạn văn, bài văn là mạch kỹ năng có vị trí đặc biệt trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học. Nó nối tiếp một cách tự nhiên các bài học khác nhau của môn Tiếng Việt nhằm giúp HS tạo ra một năng lực mới: năng lực sản sinh ngôn bản viết. Đây là một hoạt động mang tính chất thực hành tổng hợp và sáng tạo; mang đậm dấu ấn cá nhân trong quá trình tạo lập ngôn bản”*. Từ đó, tác giả đã đề xuất hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng làm văn tả người cho HS lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cụ thể: Bài tập rèn luyện kỹ năng theo quy trình tạo lập văn bản; Bài tập rèn kỹ năng theo đặc trưng thể loại; Bài tập rèn luyện kỹ năng viết sáng tạo [1].

Tác giả Nguyễn Thị Dung (2022), trong bài viết *Cách thức xây dựng trường từ vựng hỗ trợ dạy học viết văn tả người cho HS lớp năm* đã đề xuất phương pháp xây dựng, hệ thống hóa vốn từ giúp HS phát triển các kỹ năng lựa chọn từ ngữ, dùng từ đặt câu, viết đoạn văn giải quyết các khó khăn khi viết bài văn tả người cho HS lớp 5. Trong đó, tác giả đã đưa ra nhận xét về văn miêu tả như sau: “*Văn miêu tả là nội dung quan trọng của chương trình dạy học Viết ở Tiểu học. Văn miêu tả không chỉ đòi hỏi người học phải có khả năng tổng hợp, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trong môn Tiếng Việt mà còn tạo điều kiện cho HS hình thành, phát một số năng lực, phẩm chất, đặc biệt là năng lực tư duy sáng tạo*” [5].

Với đề tài *Tiếp cận đa giác quan và dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học theo hướng tiếp cận đa giác quan*, tác giả Phạm Thị Hương Giang và tác giả Trần Thị Quỳnh Nga (2024) đã tiếp cận theo hướng đa giác quan. Đề tài nhằm nâng cao kỹ năng viết văn miêu tả cho HS và thay đổi đa dạng cách thức dạy học bằng phương pháp tiếp cận đa giác quan. [6].

Trong đề tài *Cách thức xây dựng trường từ vựng để hỗ trợ dạy học viết văn tả người cho HS lớp 5*, tác giả Nguyễn Thị Xuân Yến đã làm rõ cách thức xây dựng trường từ vựng để hỗ trợ GV và HS trong dạy và học viết văn tả người ở lớp 5. Tác giả cho rằng: “*Văn miêu tả giúp người đọc, người nghe hình dung ra được những đặc điểm, tính chất, giá trị nổi bật của sự vật, hiện tượng... một cách rõ nét qua việc quan sát, tưởng tượng, cảm nhận và tả lại chúng. Song, để viết được những câu văn hay, HS cần phải rèn luyện thành thạo các kỹ năng dùng từ, dùng từ chính xác và sử dụng các từ có giá trị biểu cảm cao, có sự gợi lớn. Dùng từ ngữ đúng và hợp lý có vai trò quan trọng trong viết văn miêu tả, giúp người đọc hiểu và cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài văn. Chính xác từ ngữ, hình ảnh miêu tả ấy góp phần khắc họa thành công các đối tượng được miêu tả nói chung, chân dung nhân vật với những nét tính cách riêng, cụ thể, sinh động và gây ấn tượng nói riêng*” [20].

Có thể nói, đã có nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu và đề xuất các biện pháp, cách thức nhằm phát triển kỹ năng viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

Những biện pháp được đề xuất là: sử dụng sơ đồ tư duy, xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện, xây dựng trường từ vựng, hướng tiếp cận đa giác quan, phát triển các kĩ năng theo tiến trình viết... Qua tìm hiểu các công trình nghiên cứu trên, chúng tôi nhận thấy được các tác giả đã có sự nghiên cứu về thể loại viết văn miêu tả cho HS tiểu học, đã chỉ ra được tầm quan trọng của việc rèn kĩ năng viết văn để hình thành cho HS tính chủ động trong việc sáng tạo viết văn miêu tả. Các công trình nghiên cứu đã quan tâm tới văn miêu tả và viết văn miêu tả ở nhiều cấp độ, kiểu dạng và đối tượng người học khác nhau. Tuy nhiên, việc tìm hiểu và đề xuất các biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 thì chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu đầy đủ và chuyên sâu. Vì vậy, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu vấn đề này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu các vấn đề lí luận cơ bản về văn miêu tả, năng lực tạo lập văn miêu tả ở tiểu học.
- Khảo sát, đánh giá thực tiễn tổ chức hoạt động dạy học nâng cao kĩ năng viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 hiện nay ở một số trường tiểu học.
- Đề xuất một số biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung dạy học viết văn miêu tả lớp 4, 5 ở bộ sách KNTTVCS
- Năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5 ở một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Phương pháp phân tích – tổng hợp: Sử dụng phương pháp để phân tích, khái quát, thu thập các cơ sở lí luận liên quan đến đề tài nghiên cứu.

5.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5.2.1. Phương pháp so sánh

Qua tìm hiểu nội dung dạy học viết văn miêu tả, đề tài đối chiếu nội dung dạy học viết văn miêu tả của lớp 4, 5 với các khối lớp khác nhằm tìm hiểu điểm tương đồng và khác biệt về các kiểu bài văn miêu tả.

5.2.2. Phương pháp điều tra, khảo sát

Điều tra, lấy ý kiến của GV về các biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả trong tổ chức dạy học, những khó khăn, thuận lợi; xác định, nắm bắt được mức độ yêu thích, thái độ và kết quả học tập của HS đối với hoạt động viết nhất là trong viết văn miêu tả.

5.2.3. Phương pháp phân tích và xử lí số liệu

Sau khi đã thu thập được số liệu, ý kiến qua khảo sát, chúng tôi sàng lọc các nhóm dữ liệu đã thu thập được, xử lý và thống kê để đưa ra kết luận.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Việc đề xuất một số biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả nhằm giúp HS phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, làm giàu vốn từ, rèn khả năng quan sát tỉ mỉ các sự vật, hiện tượng xung quanh.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Việc nâng cao năng lực viết văn miêu tả giúp HS lớp 4, 5 tăng khả năng ngôn ngữ, phát triển toàn diện về mặt tư duy, tình cảm. Khả năng miêu tả tốt giúp HS giao tiếp hiệu quả hơn trong cuộc sống hằng ngày.

Chương 1

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Cơ sở lí luận

1.1.1. Văn miêu tả và đặc điểm chung của văn miêu tả

1.1.1.1. Khái niệm văn miêu tả

Theo Hoàng Phê, miêu tả là: *“Dùng ngôn ngữ hoặc một phương tiện nghệ thuật nào đó làm cho người khác có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc hoặc thế giới nội tâm của con người.”* [17].

Theo tác giả Nguyễn Minh Thuyết: *“Miêu tả là vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của cảnh, của người, của vật để giúp người nghe, người đọc hình dung được các đối tượng ấy.”* [18].

Tác giả Lê Phương Nga, trong cuốn giáo trình *Phương pháp dạy học tiếng việt ở tiểu học II*, đã định nghĩa về văn miêu tả như sau: *“Miêu tả là thể loại văn dùng lời nói có hình ảnh và có cảm xúc làm cho người nghe, người đọc hình dung một cách rõ nét, cụ thể về vật, cảnh vật, sự việc như nó vốn có trong đời sống. Một bài văn miêu tả hay không những phải thể hiện rõ nét, chính xác, sinh động đối tượng miêu tả mà còn thể hiện được trí tưởng tượng, cảm xúc và đánh giá của người viết với đối tượng được miêu tả. Bởi vì trong thực tế không ai cả mà để tả, mà thường tả để gửi gắm suy nghĩ, cảm xúc, sự đánh giá, những tình cảm yêu ghét cụ thể của mình. Các bài văn miêu tả ở tiểu học chỉ yêu cầu tả những đối tượng mà HS yêu mến, thích thú. Vì vậy, qua bài làm của mình, các em phải gửi gắm tình yêu thương của mình với những gì mình miêu tả.”* [15].

Tác giả Hoàng Thị Mai định nghĩa: *“Văn miêu tả là loại văn tô lại, vẽ lại bằng lời những đặc điểm, tính chất nổi bật của một sự vật, sự việc, con người, phong cảnh,... làm cho những sự vật, hiện tượng đó như hiện lên trước mắt người đọc, người nghe một cách cụ thể và sinh động.”* [14].

Ngoài ra, có rất nhiều định nghĩa của các tác giả về văn miêu tả. Tất cả đều dựa trên những đặc điểm chung của thể loại văn này. Qua việc tìm hiểu các khái niệm của các tác giả, chúng tôi hiểu: *“Văn miêu tả là thể loại văn học mà người viết*

sử dụng ngôn ngữ để tái hiện lại một cách sinh động đặc điểm, hình dáng, màu sắc, âm thanh, mùi vị, hoặc cảm giác của sự vật, hiện tượng hoặc con người. Mục đích giúp người đọc hình dung được sự vật, sự việc một cách cụ thể, rõ ràng và sống động như đang được trực tiếp quan sát hoặc trải nghiệm.”

1.1.1.2. Đặc điểm của văn miêu tả

a, Văn miêu tả mang tính thông báo thẩm mỹ, chứa đựng tình cảm của người viết.

Khi nhắc đến đặc điểm của văn miêu tả, tác giả Hoàng Thị Mai đã nhận xét: “Văn miêu tả là loại văn mang tính thông báo thẩm mỹ. Văn miêu tả không phải là sự sao chép, chụp ảnh nguyên xi, máy móc đối tượng miêu tả. Nó là kết quả của sự quan sát, liên tưởng, tưởng tượng, so sánh, nhận xét của người viết về đối tượng miêu tả. Cùng viết về một đối tượng, nhưng văn miêu tả thường thể hiện được cái mới mẻ, cái riêng biệt trong cách quan sát, cảm nhận của người viết. Khác với văn thuyết minh yêu cầu tính khách quan, chính xác khá nghiêm ngặt, văn miêu tả là loại văn giàu cảm xúc, giàu trí tưởng tượng và sự đánh giá thẩm mỹ của người viết đối với đối tượng miêu tả.” [14].

Ví dụ: “*Cùng miêu tả về bầu trời sao, nhà thơ Vích – to Huy – gô ví nó giống như một cánh đồng lúa chín, ở đó người đi gặt đã bỏ quên lại một cái liềm con (vành trăng non). Còn đối với I.Ga – ra – rin thì lại thấy những vì sao như những hạt giống mới mà loài người vừa gieo vào vũ trụ.*” [8]. Vì thế, ta thấy được cùng một đối tượng miêu tả nhưng qua quan sát và trí tưởng tượng của mỗi người mà đối tượng miêu tả có những chất riêng, cái mới mẻ và chứa đựng trong đó những cảm xúc, tình cảm đặc biệt của người viết.

Văn miêu tả giúp người đọc hình dung rõ nét về đối tượng được miêu tả, có thể là con người, cảnh vật, sự vật, hiện tượng,... Nó cung cấp những thông tin chi tiết về hình dáng, màu sắc, kích thước, chất liệu của đối tượng được miêu tả. Ngoài ra, văn miêu tả không chỉ đơn thuần cung cấp thông tin mà còn tạo ra những ấn tượng sâu sắc về thẩm mỹ. Qua những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ nhờ đó người viết gọi lên những cảm xúc, rung động trong lòng người đọc.

b, Văn miêu tả có ngôn ngữ giàu cảm xúc, hình ảnh thể hiện được tính sinh động và tạo hình

Văn miêu tả không chỉ tái hiện sự vật mà còn truyền tải cảm xúc, suy nghĩ và thái độ của người viết đối với đối tượng miêu tả. Người viết thường lồng ghép cảm xúc yêu thích, trân trọng, cảm phục vào bài viết giúp văn bản thêm sống động.

Ngôn ngữ giàu cảm xúc và hình ảnh thể hiện trong văn miêu tả tạo nên sự hấp dẫn và truyền tải trọn vẹn vẻ đẹp, cảm giác mà người viết muốn chia sẻ. Đây là những yếu tố không thể thiếu trong văn miêu tả. Ngôn ngữ không chỉ đơn thuần là tái hiện sự vật, hiện tượng mà nó còn thể hiện cảm xúc, ấn tượng và tình cảm của người viết qua cách chọn từ ngữ, cách diễn đạt và giọng điệu của bài viết. Hay những từ ngữ gợi hình mà người viết lựa chọn giúp độc giả dễ dàng hình dung sự vật, hiện tượng như đang tận mắt chứng kiến.

Ví dụ trong bài văn “Mùa thảo quả” nhà văn Ma Văn Kháng khi miêu tả về sự phát triển của cây thảo quả có viết: *“Thảo quả trên rừng Đản Khao đã chín nục. Chẳng có thứ quả nào hương thơm lại ngậy ngát kỳ lạ đến như thế. Mới đầu xuân năm kia những hạt thảo quả gieo trên đất rừng, qua một năm, đã lớn cao tới bụng người.”*. Tác giả đã dùng từ “ngậy ngát” để miêu tả hương thơm của quả thảo quả khi chín khiến người đọc có thể cảm nhận được mùi hương của loại quả của núi rừng Tây Bắc.

Qua đó, ta thấy văn miêu tả sử dụng ngôn từ để tạo nên những hình ảnh cụ thể, sinh động; mô tả đối tượng thông qua các giác quan (nhìn, nghe, ngửi, nếm, cảm nhận) để có thể làm nổi bật đặc điểm, trạng thái của sự vật và hiện tượng. Ngoài ra, văn miêu tả còn tập trung vào các chi tiết cụ thể, nổi bật, tiêu biểu của đối tượng.

c, Văn miêu tả mang tính chân thật

Trong văn miêu tả, “cái mới, cái riêng phải gắn với cái chân thật” (Phạm Hồ) [8]. Muốn miêu tả đúng, miêu tả hay thì đồng thời phải miêu tả chân thật. Đó là sự chân thật trong quan sát, thể hiện và chân thật trong cách cảm, cách nghĩ của người viết. Miêu tả phải bắt nguồn từ sự quan sát trực tiếp đối tượng miêu tả kết hợp với kinh nghiệm sống và trí tưởng tượng; phải thể hiện được tình cảm, cảm xúc của người viết trước đối tượng được miêu tả [14]. Tác giả Phạm Thị Hương

Giang đã đưa ra ý kiến về đặc trưng riêng của kiểu bài văn miêu tả: “*Văn miêu tả luôn thể hiện rõ tư duy thẩm mỹ và khả năng quan sát đa giác quan của người viết. Các câu văn miêu tả thường trở nên “đắt giá” nhờ vào khả năng quan sát tỉ mỉ và sự nhạy cảm của người viết trong hành trình tìm tòi, thể nghiệm cái mới, cái riêng của sự vật, hiện tượng*” [6].

Cái hay của văn miêu tả là có thể tái hiện được những sự vật, hiện tượng đó như đang hiện ra trước mắt người đọc, người nghe. Mỗi ngôn từ khi sử dụng như công cụ của màu sắc, hình ảnh, âm thanh đang tô vẽ lên một bức tranh sinh động. Khi được đọc một bài văn hay người đọc như được hòa mình vào thế giới nghệ thuật, được thấy những đối tượng đó như hiện ra ngay trước mắt, họ có thể nhìn thấy một cảnh bình minh vào buổi sáng, một con người lao động hay hình dáng của những con vật,... Không chỉ thế, người đọc còn có thể cảm nhận được âm thanh của tiếng chim hót, mùi hương của đồng quê lúa chín hay mùi mồ hôi của những người dân lao động. Đặc biệt hơn nữa, miêu tả hay còn là sự miêu tả bên trong tâm hồn, miêu tả về những cảm xúc của con người, con vật ngay cả những cây cối xung quanh tất cả đều có những tâm tư, tình cảm.

Tính chân thật trong văn miêu tả là một trong những yếu tố quan trọng giúp bài viết trở nên sống động, gần gũi và có tính thuyết phục cao. Nó thể hiện khả năng của người viết trong việc tái hiện một cách chính xác. Người viết cần có khả năng quan sát tỉ mỉ, chú ý các chi tiết nhỏ nhất nhưng quan trọng. Nhà thơ Phạm Hồ đã nhận xét: “*Muốn miêu tả hay, phải tập quan sát, phải có công quan sát.*” [8]. Dù có hư cấu, các yếu tố trong văn miêu tả vẫn cần gắn bó với thực tế để người đọc dễ hình dung và tin tưởng. Như vậy, tính chân thật trong văn miêu tả vừa phản ánh đúng sự thật vừa thể hiện cảm xúc, sự quan sát tinh tế, tỉ mỉ của người viết đối với đối tượng miêu tả.

Các đặc điểm vừa nêu trên khiến cho văn miêu tả khác với các thể loại văn khác. Điều này tạo cho người viết văn miêu tả thuận lợi khi viết, người đọc dễ dàng nhận diện và xác định được kiểu văn miêu tả. Do đó, trong các giờ dạy viết văn miêu tả, GV tiểu học cần giúp HS hiểu được đặc điểm của văn miêu tả, từ đó rèn luyện các kỹ năng nhận diện cũng như kỹ năng viết văn miêu tả hiệu quả hơn.

1.1.2. Những yêu cầu cần đạt về năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5

1.1.2.1. Yêu cầu cần đạt về năng lực viết của HS lớp 4, 5

Môn Ngữ văn góp phần hình thành và phát triển ở HS những phẩm chất và các năng lực theo từng mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại CTGDPT 2018.

Đối với ở cấp tiểu học, YCCĐ về năng lực viết là: “Viết được văn bản kể lại những câu chuyện đã đọc, những sự việc đã chứng kiến, tham gia, những câu chuyện do HS tưởng tượng; miêu tả những sự vật, hiện tượng quen thuộc; giới thiệu về những sự vật và hoạt động gần gũi với cuộc sống của HS. Viết đoạn văn nêu những cảm xúc, suy nghĩ của HS khi đọc một câu chuyện, bài thơ, khi chứng kiến một sự việc gợi cho HS nhiều cảm xúc; nêu ý kiến về một vấn đề đơn giản trong học tập và đời sống; viết một số kiểu văn bản như: bản tự thuật, tin nhắn, giấy mời, thời gian biểu, đơn từ,...; bước đầu biết viết theo quy trình; bài viết cần có đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài).”[3].

Năng lực viết ở tiểu học bao gồm 2 thành tố: Kỹ thuật viết và viết câu, đoạn văn, văn bản. Ở lớp 4, 5, YCCĐ về năng lực viết được thể hiện qua bảng dưới đây:

**Bảng 1.1. YCCĐ về năng lực viết đối với HS lớp 4, 5
theo CTGDPT 2018 môn Ngữ Văn**

YCCĐ	Lớp 4	Lớp 5
Kỹ thuật viết	Viết đúng các tên riêng của tổ chức, cơ quan.	Biết viết hoa danh từ chung trong một số trường hợp đặc biệt khi muốn thể hiện sự tôn kính. Biết viết đúng tên người, tên địa lí nước ngoài.
Viết đoạn văn, văn bản	<i>Quy trình viết:</i> - Biết viết theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho	<i>Quy trình viết:</i> - Biết viết theo các bước: xác định mục đích và nội dung viết (viết để làm gì, về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình

	đoạn, bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả). - Viết đoạn văn, bài văn thể hiện chủ đề, ý tưởng chính; phù hợp với yêu cầu về kiểu loại văn bản; có mở đầu, triển khai, kết thúc; các câu, đoạn có mối liên kết với nhau.	thành ý chính, lập dàn ý cho bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả). - Viết đoạn văn, bài văn thể hiện rõ ràng và mạch lạc chủ đề, thông tin chính; phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại; có mở đầu, triển khai, kết thúc; các câu, đoạn có mối liên kết với nhau.
	Thực hành viết: - Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó. - Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe hoặc viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc, đã nghe. - Viết được bài văn miêu tả con vật, cây cối; sử dụng nhân hóa và những từ ngữ gợi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả. - Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết. - Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích câu chuyện	Thực hành viết: - Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe với những chi tiết sáng tạo. - Viết được bài tả người, phong cảnh có sử dụng so sánh, nhân hóa và những từ ngữ gợi tả để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng được tả. - Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của bản thân trước một sự việc hoặc một bài thơ, câu chuyện. - Viết được đoạn văn nêu lí do vì sao tán thành hoặc phản đối về một hiện tượng, sự việc có ý nghĩa trong cuộc sống. - Viết được đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong một cuốn sách hoặc bộ phim hoạt hình đã

	đã đọc hoặc đã nghe. - Viết được văn bản ngắn hướng dẫn các bước thực hiện một công việc hoặc làm, sử dụng một sản phẩm gồm 2 - 3 bước. - Viết được báo cáo thảo luận nhóm, đơn theo mẫu, thư cho người thân, bạn bè.	xem (hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ). - Viết được báo cáo công việc, chương trình hoạt động, có sử dụng bảng biểu.
--	---	---

Như vậy, CTGDPT môn Ngữ văn đã quy định rõ ràng và cụ thể YCCĐ về năng lực viết lớp 4, 5, đồng thời nhấn mạnh tới việc hình thành năng lực viết theo quy trình (hay còn gọi là viết theo tiến trình). Để đạt được YCCĐ này, GV có nhiệm vụ quan trọng trong việc rèn cho HS nâng cao năng lực viết đảm bảo về cả nội dung và hình thức.

1.1.2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5

Việc rèn năng lực viết văn miêu tả cho HS tiểu học ở trường phổ thông bắt đầu từ rất sớm, qua các đối tượng quen thuộc, gần gũi xung quanh HS như: đồ vật, con vật, cây cối, con người, cảnh vật,... Ngay từ những lớp đầu cấp (lớp 2, 3), HS được làm quen với văn miêu tả qua việc viết được đoạn văn ngắn tả đồ vật, ngôi nhà, bức tranh về Trái đất. Sau đó, ở lớp 4, 5, yêu cầu về năng lực viết văn miêu tả được nâng cao hơn về cả nội dung và hình thức, cụ thể:

Về nội dung:

- HS viết được bài văn miêu tả **con vật, cây cối**; sử dụng biện pháp nhân hóa và những từ ngữ gợi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả (lớp 4).

- HS viết được bài văn tả **người, phong cảnh** có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa và những từ ngữ gợi tả để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng được tả (lớp 5).

Về quy trình:

- Đối với lớp 4:

+ HS biết viết theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho đoạn, bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả).

+ Viết đoạn văn, bài văn thể hiện chủ đề, ý tưởng chính; phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại văn bản; có mở đầu, triển khai, kết thúc; các câu, đoạn có mối liên kết với nhau [3].

- Đối với lớp 5:

+ HS biết viết theo các bước: xác định **mục đích** và nội dung viết (viết để làm gì, về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính, **lập dàn ý** cho **bài viết**; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả).

+ Viết đoạn văn, bài văn thể hiện **rõ ràng và mạch lạc** chủ đề, **thông tin chính**; phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại văn bản; có mở đầu, triển khai, kết thúc; các câu, đoạn liên kết với nhau [3].

YCCĐ về năng lực viết văn miêu tả lớp 4, 5 nâng cao hơn so với khối lớp 2, 3 về cả nội dung và hình thức. HS được rèn kỹ năng viết thành bài văn có đầy đủ các bố cục; dung lượng bài viết được mở rộng, phát triển hơn. Việc chú trọng vào những đặc điểm, tính chất nổi bật về sự vật, sự việc của đối tượng miêu tả cũng là một trong những yêu cầu mới, đòi hỏi HS phải khả năng sử dụng các phương thức biểu đạt, biện pháp so sánh, nhân hóa,..., khả năng tư duy, tưởng tượng và lựa chọn từ ngữ, hình ảnh phù hợp với ngữ cảnh, để đáp ứng được YCCĐ mà chương trình đề ra.

1.1.3. Đặc điểm tâm lí và nhận thức của HS lớp 4, 5 ảnh hưởng đến việc viết văn miêu tả

Ở độ tuổi HS lớp 4, 5 (từ 10 đến 11 tuổi), các em có sự thay đổi lớn trong tâm lí và nhận thức so với HS đầu cấp. Những đặc điểm này có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình học tập của HS. Vì vậy, trong giới hạn của đề tài này, chúng tôi tập trung làm rõ những đặc điểm nhận thức của HS lớp 4, 5 về tâm lí và nhận thức. Từ đó, đề tài có căn cứ, cơ sở để đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả phù hợp với đối tượng HS.

1.1.3.1. Đặc điểm về tâm lí

a, Khả năng quan sát, khám phá

HS ở lứa tuổi tiểu học luôn thích tìm hiểu những điều mới mẻ, mong muốn khám phá về thế giới xung quanh, HS thường dễ rung động trước cái đẹp, cái hay. Độ tuổi này, HS đang phát triển mạnh mẽ về tư duy trực quan, HS có khả năng hình dung và tưởng tượng sự vật, hiện tượng rất tốt. HS có tình cảm chân thật, hồn nhiên, nên thường thể hiện bằng những cảm xúc thật. Sự tò mò sẽ thúc đẩy HS quan sát sự vật, hiện tượng xung quanh một cách tỉ mỉ. HS tiểu học thường thích thực hành, thực nghiệm và tự mình khám phá, muốn được tự cảm nhận (sờ, nếm, ngửi,...) các đối tượng để hiểu rõ hơn.

Trong dạy học viết văn miêu tả, GV cần sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp để giúp HS nâng cao năng lực quan sát, ví dụ có thể khơi gợi trí tò mò của HS bằng cách đặt câu hỏi gợi mở, tổ chức các hoạt động quan sát bằng tranh ảnh, vật thật, video giúp các em có nguồn tư liệu phong phú và diễn đạt tốt hơn. Ngoài ra, GV tổ chức một số các buổi quan sát và trải nghiệm ngoài lớp học để HS có cái nhìn và cảm nhận thực tế đối với đối tượng miêu tả.

b, Tình cảm và cảm xúc

HS tiểu học đang trong lứa tuổi hồn nhiên, có đời sống tình cảm và cảm xúc phong phú đa dạng. Các em thể hiện tình cảm và cảm xúc một cách chân thật, tự nhiên. HS thường bị chi phối mạnh mẽ bởi cảm xúc cá nhân và ít lý trí. Đối với mọi người xung quanh, các em thể hiện rõ tình yêu thương với gia đình và thầy cô - những người gần gũi đối với các em nhất, thể hiện sự kính trọng đối với người lớn và biết yêu thương những người nhỏ tuổi hơn. Bên cạnh đó, các em cũng bước đầu biết tiết chế và tự điều chỉnh được cảm xúc của mình, có sự đồng cảm và hiểu cảm xúc của người khác.

Những cảm xúc và tình cảm của HS là chất xúc tác rất lớn cho bài văn miêu tả. Khi miêu tả những đối tượng quen thuộc, gần gũi các em đều dễ dàng thể hiện được tình cảm của mình vào bài viết giúp bài viết thêm sinh động và nhiều cảm xúc. Với sự phát triển mạnh về khả năng biểu đạt cảm xúc và chọn lọc suy nghĩ riêng của bản thân, các em biết thể hiện tình cảm, cảm xúc chân thật của mình qua

vốn ngôn ngữ. Vậy nên, trong khi dạy học GV nên khuyến khích HS miêu tả những điểm mà các em ưa thích, có ấn tượng sâu sắc thể hiện cảm xúc cá nhân của mình vào bài viết, điều hướng đúng để HS thể hiện cảm xúc tích cực, tránh những suy nghĩ hoặc ý tưởng thiếu căn cứ và phản khoa học.

c, Khả năng bắt chước

Một trong những đặc điểm tâm lý nổi bật của HS tiểu học là khả năng bắt chước, điều này ảnh hưởng rất lớn đến quá trình học tập và phát triển của HS. HS dễ dàng theo dõi và làm theo các hành động của người lớn hoặc bạn bè. Đôi lúc, các em chưa có khả năng phân biệt sâu sắc giữa đúng và sai nên dễ bắt chước mọi thứ bất kể là việc tích cực hay tiêu cực. Trong học tập, GV có thể rèn luyện cho HS một số kỹ năng qua phương pháp rèn luyện theo mẫu.

Trong dạy viết văn miêu tả, khả năng bắt chước có ảnh hưởng tích cực đến HS. HS có thể học hỏi và sử dụng các từ ngữ, cấu trúc câu, biện pháp tu từ hay những bài văn mẫu đặc sắc. Khi học hỏi được các bài viết hay, HS có thể học được cách quan sát tỉ mỉ và lựa chọn những chi tiết có giá trị cho bài viết của mình. Việc tiếp xúc với nhiều các bài văn sẽ giúp HS nắm chắc bố cục của một bài văn miêu tả, các từ ngữ và biện pháp tu từ hay, độc đáo. Bên cạnh mặt tích cực, điều này cũng trở thành hạn chế nếu HS chú trọng quá nhiều vào các bài văn mẫu, làm hạn chế khả năng sáng tạo trong cách diễn đạt. Vì vậy, trong quá trình rèn luyện nâng cao năng lực viết văn miêu tả, GV cần có những phương pháp phù hợp giúp HS có thể linh hoạt trong cách chọn lọc bài văn mẫu phù hợp với trình độ của HS tránh việc lạm dụng các bài văn mẫu, khuyến khích HS sáng tạo trong cách diễn đạt, không ngại mắc lỗi và động viên HS chia sẻ những ý tưởng của mình.

Như vậy, qua việc tìm hiểu về đặc điểm tâm lý của HS sẽ giúp GV hiểu rõ về tâm sinh lý của HS nhằm đưa ra những phương pháp phù hợp để nâng cao khả năng viết văn miêu tả cho HS.

1.1.3.2. Đặc điểm về nhận thức

a, Đặc điểm về trí nhớ

“Trí nhớ là quá trình tâm lý có liên quan chặt chẽ với toàn bộ đời sống

tâm lý con người. Không có trí nhớ thì không có kinh nghiệm, không có kinh nghiệm thì không thể có bất cứ hoạt động nào, không thể có ý thức bản ngã, do đó cũng không thể hình thành nhân cách được.” [19].

Nhà sinh lý học người Nga I.M Sechenov cũng từng nói một cách dí dỏm rằng: “Nếu không có trí nhớ thì con người mãi mãi ở tình trạng của một đứa trẻ sơ sinh” [21].

Có thể thấy, trí nhớ có vai trò quan trọng với đời sống và hoạt động học tập của con người. Trong học tập, việc ghi nhớ ảnh hưởng lớn đến HS. Nếu như với trí nhớ mang tính cảm xúc, trực quan, HS lớp 1, 2, 3 thường ghi nhớ tốt những thông tin sinh động, có yếu tố vui vẻ, lặp lại nhiều thì HS lớp 4, 5 bắt đầu biết cách ghi nhớ, có thể sắp xếp các kiến thức, biết cách liên hệ và so sánh; dần chuyển sang kiểu logic, chủ động trong việc chọn lọc thông tin ghi nhớ.

Trong dạy học viết văn miêu tả, GV cần chú ý rèn luyện trí nhớ cho HS. Việc này giúp các em lưu giữ những hình ảnh, âm thanh, cảm xúc và chi tiết cụ thể để sau đó tái hiện chúng một cách sinh động trong bài viết. HS có thể liên kết các chi tiết nhỏ tạo thành một bức tranh hoàn chỉnh và sinh động. Khi miêu tả một đối tượng nào đó, HS có thể liên kết các thông tin liên quan với những trải nghiệm, kiến thức đã có để làm phong phú thêm bài viết.

b, Đặc điểm về tri giác

Tri giác là quá trình tích cực được gắn liền với hoạt động của con người. Tri giác mang tính tự giác, giải quyết một nhiệm vụ nhận thức cụ thể nào đó, là một hành động tích cực trong đó có sự kết hợp các yếu tố của cảm giác và vận động [19].

Tri giác là quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin từ bên ngoài thông qua các giác quan. Khả năng quan sát, cảm nhận và ghi nhớ những chi tiết nhỏ nhất từ thế giới xung quanh chính là nền tảng để chúng ta có thể viết nên những đoạn văn miêu tả sinh động, hấp dẫn.

Trong viết văn miêu tả, khả năng tri giác tốt giúp HS quan sát và ghi nhớ chi tiết đối tượng miêu tả. HS có thể miêu tả màu sắc, hình dáng, âm thanh một cách sống động và cụ thể. Nắm bắt được các chi tiết nhỏ, có góc nhìn đa chiều về đối tượng miêu tả. Bằng việc rèn luyện khả năng quan sát, HS có thể viết nên những bài văn miêu tả ấn tượng và đầy cảm xúc.

HS lớp 4, 5 có thể tri giác theo mục đích và sâu sắc hơn, HS tìm kiếm những thông tin quan trọng từ đối tượng quan sát, chọn lọc những thông tin cần thiết phục vụ cho việc học tập viết văn miêu tả. Ví dụ, khi miêu tả một buổi hoàng hôn trên biển, HS có khả năng quan sát tốt sẽ chú ý đến màu sắc của bầu trời, sự chuyển động của những đám mây hay nghe tiếng sóng vỗ, mùi vị của biển.... Từ đó, các em sẽ tạo nên một bài văn miêu tả sinh động, hấp dẫn và thu hút người đọc.

Như vậy, ta thấy được vai trò của việc rèn kỹ năng quan sát trong việc nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS. Khi HS được tri giác với đối tượng miêu tả sẽ nhìn nhận được đặc điểm bên ngoài của đối tượng miêu tả, hoạt động và những đặc điểm riêng biệt ở đối tượng. Từ việc quan sát mà HS có thể tự nêu được những cảm xúc hay tình cảm đối với đối tượng miêu tả.

c, Đặc điểm về chú ý

Sự chú ý là một trong những yếu tố tâm lý có vai trò quan trọng trong quá trình học tập của HS, đặc biệt trong hoạt động đòi hỏi sự tập trung cao độ như viết văn. Đối với HS lớp 4, 5 – giai đoạn cuối cấp tiểu học, sự chú ý đang trong quá trình phát triển cả về thời lượng, cường độ và chất lượng. Những đặc điểm này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc dạy học viết văn miêu tả, một dạng bài yêu cầu cao về khả năng quan sát, ghi nhớ chi tiết và diễn đạt ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo.

Ở lứa tuổi này, HS vẫn chịu ảnh hưởng nhiều từ yếu tố bên ngoài như âm thanh, hình ảnh, hành vi của bạn bè xung quanh. Sự chú ý thường không kéo dài, dễ chuyển hướng khi gặp tác động mới lạ. Trong dạy học viết văn miêu tả, GV cần tổ chức các hoạt động học tập sinh động, hấp dẫn nhằm duy trì sự tập trung của HS. Việc sử dụng tranh ảnh, video, các tình huống gắn liền với thực tiễn hoặc trò chơi học tập sẽ giúp HS hứng thú và dễ dàng chú ý vào nội dung bài học. Ngoài ra, cần chia nội dung thành các bước nhỏ, rõ ràng để HS dễ theo dõi và ghi nhớ.

HS lớp 4, 5 bắt đầu có khả năng chú ý chủ định – tức là biết tập trung theo yêu cầu nhiệm vụ học tập. Tuy nhiên, khả năng duy trì sự chú ý trong thời

gian dài và trong các hoạt động có tính trừu tượng như viết văn vẫn còn hạn chế. Khi hướng dẫn HS viết văn miêu tả, GV cần xây dựng nhiệm vụ học tập cụ thể, rõ ràng, có mục tiêu từng bước (Ví dụ: quan sát, tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn...). Sự phân chia nhiệm vụ sẽ giúp HS dễ dàng duy trì sự chú ý ở từng giai đoạn, tránh cảm giác chán nản hoặc quá tải. Đồng thời, GV cần nhấn mạnh mục đích của từng hoạt động để HS có định hướng chú ý rõ ràng.

Bên cạnh đó, sự chú ý của HS tiểu học thường chịu ảnh hưởng mạnh bởi cảm xúc: HS dễ tập trung hơn vào những hoạt động mà các em cảm thấy thú vị, gần gũi hoặc được tham gia tích cực. Điều này chi phối tới việc thiết kế bài học viết văn miêu tả gắn liền với trải nghiệm, sở thích và môi trường sống của HS, chẳng hạn như miêu tả con vật nuôi yêu thích, cảnh vật quen thuộc, người thân trong gia đình... Điều này không chỉ làm tăng tính chân thực trong bài viết mà còn giúp HS dễ chú ý và phát triển ý tưởng từ cảm xúc thật.

Sự chú ý là điều kiện tiên quyết để HS tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng. Trong hoạt động Viết văn, nếu HS không tập trung trong các bước như quan sát, lựa chọn chi tiết hay lập dàn ý, bài viết sẽ dễ rơi vào tình trạng chung chung, thiếu cảm xúc và logic. Việc luyện tập khả năng chú ý cần được thực hiện thường xuyên qua các hoạt động ngắn gọn nhưng có tính thử thách, ví dụ: luyện quan sát trong thời gian giới hạn, nghe – ghi nhanh đặc điểm một đối tượng, kể lại miêu tả bằng trí nhớ... Những hoạt động này giúp HS nâng cao khả năng chú ý có chủ đích và phát triển kỹ năng cần thiết cho viết văn miêu tả.

Trong viết văn miêu tả, HS chú ý vào một đối tượng, sự vật, hiện tượng nào đó thì sẽ thu thập được nhiều thông tin, có thể loại bỏ được những yếu tố gây nhiễu đảm bảo cho việc quan sát có hiệu quả hơn. HS có thể quan sát đối tượng từ nhiều góc độ khác nhau để có cái nhìn tổng quát, sử dụng các giác quan khác nhau như thính giác, thị giác, khứu giác để cảm nhận đối tượng một cách sâu sắc hơn.

Ví dụ: Khi miêu tả một buổi sáng bình minh tại thành phố, HS quan sát được những màu sắc của bình minh, cảnh phố phường, hoạt động sinh hoạt của

con người,... Từ đó, HS có thể miêu tả một bài văn sinh động giúp người đọc cảm nhận được bức tranh bình minh tại thành phố nhộn nhịp.

Qua đó, ta thấy đặc điểm chú ý góp phần lớn giúp HS thu thập thông tin tạo nên những bài viết hay. Bằng cách rèn luyện khả năng chú ý, nâng cao khả năng quan sát, tưởng tượng và viết văn của mình. Cho nên, GV cần có những phương pháp và hình thức phù hợp để thu hút sự chú ý của HS, nâng cao khả năng chú ý của HS đối với bài học.

d, Đặc điểm về tư duy và trí tưởng tượng

Ở lứa tuổi tiểu học, HS chủ yếu vẫn tư duy dựa trên những sự vật, hiện tượng cụ thể, dễ quan sát nhưng đã bắt đầu hình thành khả năng tư duy trừu tượng. HS có thể miêu tả tốt những sự vật, hiện tượng mà các em có thể nhìn thấy trực tiếp nhưng gặp khó khăn khi miêu tả các khái niệm trừu tượng, cảm xúc phức tạp. Việc rèn khả năng tư duy giúp HS có khả năng phân tích chi tiết một sự vật, hiện tượng hình dung những đặc điểm nổi bật, từ đó lựa chọn những từ ngữ chính xác để miêu tả. Rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo giúp HS kết hợp các yếu tố khác nhau tạo ra những hình ảnh mới lạ, độc đáo.

Trong văn miêu tả, trí tưởng tượng của HS tiểu học có khả năng miêu tả một cách rõ nét khi HS được tri giác bằng những hình ảnh cụ thể như quan sát các sự vật, hiện tượng xung quanh đời sống hay qua tranh vẽ hoặc những câu chuyện. Trí tưởng tượng phong phú sẽ giúp HS hình dung rõ về những gì mình muốn miêu tả, liên tưởng những sự vật, hiện tượng khác nhau để tạo ra những so sánh, ẩn dụ độc đáo về đối tượng miêu tả.

Như vậy, giai đoạn HS lớp 4, 5 là giai đoạn phát triển tâm lí và nhận thức mạnh mẽ. Đặc điểm tâm lí và nhận thức của HS đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học. GV cần có những phương pháp dạy học phù hợp với tâm lí và nhận thức của HS để nhanh chóng điều chỉnh hài hòa giữa kiến thức, kĩ năng, thái độ mà HS tiếp nhận. Đặc biệt, trong viết văn miêu tả cần tổng hợp các kĩ năng giúp trẻ tự tin hơn trong quá trình viết văn.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Nội dung dạy học viết văn miêu tả lớp 4, 5

Chương trình dạy học viết văn miêu tả lớp 4, 5 đa dạng và nâng cao hơn so với lớp 2, 3. Ở lớp 4, chương trình, nội dung dạy học viết văn miêu tả (Bộ sách KNTTVCS) tập trung chủ yếu ở các chủ đề: văn tả cây cối, văn tả con vật. Ở lớp 5, nội dung trọng tâm của văn miêu tả là tả người, tả phong cảnh. Tùy vào đối tượng miêu tả thì mỗi kiểu bài sẽ được phân bố với số tiết tương ứng.

Dựa vào nội dung dạy học Tiếng Việt lớp 4, 5 (Bộ sách KNTTVCS) có thể nêu được nội dung và các lưu ý khi viết của các kiểu bài văn miêu tả theo chương trình tiêu học bao gồm:

*** Tả cây cối:**

Đối tượng của văn miêu tả cây cối là những cây trồng xung quanh HS. Đó có thể là một cây bóng mát, cây lấy hoa, cây ăn quả.... Chúng đều là những cây có lợi ích và gần gũi thân thiết với các em. Mỗi loại cây có một hình dáng, đặc điểm, lợi ích nhất định. Vì vậy, khi miêu tả chúng, HS phải làm nổi bật những đặc điểm này. Tả cây ăn quả cần tập trung miêu tả hình dáng của cây, mùi vị của quả; tả cây lấy hoa cần tả hương sắc của hoa; tả cây cho bóng mát phải làm rõ dáng cây, tán lá....

Cây cối luôn nằm trong một cái nền khung cảnh thiên nhiên. Vì vậy, khi miêu tả, cần gắn chúng với miêu tả khung cảnh xung quanh như mây trời, chim chóc, đình chùa, ao hồ và cả con người. Cần nói về lợi ích của chúng cũng như tình cảm yêu mến gắn bó của mình đối với từng cây. Cây cối luôn nằm trong một cái nền khung cảnh thiên nhiên. Vì vậy, khi miêu tả, cần gắn chúng với miêu tả khung cảnh xung quanh như mây trời, chim chóc, đình chùa, ao hồ và cả con người. Cần nói về lợi ích của chúng cũng như tình cảm yêu mến gắn bó của mình đối với từng cây [15].

*** Tả loài vật:**

Đối tượng của văn miêu tả loài vật là những con vật quen thuộc gần gũi với HS. Đó là những chị gà, chú chó, bác ngan, anh mèo. Mỗi con vật đều có đặc điểm về hình dáng, đặc tính giống nòi riêng. Vì vậy, khi miêu tả, không

nên miêu tả cái chung mà bỏ qua các nét tiêu biểu của loài vật như màu sắc, vóc dáng, tính nết. Những con vật được miêu tả là những con vật gần gũi thân thiết và có những lợi ích nên bài văn phải thể hiện được sự chăm sóc, tình cảm yêu mến của HS đối với chúng [15].

*** Tả cảnh:**

Đối tượng của bài văn tả cảnh là những vật quen thuộc xung quanh HS tiểu học: một dòng sông, một cánh đồng, một góc phố, những di tích lịch sử, những danh lam thắng cảnh ở khắp mọi miền của đất nước.

Mỗi cảnh đều nằm trong một không gian và thời gian, đó là cái nền cho cảnh vật được miêu tả. Khi tả cần nêu được khung cảnh chung này, nhưng đặc biệt cần tập trung tả nét tiêu biểu của cảnh làm cho nó khác với cảnh khác. Khi tả cảnh, có thể lồng với tả người, tả vật trong cảnh để bài văn sinh động. Điều quan trọng nhất là tả cảnh phải làm cho người đọc thấy được cảm xúc trước những cảnh đó. Cần tả để cho cảnh vật âm tình người [15].

***Tả người:**

Bài văn tả người trong chương trình tiểu học thường lấy đối tượng miêu tả là những người thân quen, những gương tốt gần gũi, thân thuộc và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp cho các em. Để tả người, trước hết HS phải tập trung quan sát trực tiếp người định tả. Khi viết bài, HS phải nhớ lại những gì đã quan sát được về người đó. Khi quan sát, phải hình thành những nhận xét về người định tả. Quan sát phải tìm ý gắn với tìm lời (từ ngữ, hình ảnh, cách diễn đạt) để diễn tả điều quan sát được [15].

Đối với các kiểu bài văn miêu tả ở lớp 4, 5 là những kiểu bài văn miêu tả mới về con vật, cây cối, con người và phong cảnh. Ở lớp 2, 3 các em đã được làm quen với kiểu bài viết đoạn văn miêu tả đồ vật xung quanh qua hệ thống các câu hỏi ở mức độ đơn giản. Riêng đối với lớp 4, 5 bắt đầu các em hình thành bài viết hoàn chỉnh, yêu cầu cao về mặt bố cục, từ ngữ và ngữ pháp giúp bài văn sinh động, giàu hình ảnh.

Từ đặc điểm của các kiểu bài văn miêu tả theo chương trình tiểu học Tiếng Việt lớp 4, 5 cho ta thấy nếu HS không nắm vững được các kỹ năng viết

phù hợp với từng kiểu bài thì HS sẽ lúng túng trong quá trình phát triển ý, khó xác định được trình tự miêu tả, thiếu cách sắp xếp các ý quan sát theo trình tự logic. Mỗi kiểu bài sẽ sử dụng những loại từ ngữ đặc trưng cho đối tượng miêu tả. Đặc biệt, trong khi miêu tả HS khó có thể làm nổi bật được đặc trưng của đối tượng miêu tả. Ví dụ, khi miêu tả về con vật cần tập trung vào hình dáng và hành động; miêu tả con người cần tập chung về ngoại hình, tính cách, hoạt động hay thói quen của người đó,...

Tóm lại, việc nắm vững các kĩ năng viết văn miêu tả sẽ giúp HS diễn đạt lời văn một cách chính xác, sinh động, đồng thời HS sẽ phát triển toàn diện về năng lực ngôn ngữ.

Thời lượng dạy học của hoạt động viết văn miêu tả ở cấp tiểu học được nâng cao dần qua từng lớp. Chúng tôi thống kê thời lượng dạy học của hoạt động viết văn miêu tả của từng lớp thông qua bảng sau:

Bảng 1.2. Bảng thống kê thời lượng dạy học viết văn miêu tả

Lớp	2	3	4	5
Số tuần/35 tuần	4	4	7	9
Tỉ lệ (%)	11,4	11,4	20	25,7

Qua bảng 1.2, ta thấy thời lượng dạy học viết văn miêu tả ở lớp 2, 3 ít hơn so với lớp 4, 5, đa phần là các bài văn kể lại câu chuyện; đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc; viết thư từ. Các em mới đang làm quen với hoạt động viết văn miêu tả qua hệ thống câu hỏi và viết đoạn văn ngắn. Riêng đối với lớp 4 học 7/35 tuần (20% thời lượng); lớp 5 học 9/35 tuần (25,7% thời lượng). HS được thực hành viết văn miêu tả với dung lượng lớn hơn, yêu cầu cao hơn về kĩ năng viết văn miêu tả. Từ đó, ta thấy việc dạy học viết văn miêu tả ở lớp 4, 5 nhiều thời lượng hơn so với lớp 2,3 và các dạng văn khác như văn kể chuyện; văn viết thư, đơn từ,...

Mỗi kiểu bài văn miêu tả ở lớp 4, 5 được chia làm hai kiểu loại: Loại bài hình thành kiến thức mới và loại bài luyện tập thực hành. Đối với loại bài hình

thành kiến thức mới được thực hiện trong một tiết, cấu trúc gồm các bài văn mẫu và các câu hỏi giúp HS có những hiểu biết ban đầu về những đặc điểm chính của đối tượng miêu tả. Loại bài luyện tập, thực hành tập trung chủ yếu vào rèn luyện kỹ năng viết văn miêu tả cho HS: Kỹ năng phân tích đề; Kỹ năng quan sát đối tượng miêu tả; Kỹ năng sử dụng phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ; Kỹ năng viết các đoạn của bài văn miêu tả; Kỹ năng tìm ý và lập dàn ý; Kỹ năng luyện viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng; Kỹ năng sử dụng luyện tập viết bài văn hoàn chỉnh dựa trên dàn ý đã lập ra; Kỹ năng kiểm tra, sửa lỗi, đánh giá bài viết,... Các kỹ năng được hình thành và phát triển qua các dạng bài luyện tập trong SGK Tiếng Việt lớp 4, SGK Tiếng Việt lớp 5.

Để hình dung rõ hơn về các kiểu bài văn miêu tả trong Chương trình Tiếng Việt lớp 4, 5, chúng tôi lập bảng thống kê nội dung các bài học văn miêu tả trong SGK Tiếng Việt lớp 4, 5 (Bộ sách KNTTVCS) dưới đây:

Bảng 1.3. Bảng thống kê nội dung dạy học viết văn miêu tả lớp 4, 5

STT	Lớp	Tuần	Chủ đề	Nội dung	Nguồn
1	4	14	Chấp cánh ước mơ	Bài 25: Tìm cách viết bài văn miêu tả con vật	Tập 1, trang 112 – 113
2		14		Bài 26: Quan sát con vật	Tập 1, trang 116 – 117
3		15		Bài 27: Luyện viết đoạn văn miêu tả con vật	Tập 1, trang 120 – 121
4		15		Bài 28: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật	Tập 1, trang 123 – 124
5		16		Bài 29: Viết bài văn miêu tả con vật	Tập 1, trang 128
6		16		Bài 30: Trả bài văn miêu tả con vật	Tập 1, trang 130 – 131

7		28		Bài 17: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối	Tập 2, trang 83 – 84
8		28		Bài 18: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (tiếp theo)	Tập 2, trang 87 – 88
9		29		Bài 19: Quan sát cây cối	Tập 2, trang 91 – 92
10		29	Quê hương trong tôi	Bài 20: Luyện viết đoạn văn miêu tả cây cối	Tập 2, trang 95 – 96
11		30		Bài 21: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối	Tập 2, trang 101
12		30		Bài 22: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối	Tập 2, trang 104 – 105
13		31		Bài 23: Viết bài văn miêu tả cây cối	Tập 2, trang 108
14		31		Bài 24: Trả bài văn miêu tả cây cối	Tập 2, trang 110 – 111
15		5		Bài 9: Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh	Tập 1, trang 49 – 50
16		5		Bài 10: Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh (tiếp theo)	Tập 1, trang 53 – 54
17	5	6	Thiên nhiên kì thú	Bài 11: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh	Tập 1, trang 59
18		6		Bài 12: Quan sát phong cảnh	Tập 1, trang 61 – 62
19		7		Bài 13: Lập dàn ý cho bài	Tập 1,

				văn tả phong cảnh	trang 67
20		7		Bài 14: Viết đoạn văn tả phong cảnh	Tập 1, trang 70
21		8		Bài 15: Viết bài văn tả phong cảnh	Tập 1, trang 75
22		8		Bài 16: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả phong cảnh	Tập 1, trang 78
23		19		Bài 1: Tìm hiểu cách viết bài văn tả người	Tập 2, trang 11 – 12
24		19		Bài 2: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả người	Tập 2, trang 15
25		20		Bài 3: Quan sát để viết bài văn tả người	Tập 2, trang 20 – 21
26		20		Bài 4: Lập dàn ý cho bài văn tả người	Tập 2, trang 24
27		21		Bài 5: Viết đoạn văn tả người	Tập 2, trang 28 – 29
28		21		Bài 6: Viết đoạn văn tả người (Bài viết số 1)	Tập 2, trang 32
29		22		Bài 7: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả người	Tập 2, trang 37
30		32		Bài 25: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả người	Tập 2, trang 125
31		32		Bài 26: Luyện tập viết bài văn tả người	Tập 2, trang 128

Nội dung bảng 1.2 cho thấy các bài học viết văn miêu tả chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong tổng số các bài tập làm văn. Nội dung dạy học được thiết

kế phong phú và đa dạng, từ miêu tả con vật, cây cối đến phong cảnh và con người. Mỗi chủ đề đều được triển khai thành chuỗi bài học có hệ thống, bao gồm các bước từ quan sát, tìm ý, lập dàn ý đến viết đoạn và hoàn chỉnh bài văn, kèm theo các tiết trả bài và chỉnh sửa bài viết.

Cấu trúc dạy học này cho thấy sự chú trọng của chương trình vào việc rèn luyện từng bước trong quá trình hình thành kỹ năng viết văn miêu tả cho HS. Việc hướng dẫn HS quan sát kỹ lưỡng đối tượng miêu tả, vận dụng ngôn ngữ miêu tả cụ thể, sinh động và sử dụng hợp lý các biện pháp tu từ đã góp phần giúp HS phát triển khả năng biểu đạt, tư duy hình ảnh cũng như năng lực cảm thụ cái đẹp trong cuộc sống.

Bên cạnh đó, nội dung các bài học còn thể hiện sự lồng ghép khéo léo giữa việc phát triển kỹ năng viết và bồi dưỡng phẩm chất, cảm xúc cho HS. Qua các bài văn miêu tả, HS không chỉ được rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ mà còn được khơi gợi tình yêu thiên nhiên, quê hương, gia đình và con người. Đây là một trong những định hướng quan trọng của giáo dục tiểu học – giáo dục toàn diện cả trí tuệ và tình cảm.

Từ những phân tích trên có thể thấy, nội dung dạy học viết văn miêu tả trong chương trình Tiếng Việt lớp 4 và lớp 5 có tính hệ thống, đa dạng về chủ đề và phong phú về hình thức tổ chức bài học. Điều này không chỉ góp phần hình thành và phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS mà còn tạo tiền đề quan trọng cho việc phát triển tư duy ngôn ngữ và năng lực sáng tạo trong giai đoạn học tập tiếp theo. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh và nâng cao chất lượng dạy học viết văn miêu tả là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

1.2.2. Khảo sát năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5 ở một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1.2.2.1. Mục đích khảo sát

- Nhằm khảo sát quá trình dạy học nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.
- Nhằm tìm hiểu các biện pháp GV đã sử dụng trong việc nâng cao năng

lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

Với những mục đích trên, chúng tôi tiến hành điều tra và trên cơ sở đó xác lập cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

1.2.1.2. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát

a, Đối tượng và phạm vi khảo sát

* GV

Để tìm hiểu thực trạng sử dụng các biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng phiếu với 36 GV dạy lớp 4, 5 tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể là:

Bảng 1.4. Thống kê phạm vi và số lượng khảo sát GV tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

STT	Phạm vi khảo sát	Lớp	Số lượng GV khảo sát
1	Thành phố Ninh Bình: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	4	2
		5	2
2	Huyện Hoa Lư Trường Tiểu học Ninh Vân	4	3
		5	2
3	Huyện Yên Khánh Trường Tiểu học Khánh Lợi	4	4
		5	5
	Trường Tiểu học Khánh Thiện	4	3
		5	3
	Trường Tiểu học Khánh Tiên	4	2

		5	2
4	Huyện Yên Mô Trường Tiểu học Yên Phong	4	4
		5	4
Tổng			36

* HS

Chúng tôi tiến hành tìm hiểu qua phiếu khảo sát đối với 490 HS khối 4, 5 của 6 trường Tiểu học thuộc địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể là:

Bảng 1.5. Thống kê phạm vi và số lượng khảo sát HS tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

STT	Phạm vi khảo sát	Lớp	Số lượng HS khảo sát
1	Thành phố Ninh Bình: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	4	38
		5	40
2	Huyện Hoa Lư Trường Tiểu học Ninh Vân	4	41
		5	57
3	Huyện Yên Khánh Trường Tiểu học Khánh Lợi	4	50
		5	45
	Trường Tiểu học Khánh Thiện	4	34
		5	27
	Trường Tiểu học Khánh Tiên	4	29
		5	26
4	Huyện Yên Mô Trường Tiểu học Yên Phong	4	58
		5	45
Tổng			490

b. Thời gian khảo sát

+ Từ tháng 2 - 2025 đến tháng 3 – 2025: Phát và thu phiếu khảo sát cho GV, HS một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

1.2.1.3. Nội dung khảo sát

Với phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi tiến hành khảo sát và điều tra các GV, HS một số vấn đề cơ bản sau:

** Về phía GV:*

- Nhận thức, hiểu biết của GV về mức độ quan trọng của việc phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

- Thực trạng rèn luyện kỹ năng viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

** Về phía HS:*

- Nhận thức của HS về năng lực viết văn miêu tả.

- Thực trạng về năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5.

1.2.1.4. Các phương pháp khảo sát

Những phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình khảo sát:

- Phương pháp khảo sát bằng phiếu khảo sát: Chúng tôi đã xây dựng Phiếu khảo sát với các câu hỏi trắc nghiệm có sẵn các phương án lựa chọn và các câu hỏi mở cho GV và HS. Đối với HS có phần kiểm tra viết, HS được lựa chọn 1 trong 2 đề viết văn miêu tả để kiểm tra năng lực viết của HS.

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: GV và HS chia sẻ thêm một số thông tin xoay quanh nội dung được khảo sát.

- Phương pháp thống kê toán học: Chúng tôi đã thu thập, xử lý và phân tích các số liệu khảo sát.

Việc khảo sát cụ thể được tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Xác định rõ mục đích khảo sát và đối tượng khảo sát để xây dựng câu hỏi phù hợp.

Bước 2: Xây dựng phiếu khảo sát nhằm tìm hiểu thực trạng dạy học viết văn miêu tả của GV và HS lớp 4, 5 của một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đối với phiếu khảo sát của HS ngoài những phần thông tin cung cấp, phiếu khảo sát được thiết kế gồm hai phần chính, đó là phần tìm hiểu hoạt động viết nói

chung và phần kiểm tra viết đánh giá năng lực viết của HS.

Bước 3: Tiến hành trao đổi và gửi phiếu khảo sát cho GV và HS lớp 4, 5 của một số trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Bước 4: Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện nội dung khảo sát.

- Rà soát, kiểm tra nội dung và trình tự của các hoạt động, thời gian thực hiện cho từng hoạt động, xem xét tính hợp lý, khả năng thực hiện và kết quả đạt được.

- Nếu phát hiện những sai sót và bất hợp lý ở bước nào, nội dung nào thì kịp thời điều chỉnh.

- Từ kết quả khảo sát tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng.

Bước 5: Lưu trữ kết quả khảo sát.

1.2.3. Phân tích kết quả và đánh giá thực trạng

1.2.3.1. Về phía GV

Để tìm hiểu thực trạng phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng phiếu khảo sát cũng như phỏng vấn trực tiếp GV đang dạy lớp 4, 5 tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Qua đó, bước đầu chúng tôi đưa ra được một số kết quả như sau:

a, Nhận thức, đánh giá của GV đối với việc phát triển năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5

Tỉ lệ GV đánh giá *Rất cần thiết* và *Cần thiết* phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 là 100%. Trong đó hầu hết GV cho rằng lí do cần thiết để phát triển năng lực miêu tả bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động học của HS. Việc phát triển năng lực viết văn miêu tả giúp HS nâng cao khả năng quan sát một cách tỉ mỉ, biết cách vận dụng các từ ngữ phù hợp để miêu tả về thế giới xung quanh, các em sẽ học được cách cảm nhận bằng các giác quan và biến những cảm nhận đó thành ngôn ngữ sinh động. Ngoài ra, việc rèn luyện năng lực viết văn miêu tả sẽ giúp HS làm giàu vốn từ, rèn cách diễn đạt mạch lạc, sinh động và giàu hình ảnh. Qua miêu tả, HS còn học được cách biểu đạt cảm xúc, yêu cái hay, cái đẹp.

Khi được đề nghị đánh giá năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5 hiện

nay, có 56% GV đánh giá ở mức Khá, 38% GV đánh giá ở mức Trung bình, 6% GV đánh giá ở mức Yếu, 3% GV đánh giá ở mức Giỏi. Số liệu cho thấy, đa số GV đánh giá năng lực viết văn miêu tả của HS chỉ đạt ở mức Khá và Trung Bình (94%). Bên cạnh đó, chúng tôi còn phỏng vấn trực tiếp GV và thu được những nhận xét cụ thể: “Việc rèn kỹ năng viết đối với HS cần một quá trình lâu dài. Nhiều HS chưa có khả năng tự tìm ý, lập dàn ý và viết bài văn hoàn chỉnh; HS chưa biết cách sử dụng các biện pháp tu từ để miêu tả đối tượng; HS vẫn còn phụ thuộc nhiều vào những bài văn mẫu; HS chưa có khả năng tự suy nghĩ, tưởng tượng và sáng tạo để viết văn miêu tả.”

Cũng qua khảo sát, nhiều kỹ năng đã được GV chú ý khi rèn luyện viết văn miêu tả cho HS, cụ thể là: 87% GV chú ý rèn cho HS kỹ năng *phân tích đề bài văn miêu tả*, 93,7% GV rèn cho HS kỹ năng *tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả*, 62% GV rèn cho HS kỹ năng *sử dụng các phương tiện ngôn ngữ, biện pháp tu từ* và đến 93% GV rèn cho HS kỹ năng *tự kiểm tra và soát lỗi bài viết*. Điều này chứng tỏ GV đã quan tâm đến việc rèn các kỹ năng viết văn miêu tả, đặc biệt là kỹ năng *kiểm tra, soát lỗi và đánh giá lại bài viết*.

Mặc dù, đa số GV đã đánh giá cao kỹ năng quan sát và trải nghiệm trong dạy viết văn miêu tả nhưng thực tế khảo sát cho thấy chỉ 50% GV chú ý rèn luyện kỹ năng này bởi lí do sau: Việc quan sát và trải nghiệm sáng tạo chỉ tập trung chủ yếu vào quan sát tranh ảnh và video, rất ít GV quan tâm đến việc cho HS quan sát trải nghiệm sáng tạo vì do điều kiện thực tế của nhà trường.

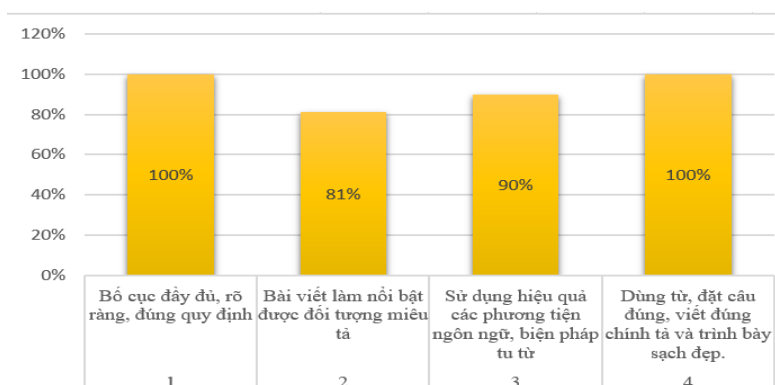
Ngoài ra, chúng tôi đã đưa ra các câu hỏi khảo sát nhận thức của GV về vai trò của từng biện pháp. Đối với biện pháp rèn kỹ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo chúng tôi đã đưa ra câu hỏi sau: “*Theo Thầy (Cô), việc rèn luyện kỹ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa gì trong việc dạy viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5?*” _ Câu 4 _ Phiếu khảo sát.

Bảng 1.6. Tỷ lệ GV đánh giá ý nghĩa của kỹ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo trong dạy học viết văn miêu tả

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Giúp HS có cơ hội quan sát cụ thể và cảm nhận trực tiếp đối tượng miêu tả.	29/36	80,5
2	Giúp HS hứng thú với đối tượng miêu tả.	22/36	61,1
3	Giúp HS phát hiện ra những điều mới mẻ của đối tượng mà chỉ qua quan sát và trải nghiệm mới có.	25/36	69,4

Bảng 1.6 cho thấy hơn 29/36 GV (chiếm 80,5%) đã nhận thức rất rõ về tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo trong dạy học. Thông qua quan sát thực tế, HS nâng cao khả năng quan sát chi tiết, cảm nhận trực tiếp với đối tượng miêu tả và có những cái nhìn mới về sự vật, hiện tượng xung quanh. Qua phỏng vấn một số GV đã nêu ý kiến rằng: *“Việc rèn luyện kỹ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo trong dạy học viết văn miêu tả giúp HS được khám phá thế giới xung quanh, không bị gò bó trong dạy học truyền thống. Giúp HS không cảm thấy nhàm chán mỗi khi tới giờ học viết.”*

Để tìm hiểu về những yếu tố khi đánh giá bài viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5, chúng tôi đưa ra câu hỏi: “Thầy (cô) chú ý đến những yếu tố nào khi đánh giá bài viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5?” _Câu 7_ Phiếu khảo sát. Chúng tôi thu được kết quả như sau:



Biểu đồ 1.1. Tỷ lệ các yếu tố GV đánh giá bài viết văn miêu tả của HS lớp 4,5.

Dựa vào số liệu cho thấy GV rất chú trọng trong việc đánh giá bài viết của

HS. Trong bài viết, HS cần đảm bảo bố cục của bài viết đầy đủ, rõ ràng để làm nổi bật được đối tượng miêu tả; ngoài ra GV còn đánh giá cao việc HS sử dụng tốt các phương tiện ngôn ngữ, biện pháp tu từ làm giàu ngôn ngữ, hình ảnh cho bài viết. Trong đó yếu tố vô cùng quan trọng đối với một bài văn là cách dùng từ đặt câu phù hợp và trình bày sạch đẹp thể hiện tính cẩn thận. Đối với một bài viết tốt cần dựa trên nhiều yếu tố, GV dựa vào các yếu tố quan trọng để đánh giá bài viết của HS một cách chính xác và khách quan nhất.

Ngoài các yếu tố nhằm đánh giá bài viết, GV cần chú trọng vào các ưu thế của HS lớp 4, 5 để có thể đề xuất được các biện pháp rèn luyện phù hợp. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi khảo sát nhằm tìm hiểu những ưu thế của HS qua câu hỏi: *“Theo thầy (cô), ưu thế của HS lớp 4, 5 trong việc viết văn miêu tả là gì?”* _ Câu 8 _ Phiếu khảo sát. Trong đó, đến 96% GV đánh giá cao trí tưởng tượng phong phú của HS vì GV cho thấy độ tuổi HS tiểu học đang trong quá trình khám phá và tìm hiểu về thế giới xung quanh, trí tưởng tượng của các em vô cùng phong phú; 81% GV đánh giá về khả năng quan sát tỉ mỉ về đối tượng miêu tả; 71% GV đánh giá về khả năng sử dụng các ngôn ngữ linh hoạt, giàu cảm xúc, qua phỏng vấn một số GV cho rằng: *“HS chưa có khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vì vậy trong khi dạy học GV luôn cố gắng rèn luyện mở rộng vốn từ giúp HS tăng khả năng sử dụng linh hoạt các từ ngữ phù hợp với câu văn.”*; 62% GV nhận xét về khả năng sử dụng biện pháp tu từ hiệu quả. Đối với những GV không đánh giá cao ưu thế này cho biết: *“HS còn chưa sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ, nhiều HS còn nhầm lẫn tác dụng của các biện pháp tu từ hoặc đặt câu chưa phù hợp.”*

Bên cạnh những ưu thế của HS đối với viết văn miêu tả thì vẫn còn những hạn chế cần khắc phục. Vì vậy, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi khảo sát về những hạn chế mà HS còn đang mắc phải như sau: *“Theo thầy (cô), hạn chế của HS lớp 4, 5 trong việc viết văn miêu tả là gì?”* _ Câu 9 _ Phiếu khảo sát.

Bảng 1.7. Tỷ lệ hạn chế của HS lớp 4, 5 trong việc viết văn miêu tả

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Chưa biết cách quan sát đối tượng miêu tả.	29/36	80,5
2	Chưa biết cách phân tích đề, tìm ý cho bài văn miêu tả.	30/36	83,3
3	Chưa biết chọn lọc và sắp xếp các ý cho phù hợp.	29/36	80,5
4	Hạn chế vốn từ vựng và cách sử dụng từ.	32/36	88,0
5	Chưa biết liên kết các câu, các đoạn.	32/36	88,8
6	Sử dụng các biện pháp tu từ chưa hiệu quả.	28/36	77,7
7	Coi nhẹ việc đọc soát lỗi và chỉnh sửa bài viết của mình.	32/36	88,0

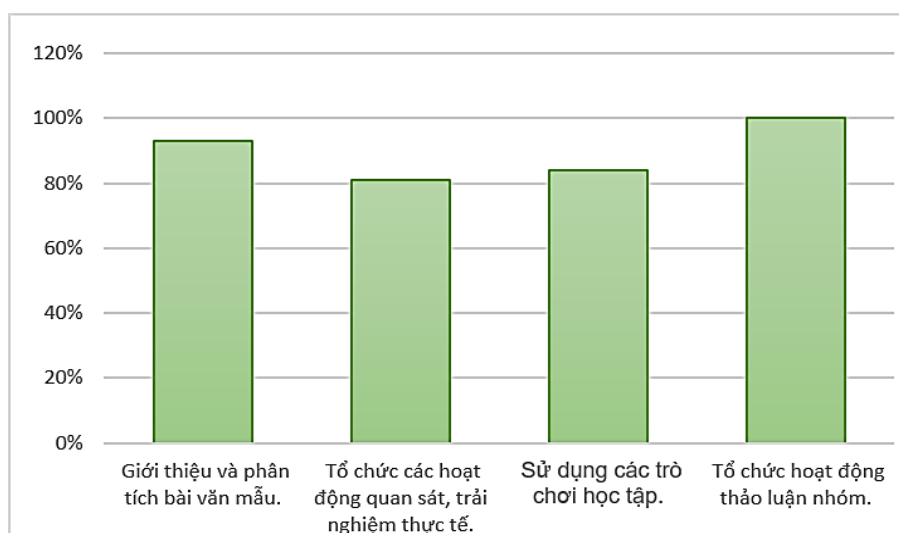
Từ số liệu trên cho thấy 32/36 GV (chiếm 88,0%) GV cho rằng HS còn hạn chế vốn từ vựng và cách sử dụng từ, chưa biết liên kết các câu, các đoạn; 29/36 GV (chiếm 80,5%) đánh giá HS chưa thành thạo cách quan sát đối tượng miêu tả. Đặc biệt nhiều HS còn chưa đề cao tính tự giác khi làm bài, coi nhẹ việc đọc soát lỗi và chỉnh sửa bài viết của mình.

Bước đầu khảo sát, cho thấy GV nhận thức rõ tính cấp thiết của việc nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5; GV hiểu rõ ý nghĩa của một số biện pháp. Thông qua dạy học GV nhận thấy được những ưu thế và hạn chế của HS trong dạy học viết văn miêu tả.

b, Thực trạng GV sử dụng các biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả trong dạy học

Qua bước đầu đánh giá nhận thức, hiểu biết của GV về một số kĩ năng quan trọng trong việc rèn luyện nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả, chúng tôi còn khảo sát nội dung nhằm tìm hiểu thực trạng GV sử dụng các biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả trong dạy học.

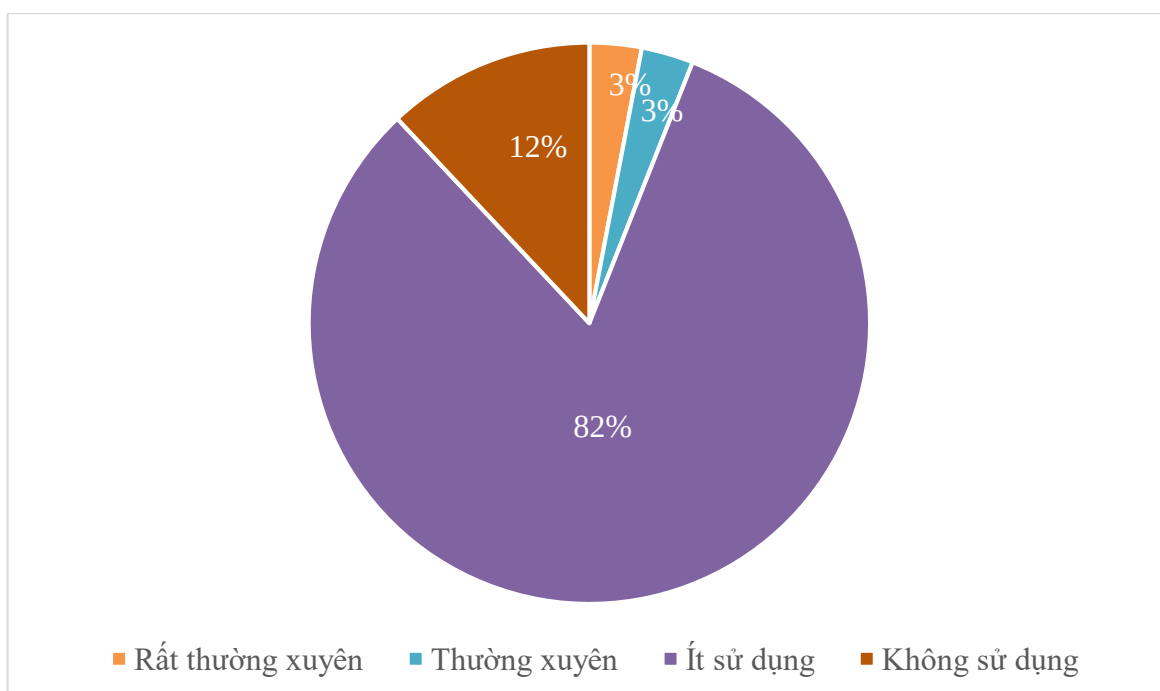
Để tìm hiểu về những biện pháp mà GV sử dụng trong quá trình dạy học, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “Những biện pháp thầy (cô) thường sử dụng trong dạy viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 là gì?” _ Câu 10 _ Phiếu khảo sát.



Biểu đồ 1.2. Tỷ lệ GV sử dụng các biện pháp trong dạy học viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5

Kết quả khảo sát cho thấy, 93% GV sử dụng biện pháp giới thiệu và phân tích bài văn mẫu. GV sử dụng các bài văn mẫu để giúp HS hình dung rõ về bố cục của bài văn và HS có thể tham khảo một số nét hay của các bài văn mẫu; 81% GV tổ chức các hoạt động quan sát, trải nghiệm thực tế, đối với biện pháp này nhiều GV chưa sử dụng nhiều vì lí do điều kiện thực tế nên HS thường được quan sát thông qua tranh ảnh, video rất ít khi được quan sát đối tượng miêu tả ngoài thực tế; 84% GV sử dụng các trò chơi học tập trong giờ học viết văn miêu tả, nhiều GV cho rằng: “Trong tiết học viết, HS không đủ thời gian để viết bài nên GV rất hạn chế tổ chức các trò chơi học tập vì lo ngại mất thời gian làm bài của HS; riêng đối với hoạt động thảo luận nhóm chiếm 100% vì GV thường xuyên sử dụng trong giờ học nhằm tạo không khí cho lớp học và thay đổi hình thức tổ chức dạy học, HS được trao đổi và hợp tác.

Ngoài những biện pháp trên chúng tôi còn quan tâm đến việc GV sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học viết văn miêu tả cho HS. Đây là một trong những phương pháp giúp HS tăng khả năng hứng thú và ghi nhớ sâu, tránh bỏ sót các ý chính cho bài viết. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: “*Thầy (cô) có thường xuyên sử dụng sơ đồ tư duy trong giờ dạy viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 không?*”_Câu 11_Phiếu khảo sát. Kết quả thu được thể hiện trên biểu đồ sau:



Biểu đồ 1.3. Mức độ sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học viết văn miêu tả

Qua số liệu trên biểu đồ, ta thấy được rất ít GV sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học một cách thường xuyên, số GV sử dụng sơ đồ tư duy đa phần là các GV trẻ thông thạo về công nghệ thông tin và luôn cố gắng thay đổi các phương pháp và hình thức tổ chức. Một số GV có sử dụng sơ đồ tư duy nhưng chưa có sự sáng tạo trong dạy học thường sử dụng màu đen trắng và các hình ảnh đơn giản chưa thực sự thu hút HS.

Nhằm phục vụ cho hoạt động dạy học viết văn miêu tả thì việc sử dụng các tài liệu tham khảo là một trong những nhiệm vụ nghiên cứu và học tập của GV. Qua đó, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi khảo sát như sau: “Thầy (cô) có thường xuyên sử dụng các tài liệu tham khảo phục vụ cho việc phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5?”_ Câu 13_Phiếu khảo sát. Kết quả khảo sát thu được 100% các GV sử dụng các tài liệu tham khảo phục vụ công tác giảng dạy. Nhiều GV luôn tìm tòi, học tập và trau dồi kinh nghiệm. Các GV đã chia sẻ một số tài liệu mà GV tham khảo phục vụ công tác dạy học viết văn miêu tả: *“Tài liệu viết văn tả phong cảnh; Bộ sách chiến thuật viết văn – Tác giả Đỗ Xuân Thảo; Sách luyện làm văn – Nxb – Tác giả Phạm Thị Hồng; Hành trang số; Văn miêu tả và phương pháp dạy văn miêu tả ở Tiểu học, NXBGD Hà Nội; Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học II, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.”*

Qua kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy tất cả các GV đều có sự tìm hiểu và nghiên cứu các tài liệu nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS. Một số GV chia sẻ mong muốn có tài liệu tổng hợp về một số biện pháp hướng dẫn giúp HS nâng cao năng lực viết văn miêu tả. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi cho GV về việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 và kết quả thu được rất hiệu quả. Nhờ sự hợp tác của GV mà chúng tôi đã thu được những biện pháp mà GV mong muốn như sau:

Bảng 1.8. Thống kê các biện pháp GV đề xuất nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5

STT	Tên biện pháp	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Tăng cường vốn từ, lựa chọn từ ngữ miêu tả cho HS	25/36	69,4
2	Hướng dẫn HS quan sát đối tượng thông qua “trải nghiệm”	31/36	86,1
3	Phát huy khả năng tìm ý, lập dàn ý cho bài văn miêu tả	34/36	94,4
4	Bồi dưỡng cách viết Mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng	32/36	88,8
5	Bồi dưỡng khả năng sử dụng các biện pháp nghệ thuật.	29/36	80,5
6	Tăng cường vốn từ vựng	31/36	86,1
7	Bồi dưỡng khả năng viết mở bài, thân bài, kết bài	27/36	75,0
8	Hướng dẫn HS viết đoạn văn	32/36	88,8

Kết quả thu được cho thấy những biện pháp trên là những biện pháp cần rèn luyện cho HS để nâng cao hiệu quả viết văn miêu tả. Trong khi phỏng vấn nhiều GV cho rằng: *“Đối với bài văn miêu tả rất đa dạng và cần HS có sự quan sát và cảm nhận thực tế và có kiến thức sâu về kiến thức tiếng việt; Đối với dạng văn miêu tả HS cần rèn luyện thời gian lâu dài và có những biện pháp phù hợp với lứa tuổi và trình độ của HS.”*

Như vậy, qua việc khảo sát về thực trạng dạy học viết văn miêu tả và việc sử dụng các biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả của GV tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cho thấy đa số GV nhận thức rõ sự cần thiết của việc rèn luyện năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4,

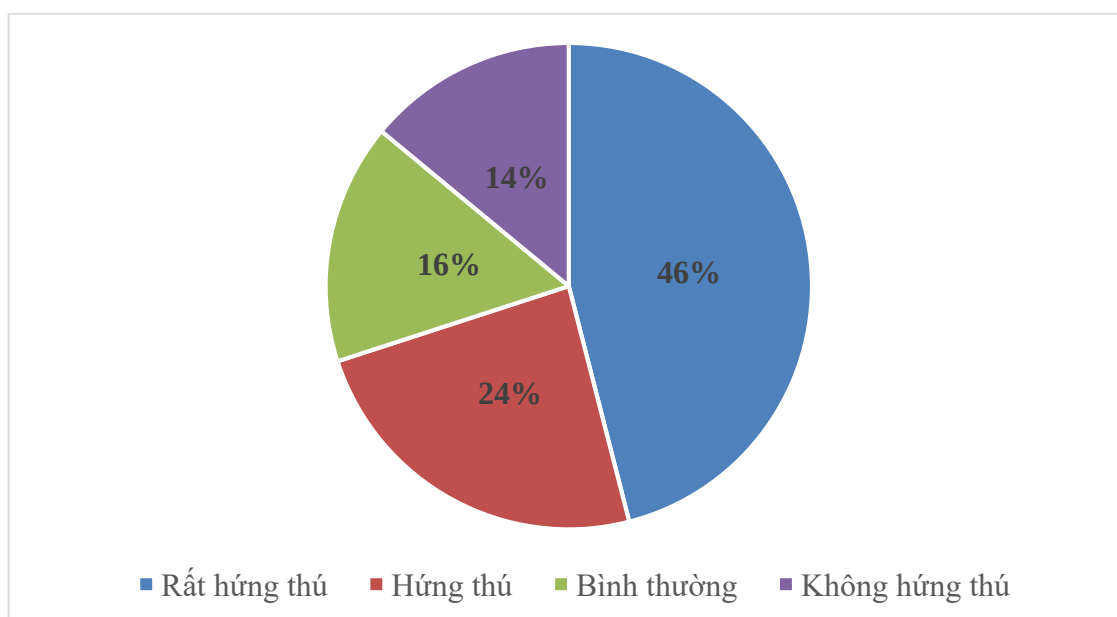
5. GV đã có những hiểu biết về ý nghĩa một số biện pháp phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả giờ dạy viết. Trong quá trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá, GV đã phân tích được những ưu thế và hạn chế của HS trong giờ dạy viết văn miêu tả. Từ đó, GV đã sử dụng một số biện pháp trong dạy học nhưng kết quả chưa được cao, GV vẫn còn khó khăn trong việc giúp HS nâng cao năng lực viết văn miêu tả. Các GV đã có sự nghiên cứu và tìm hiểu một số tài liệu tham khảo liên quan đến hoạt động viết văn miêu tả. Qua đó, nhiều GV có mong muốn sẽ có những tài liệu tổng hợp các biện pháp chi tiết, hướng dẫn nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS, giúp quá trình dạy và học viết văn miêu tả của cô trò trở nên nhẹ nhàng và đạt hiệu quả cao hơn.

1.2.3.2. Về phía HS

Chúng tôi đã thiết kế phiếu khảo sát HS nhằm tìm hiểu nhận thức, đánh giá của các em về hoạt động viết văn miêu tả trong các giờ học. (Phụ lục 2)

a, Đánh giá của HS về hoạt động viết văn miêu tả

Chúng tôi đã khảo sát 490 HS lớp 4, 5 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình về khả năng hứng thú với giờ học viết văn miêu tả bằng câu hỏi sau: “*Em có hứng thú với giờ học viết văn miêu tả không?*” _Câu 1_Phiếu khảo sát HS, kết quả được thể hiện qua biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ 1.4. Tỷ lệ HS hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả

Qua bảng số liệu trên, ta thấy đa số HS ***Rất hứng thú*** (46%) và ***Hứng***

thú (24%) với giờ học viết văn miêu tả. Để tìm hiểu những lí do HS hứng thú trong giờ học viết văn miêu tả, chúng tôi đã đưa ra các gợi ý qua câu hỏi số 1: “*Em có hứng thú với giờ học viết văn miêu tả không?*” _Câu 1_Phiếu khảo sát và thu được kết quả sau:

Bảng 1.9. Thống kê lí do HS hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả

STT	Lí do HS hứng thú	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Được quan sát tranh ảnh, video hoặc vật thật liên quan tới đối tượng miêu tả	275/344	79,9
2	Được trải nghiệm thực tế với đối tượng miêu tả (quan sát con vật, cây cối, con người, cảnh vật, tham gia các hoạt động...)	310/344	90,1
3	Được thầy cô phân tích và hướng dẫn cách viết bài văn miêu tả hay, hiệu quả.	195/344	56,6
4	Được sử dụng sơ đồ tư duy để lập dàn ý cho bài viết	256/344	74,4

Như vậy, có đến 90,1% HS rất hứng thú khi được tiếp xúc với đối tượng miêu tả thông qua tranh ảnh, video hoặc tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế. HS được khám phá và học hỏi thế giới xung quanh mình mở rộng vốn từ ngữ phục vụ cho bài viết. Thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế HS hình dung rõ nét hơn về đối tượng miêu tả. 56,6% số HS lựa chọn lí do hứng thú *được thầy cô phân tích và hướng dẫn cách viết bài văn miêu tả hay, hiệu quả* đã chia sẻ rằng các em hình dung rõ hơn về bố cục của bài văn cách trình bày nội dung của từng đoạn văn và tránh viết lan man. Đặc biệt, nhiều HS trong quá trình học được GV tổ chức sử dụng sơ đồ tư duy khiến các em hứng thú và tiết học trở nên sôi nổi hơn, GV chiếu sơ đồ tư duy mẫu có chứa các hình ảnh và màu sắc liên quan đến đối tượng miêu tả khiến HS cảm thấy mới mẻ và ghi nhớ rất lâu. Bên cạnh đó, cũng có số ít HS không hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả, chúng tôi đã thống kê lí do các em không hứng thú qua bảng sau:

Bảng 1.10. Thống kê lí do HS không hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả

STT	Lí do HS không hứng thú	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Viết nhiều khiến em mệt mỏi	35/148	23,6
2	Giờ không có nhiều hoạt động gây hứng thú cho HS	76/148	51,3
3	Vì em gặp khó khăn trong việc xác định ý chính cho bài viết	97/148	65,5
4	Vì em gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý chính của bài viết	95/148	64,1
5	Vì em gặp khó khăn trong việc lựa chọn và sử dụng từ ngữ phù hợp	110/148	74,3

Qua bảng thống kê, ta thấy được những lí do khiến HS không hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả. Đến 74,3% HS thường gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn và sử dụng từ ngữ phù hợp, các em bị thiếu vốn từ và chưa sử dụng linh hoạt để giúp bài văn trở nên phong phú và diễn cảm. Hơn 65,5% HS thường gặp khó khăn trong việc xác định ý chính cho bài viết, HS chưa xác định được đối tượng miêu tả, nội dung được tả là gì? HS khó tưởng tượng đối tượng miêu tả và lúng túng trong cách trình bày dẫn đến việc diễn đạt ý chính hay bị lan man và lạc đề, một số HS còn chưa biết cách tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả. Trong tiết học, nhiều GV vẫn dạy học theo phương pháp truyền thống chưa có sự thay đổi các hoạt động dạy học dẫn đến HS cảm thấy nhàm chán và không hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả.

Cũng qua khảo sát, chúng tôi thống kê được những kĩ năng mà HS được phát triển thông qua giờ học viết văn miêu tả cụ thể như sau: Hơn 68% HS được rèn luyện kĩ năng đọc soát và sửa chữa bài viết nhưng HS vẫn còn mắc nhiều lỗi trong quá trình làm bài một phần do ý thức tự giác học tập của HS, một phần do quá trình dạy học HS chưa được rèn luyện kĩ các kĩ năng; 67% HS được rèn luyện kĩ năng phân tích đề, tìm ý, lập dàn ý. Đối với các kĩ năng như kĩ năng sử dụng từ ngữ có hình ảnh, diễn đạt lời văn hay; kĩ năng tư duy, sáng tạo và kĩ

năng quan sát đối tượng miêu tả HS chưa được rèn luyện nhiều trong các giờ học viết văn miêu tả.

Vậy để tìm hiểu những khó khăn mà HS mắc phải trong quá trình làm bài chúng tôi tiếp tục khảo sát HS qua câu hỏi sau: *“Em thường gặp những khó khăn gì trong quá trình viết văn miêu tả?”* _Câu 4_Phiếu khảo sát. Kết quả thu được hơn 78% HS gặp khó khăn trong việc xác định các ý chính cho bài văn miêu tả; 68% HS không có ý tưởng cho bài viết; 97% HS thiếu vốn từ để diễn đạt câu văn hay, diễn cảm; 94% HS gặp khó khăn trong việc miêu tả chi tiết đối tượng. Như vậy, nhiều HS còn gặp khó khăn trong việc viết văn miêu tả, các em thường mắc các lỗi điển hình trong khi viết. Một trong những khó khăn mà HS thường mắc lỗi đó chính là quy trình viết văn miêu tả, nhiều HS vẫn chưa xác định được trình tự viết văn, các em còn đang bỏ sót một số bước dẫn đến việc viết văn không được hoàn chỉnh. Để khảo sát được thực trạng này chúng tôi đã đưa ra một câu hỏi và yêu cầu HS đánh số thứ tự theo trình tự các em thường làm văn miêu tả. Kết quả thu được chỉ có hơn 40% HS thực hiện các bước theo trình tự. Số HS còn lại thường bỏ sót các ý như: tìm ý và lập dàn ý trực tiếp viết mở bài, thân bài, kết bài; nhiều HS bỏ qua bước đọc soát và sửa chữa bài viết,... Các em thường trực tiếp làm bài không thông qua bước xác định yêu cầu đề bài viết, tìm hiểu kĩ đề bài trước khi làm.

Bên cạnh việc khảo sát khả năng hứng thú của HS và những lí do mà HS hứng thú và không hứng thú đối với giờ học viết văn miêu tả, chúng tôi còn tìm hiểu mong muốn của HS thông qua câu hỏi: *“Em có mong muốn được thầy (cô) tổ chức thêm các hoạt động nào để nâng cao khả năng viết văn miêu tả?”* _Câu 9_Phiếu khảo sát. Đối với hoạt động *thực hành trải nghiệm, quan sát*: đồ vật, con vật, con người, cảnh,... hơn 90% HS có hứng thú và mong muốn được tham gia; 86% HS mong muốn được tổ chức các *trò chơi học tập* trong giờ học viết văn miêu tả để giờ học sôi nổi hơn; 94% HS mong muốn được sử dụng *sơ đồ tư duy* để triển khai lập dàn ý cho bài văn; 65% HS muốn được *đọc thêm sách* để nâng cao vốn từ.

Như vậy có thể thấy, đa số HS có hứng thú đối với hoạt động viết văn miêu tả nhưng các em còn gặp nhiều khó khăn và trở ngại trong quá trình viết.

Bên cạnh những HS ham học hỏi và muốn nâng cao trình độ viết văn thì cũng có nhiều HS có ý thức tự học chưa cao dẫn đến kết quả chưa được như mong muốn, nhiều HS chưa hiểu được rõ vai trò của hoạt động viết nên chưa có sự rèn luyện nâng cao khả năng viết văn miêu tả.

b, Về năng lực viết của HS một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thông qua kết quả thực hiện bài kiểm tra trong phiếu khảo sát

Để có cơ sở chắc chắn trong việc đánh giá thực trạng năng lực viết của HS lớp 4, 5, chúng tôi đã thiết kế 01 bài kiểm tra viết trong phiếu khảo sát yêu cầu HS thực hiện nội dung bài kiểm tra trong thời gian 25 phút. Đề kiểm tra viết như sau:

Em hãy lựa chọn 1 trong 2 đề dưới đây để thực hiện:

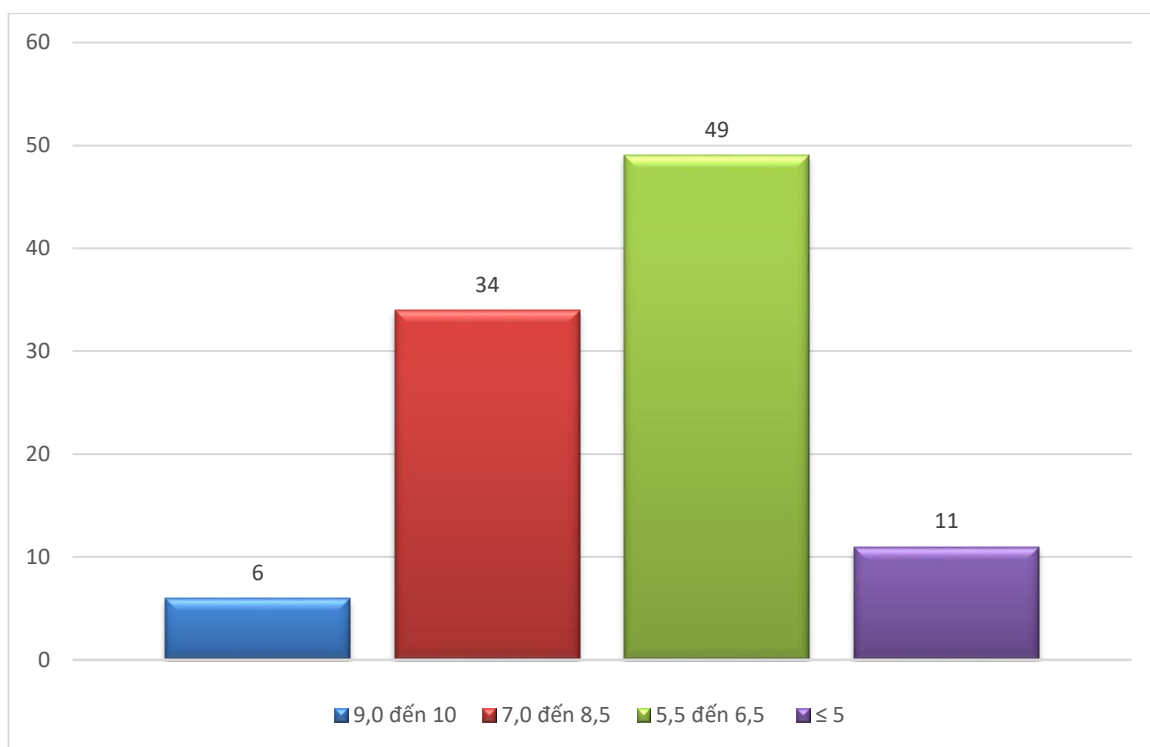
Đề 1. Em hãy viết một bài văn miêu tả một con vật nuôi trong gia đình em.

Đề 2. Em hãy viết một bài văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.

Sau khi tổng hợp phiếu khảo sát và chấm điểm dựa trên các tiêu chí đề ra về hình thức và nội dung, kết quả thể hiện qua bảng dưới đây:

Bảng 1.11. Thống kê số lượng và tỉ lệ điểm bài kiểm tra viết

Điểm	Số lượng bài	Tỉ lệ (%)
9,0 đến 10	30	6,0
7,0 đến 8,5	167	34,0
5,5 đến 6,5	240	49,0
$\leq 5,0$	53	11,0
Tổng	490	100



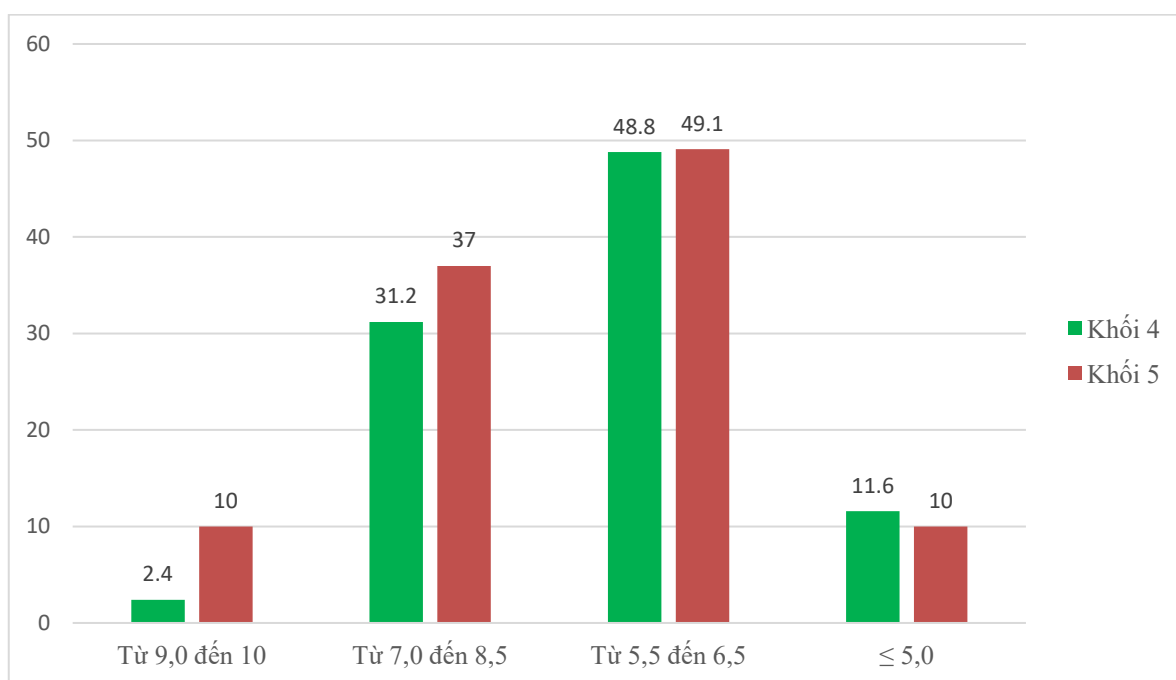
Biểu đồ 1.5. Thống kê tỉ lệ điểm bài kiểm tra viết

Nhìn vào Bảng 1.11 và Biểu đồ 1.5, có thể thấy: trong tổng số 490 HS được yêu cầu thực hiện bài kiểm tra viết thì chỉ có 30 HS đạt mức điểm từ 9,0 đến 10,0 điểm (chiếm 6,0%). Tỉ lệ HS đạt điểm từ mức 5,5 đến 6,5, mức 7,0 đến 8,5 lần lượt là 49% và 34%. Bên cạnh đó, số lượng bài ở mức điểm dưới 5,0 là 53 bài chiếm 11,0%.

Tiếp tục phân tích số liệu để xem xét kĩ năng viết và sự phân bố điểm của HS lớp 4, 5, chúng tôi có bảng thống kê dưới đây:

Bảng 1.12. Thống kê số lượng và tỉ lệ điểm bài kiểm tra viết của từng lớp

Điểm	Lớp	Số bài	Tỉ lệ (%)
9,0 đến 10	4	12	2,4
	5	18	10,0
7,0 đến 8,5	4	78	31,2
	5	89	37,0
5,5 đến 6,5	4	122	48,8
	5	118	49,1
≤ 5,0	4	29	11,6
	5	24	10



Biểu đồ 1.6. Tỷ lệ điểm bài kiểm tra viết của từng khối

Nhìn vào Bảng 1.11 và Biểu đồ 1.6, chúng ta thấy được tỉ lệ điểm phân bố ở từng khối, cụ thể:

Ở khoảng điểm từ 7,0 đến 10, tỉ lệ điểm bài kiểm tra của HS khối 5 cao hơn so với khối 4. Ở khoảng điểm từ 6,5 trở xuống, tỉ lệ điểm bài kiểm tra của HS khối 4 thấp hơn so với HS khối 5. Bước đầu có thể nhận định rằng HS lớp 4 mới bắt đầu thực hành viết bài văn và đã được hoàn thiện hơn ở lớp 5. Điều này một phần cho thấy HS khối 5 có kĩ năng viết tốt hơn HS khối 4.

Như vậy, qua tổng hợp và phân tích số liệu khảo sát HS thực hiện bài kiểm tra viết, chúng tôi rút ra một số nhận xét như sau:

Quá trình HS chuyển từ hoạt động trả lời câu hỏi sang hoạt động kiểm tra viết bài văn, khoảng 65% HS không viết nháp mà thực hiện ngay hoạt động viết bài văn vào phiếu khảo sát. Có đến 25% HS làm quá thời gian yêu cầu, 75% HS làm đúng thời gian hoặc sớm hơn thời gian yêu cầu. Tuy nhiên, trong số những HS thực hiện đúng hoặc sớm hơn so với thời gian yêu cầu, chỉ có khoảng 50% số HS thực hiện kiểm tra soát lỗi, 50% HS không kiểm tra soát lỗi và nộp luôn sau khi viết xong.

Về hình thức, 70% HS đảm bảo hình thức bài văn như: Bố cục đầy đủ 3 phần: Mở bài – Thân bài – Kết bài; trình bày sạch đẹp, 30% HS không đảm bảo về hình thức và mắc một số lỗi phổ biến như sau: mỗi đoạn không xuống dòng, viết sai chính tả.

Có 20% HS không đảm bảo bố cục bài viết, HS thực hiện viết không tách đoạn, viết liền mạch. Một số HS còn mắc nhiều về lỗi chính tả, chưa chú trọng tới chữ viết của mình, bài văn còn trình bày cầu thả, còn hiện tượng tẩy xóa.

Về việc sử dụng từ ngữ: Vốn từ của HS còn hạn chế, HS chưa biết cách sử dụng các từ ngữ đa dạng vào bài viết, HS còn mắc nhiều về lỗi dùng từ, đặt câu. Về việc sử dụng các biện pháp tu từ HS còn đặt nhiều câu chưa phù hợp, nhiều HS chưa biết cách vận dụng các biện pháp tu từ cơ bản để giúp bài viết thêm sinh động.

Một bài kiểm tra viết trong phiếu khảo sát của HS lớp 4 có đoạn: “*Nhà em có nuôi một chú chó. Chú chó tên là miu. Chú chó có bộ lông vàng óng....*”; “*Chiếc đầu hình tam giác, thon nhỏ như một quả cầu bông xinh xắn. Quả cầu này lúc nào cũng ngó nghiêng với đôi mắt hấp háy.*” Cho thấy HS mắc nhiều lỗi về việc diễn đạt. Cụ thể lỗi về từ là lặp từ “chú chó”, dùng sai từ “hấp háy” do chưa hiểu rõ nghĩa, hay miêu tả cái đầu con mèo là “hình tam giác” sau đó lại miêu tả nó như “một quả cầu bông”. Cho thấy HS đang bị mắc nhiều lỗi về cách diễn đạt, cách sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ.

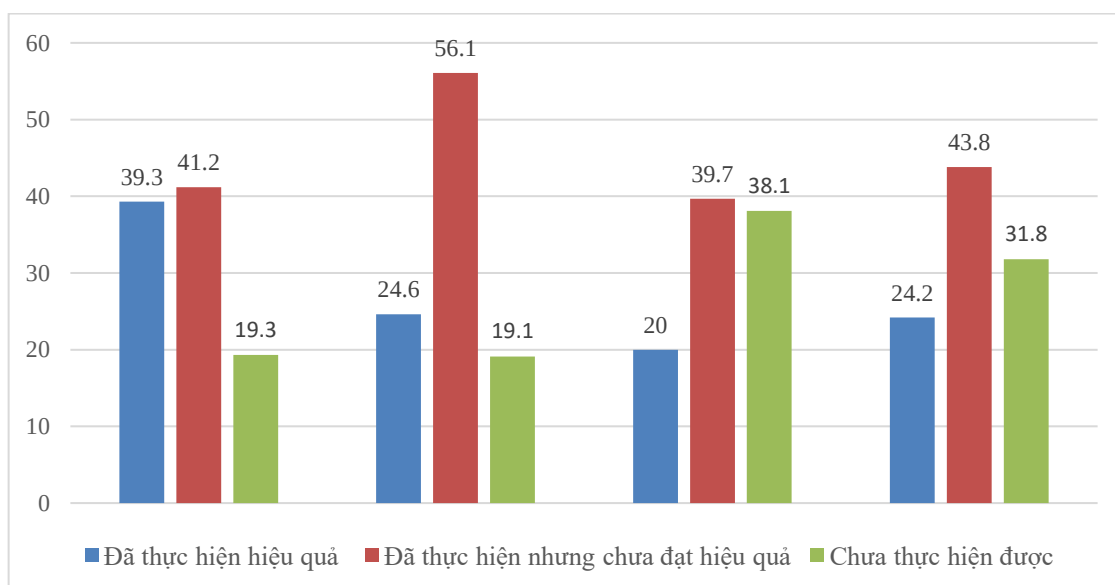
Bảng 1.13. Thống kê số lượng và tỉ lệ HS đáp ứng các mức độ nội dung đánh giá bài kiểm tra viết

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ	Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)
1	Bố cục và hình thức bài viết	Biết cách trình bày đảm bảo đúng bố cục bài viết .	193/490	39,3
		Đã biết cách trình bày theo đúng bố cục bài viết nhưng chưa đảm bảo về hình thức.	202/490	41,2

		Chưa biết cách trình bày theo đúng bố cục bài viết chưa đảm bảo về hình thức.	95/490	19,3
2	Xác định và triển khai các ý chính	Biết cách xác định đúng đối tượng miêu tả và triển khai trình tự miêu tả phù hợp.	121/490	24,6
		Biết cách xác định đối tượng miêu tả nhưng chưa miêu tả theo trình tự phù hợp với đối tượng miêu tả	275/490	56,1
		Chưa biết cách xác định đối tượng miêu tả và triển khai theo trình tự miêu tả phù hợp.	94/490	19,1
3	Sử dụng phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ.	Vốn từ phong phú, sử dụng từ ngữ phù hợp với nội dung và phong cách văn bản. Đặt câu đúng ngữ pháp, có nội dung.	98/490	20,0
		Biết dùng từ, đặt câu tuy nhiên chưa có sự phong phú về vốn từ, lỗi dùng câu.	195/490	39,7
		Sử dụng từ ngữ, đặt câu còn mắc lỗi về ngữ âm, ngữ pháp.	187/490	38,1
		Biết sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh; phát triển các ý đảm bảo nổi bật đặc điểm của đối tượng miêu tả.	96/490	19,5

		Biết cách sử dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh nhưng chưa làm nổi bật được đối tượng miêu tả.	196/490	40,0
	Cách mở bài và kết bài	Biết viết mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; Biết viết kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.	119/490	24,2
		Biết cách viết mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; Biết viết kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng nhưng chưa đầy đủ và hợp lí.	215/490	43,8
		Chưa biết viết mở bài trực tiếp hoặc mở bài gián tiếp; Kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.	156/490	31,8

Kết quả thống kê, đánh giá thực trạng năng lực viết của HS qua bài kiểm tra viết được thể hiện qua biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ 1.7. Biểu đồ biểu diễn số lượng và tỉ lệ HS đáp ứng các mức độ nội dung đánh giá bài kiểm tra viết

Số liệu thống kê, đánh giá và sự biểu diễn ở biểu đồ đánh giá mức độ thực trạng năng lực viết của HS thông qua bài kiểm tra viết cho thấy:

Tỉ lệ HS *biết cách tạo lập bài văn* được đánh giá qua các nội dung dao động từ 20% đến 39,3%, tỉ lệ trung bình đạt 40%. Các bài kiểm tra này được đánh giá ở mức độ đã biết cách tạo lập bài văn, đảm bảo về mặt hình thức có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) với chức năng từng phần rõ ràng. Trong phần triển khai nội dung chính, các ý chính được miêu tả rõ ràng và nổi bật đặc điểm của đối tượng miêu tả. Các đoạn văn có sự liên kết theo trình tự miêu tả và nội dung có tính mạch lạc; HS biết cách mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng; Sử dụng được các từ ngữ, biện pháp tu từ làm cho bài viết thêm màu sắc. Những bài làm này phần lớn thuộc về những HS có sự quan sát đối tượng miêu tả, tìm ý và lập dàn ý hoặc viết nháp trước khi viết. Tỉ lệ trung bình HS đã thực hiện nhưng chưa đạt hiệu quả được đánh giá qua các nội dung dao động từ 39,7% đến 56,1%. Nhìn chung, HS được đánh giá ở mức độ này đã thực hiện được một số yêu cầu cơ bản như viết được bài văn đảm bảo về hình thức, bước đầu xác định và triển khai được các nội dung chính; đã sử dụng được một số từ ngữ thể hiện được đặc điểm của đối tượng miêu tả. Tuy nhiên, những bài kiểm tra này còn mắc một số lỗi như: chưa sắp xếp được trật tự các ý chính theo trình tự miêu tả phù hợp, chưa sử dụng tốt các biện pháp tu từ làm nổi bật đặc điểm của đối tượng miêu tả. Hơn 20% số lượng bài kiểm tra còn lại được đánh giá chưa đạt yêu cầu ở các nội dung (dao động từ (19,1% đến 38,1%). Những bài kiểm tra này thường mắc lỗi về cả hình thức và nội dung như chưa chú ý đến cấu trúc bài văn miêu tả, bài viết còn sai chính tả nhiều; thiếu tính quan sát thực tế, sắp xếp nội dung các ý chưa phù hợp, việc dùng từ và đặt câu còn lủng củng, chưa biết cách sử dụng biện pháp tu từ. Đặc biệt những bài viết này lẫn lộn giữa miêu tả và kể chuyện, HS kể một chuỗi sự việc thay vì miêu tả đặc điểm và một số bài không có kết bài, kết bài thường ngắn và thiếu ý nghĩa.

Từ kết quả khảo sát thực trạng năng lực viết của HS lớp 4, 5 của một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, đa số HS ***Rất hứng thú*** và ***Hứng thú*** đối với giờ học viết văn

miêu tả. Nhiều HS có mong muốn được rèn luyện để nâng cao kỹ năng viết văn miêu tả vì các em nhận ra được tầm quan trọng của việc rèn năng lực viết văn miêu tả đối với việc học tập và vận dụng trong cuộc sống. Bên cạnh đó có một số HS chưa xác định được rèn luyện kỹ năng viết văn miêu tả là một trong những kỹ năng quan trọng. Dẫn đến, bài kiểm tra chưa đạt được kết quả mong muốn.

Thứ hai, nhiều HS còn gặp nhiều trở ngại trong quá trình viết bài văn miêu tả dù đã được phát triển một số kỹ năng qua giờ học viết văn miêu tả nhưng lại chưa đạt được kết quả tốt. Vì vậy, việc kết hợp rèn luyện thường xuyên và rèn luyện có định hướng là rất quan trọng, GV cần đưa ra những biện pháp cụ thể để giúp HS rèn luyện năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

Thứ ba, qua xem xét và đánh giá sản phẩm viết của đa số HS cho thấy còn tồn tại những lỗi cơ bản cả về hình thức trình bày và nội dung của bài văn miêu tả.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận của việc nâng cao năng lực viết văn miêu

tả cho HS lớp 4, 5 chúng tôi khẳng định việc nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 là một việc rất cần thiết. Điều này giúp HS nâng cao chất lượng học tập môn tiếng việt nói chung và năng lực viết văn miêu tả nói riêng. Ngoài ra, việc nâng cao năng lực viết văn miêu tả sẽ giúp HS nuôi dưỡng tình cảm và lòng yêu thiên nhiên và con người.

Về mặt cơ sở lí luận, đề tài đã tìm hiểu, phân tích, tổng hợp, góp phần làm rõ các khái niệm cơ bản cho việc tìm hiểu các nội dung liên quan. Bên cạnh đó, đề tài cũng trình bày được những YCCĐ về năng lực viết ở tiểu học nói chung và YCCĐ năng viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5 nói riêng. Trên những nền tảng đó xây dựng cơ sở của việc phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

Về mặt cơ sở thực tiễn, chúng tôi khảo sát về nội dung dạy học viết văn miêu tả trong bộ sách KNTTVCS, hoạt động dạy học viết và khảo sát năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5 ở một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đây là cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả HS lớp 4, 5.

Đối với GV, bước đầu cho thấy các GV nhận thức được vai trò của việc rèn luyện năng lực viết văn miêu tả cho HS là rất cần thiết và cần được rèn luyện dưới đa dạng hình thức và phương pháp dạy học. Qua đó, GV còn đánh giá năng lực của HS thông qua quá trình đứng lớp và thu được kết quả năng lực viết của HS nằm trong khoảng từ trung bình đến khá. Vì thế, việc rèn luyện các kĩ năng nhằm phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS là vấn đề được quan tâm và chú ý hàng đầu. Mặc dù các GV đã có vận dụng các kĩ năng vào giờ học viết văn miêu tả nhưng lại chưa đạt được kết quả như mong muốn. Các GV gặp nhiều trở ngại trong việc rèn luyện nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS, khiến nhiều HS đang dần mất hứng thú đối với hoạt động viết văn miêu tả.

Đối với HS, kết quả khảo sát cho thấy đa số HS đều rất hứng thú trong giờ học viết văn miêu tả. Nhưng HS còn gặp nhiều trở ngại trong quá trình viết văn miêu tả. Kết quả đánh giá bài kiểm tra viết cũng cho thấy nhiều HS còn

lúng túng trong quá trình viết, HS mắc nhiều các lỗi phổ biến về hình thức và nội dung. Kết quả phân tích và đánh giá cho thấy những thuận lợi và khó khăn của HS đối với hoạt động viết văn miêu tả.

Từ kết quả khảo sát của GV và HS tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sẽ là cơ sở để chúng tôi đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

Chương 2

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC VIẾT VĂN MIÊU TẢ CHO HS LỚP 4, 5.

2.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

2.1.1. Đảm bảo mục tiêu và nội dung dạy học viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5

CTGDPT môn Ngữ Văn 2018 quy định rõ về mục tiêu và YCCĐ của việc rèn kĩ năng viết nói chung và viết văn miêu tả nói riêng. Đối kĩ năng viết nói chung HS tiểu học cần viết đúng chính tả và ngữ pháp, đảm bảo được một số câu, đoạn, bài văn ngắn (chủ yếu là bài văn kể và tả); đảm bảo YCCĐ về kĩ năng viết và viết câu, đoạn, văn bản [3]. Riêng đối với văn miêu tả, ở lớp 4 yêu cầu viết được đoạn văn miêu tả con vật, cây cối; sử dụng nhân hóa và những từ ngữ gợi ý lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả. Lớp 5 yêu cầu viết được bài văn tả người, phong cảnh; sử dụng nhân hóa và những từ ngữ gợi tả để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng được tả [3]. Vì vậy, để đảm bảo mục tiêu dạy học viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 GV cần đảm bảo hình thành và phát triển kĩ năng quan sát, liên tưởng và tưởng tượng cho HS. Trước khi miêu tả HS cần được rèn các cách quan sát sự vật, con người, cảnh vật xung quanh một cách chi tiết và có hệ thống, sử dụng các giác quan để cảm nhận được đối tượng miêu tả một cách chân thật, sống động nhất.

GV bồi dưỡng khả năng sử dụng các từ ngữ phong phú, câu văn sinh động, HS cần được rèn cách dùng từ ngữ chính xác, câu văn có hình ảnh giàu cảm xúc, sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ giúp bài văn trở nên có cảm xúc, thu hút người đọc. Quan trọng nhất trong quá trình hình thành năng lực viết văn miêu tả, HS cần nắm vững và vận dụng tốt bố cục của một bài văn gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. GV cần rèn luyện cho HS khả năng tư duy logic biết sắp xếp các ý tưởng một cách mạch lạc, khả năng diễn đạt sinh động và nhiều sự sáng tạo. Qua quá trình viết văn miêu tả, HS cần được bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, con người và cuộc sống thông qua miêu tả. HS nhận thức được hoạt động của sự vật xung quanh, trân trọng cái đẹp, biết cảm nhận yêu thương vẻ đẹp xung quanh.

Khi xây dựng và đề xuất các biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả, cần đảm bảo tính thống nhất với mục tiêu và nội dung dạy học đã được xác định trong CTGDPT môn Ngữ văn. Đây cũng là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả của các biện pháp được triển khai. Các biện pháp cần hướng đến việc hình thành cho HS kĩ năng tạo lập văn bản, rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp, thực hành quan sát và ghi chép thông tin, đồng thời vận dụng sơ đồ tư duy trong quá trình lập dàn ý và triển khai nội dung bài viết. Với các định hướng này, HS sẽ tiếp thu kiến thức một cách chủ động, hứng thú, từ đó tạo lập được những văn bản giàu cảm xúc, chân thực và sinh động.

2.1.2. Đảm bảo phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của HS

Trong dạy học viết văn miêu tả, việc phát huy vai trò của HS là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả giảng dạy và phát triển năng lực ngôn ngữ. Với đặc điểm tâm lý lứa tuổi tiểu học - yêu thích khám phá, có trí tưởng tượng phong phú và nhu cầu thể hiện bản thân cao - HS cần được đặt ở vị trí trung tâm của quá trình học tập. Trên cơ sở đó, việc tổ chức hoạt động dạy học cần đảm bảo phát huy tính tích cực, tính chủ động và tính sáng tạo của HS thông qua các định hướng cụ thể như sau:

Tính tích cực của HS được thể hiện qua việc tham gia nhiệt tình, hứng thú vào các hoạt động học tập, đặc biệt là trong các tiết viết văn miêu tả. Để đạt được điều này, GV cần xây dựng một môi trường học tập thân thiện, cởi mở, khuyến khích HS nêu ý kiến, chia sẻ cảm xúc và trải nghiệm cá nhân. Việc tích cực tham gia vào quá trình học tập sẽ giúp HS phát triển tư duy độc lập và hình thành thói quen quan sát, cảm nhận sâu sắc đối tượng miêu tả.

HS cần được tạo điều kiện để chủ động khám phá và tiếp cận đối tượng miêu tả qua các hoạt động quan sát thực tế, trải nghiệm ngoài lớp học hoặc qua tranh ảnh, video, mô hình trực quan.... GV đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ chứ không áp đặt, từ đó giúp HS tự lựa chọn đề tài, lập dàn ý và triển khai bài viết theo cách riêng của mình. Quá trình học tập theo định hướng phát huy tính chủ động sẽ rèn luyện cho HS khả năng tư duy logic, kĩ năng lập kế hoạch

và tự đánh giá sản phẩm học tập của bản thân.

Sáng tạo là yếu tố không thể thiếu trong việc dạy và học viết văn miêu tả. GV cần khuyến khích HS sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, cách diễn đạt sinh động, linh hoạt trong cấu trúc câu và lựa chọn từ ngữ. Việc thoát khỏi sự rập khuôn theo các bài mẫu, cho phép HS thể hiện cảm xúc cá nhân qua bài viết sẽ làm cho văn miêu tả trở nên hấp dẫn, mang đậm dấu ấn cá nhân. Đồng thời, GV nên vận dụng các phương pháp dạy học tích cực như: học theo dự án nhỏ, viết theo sơ đồ tư duy, học qua trò chơi ngôn ngữ... để tạo điều kiện cho HS phát huy tiềm năng sáng tạo một cách tối đa. Ngoài ra, việc thường xuyên động viên, khen ngợi những ý tưởng mới, cách diễn đạt độc đáo cũng góp phần quan trọng trong việc tạo động lực cho HS. Một môi trường học tập có sự khích lệ đúng lúc sẽ giúp các em thêm yêu thích môn học và dám thể hiện bản thân một cách tự tin.

Như vậy, khi đề xuất các biện pháp cần chú ý tới việc phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS. Nguyên tắc này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học viết văn miêu tả, mà còn góp phần phát triển năng lực cảm thụ văn học, tư duy nghệ thuật và tình cảm thẩm mỹ – những yếu tố quan trọng trong việc hình thành nhân cách và năng lực ngôn ngữ của HS tiểu học.

2.1.3. Đảm bảo tính hệ thống, tính vừa sức

HS tiểu học có những đặc điểm tâm lý và tư duy đặc thù. Trong quá trình phát triển toàn diện, HS luôn có những câu hỏi cần giải đáp, luôn mong muốn khám phá thế giới xung quanh. Tuy nhiên, ngôn ngữ diễn đạt của HS còn chưa phong phú, chưa thể miêu tả, tái hiện sự vật một cách sinh động. Tính hệ thống trong dạy học sẽ giúp HS tiếp thu kiến thức một cách logic, có trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. GV cần sắp xếp các nội dung dạy học theo một trình tự hợp lý, theo mức độ tăng dần tránh làm HS áp lực trong việc học. Việc đảm bảo tính vừa sức giúp HS tiếp thu một cách hiệu quả, không bị quá tải và phát huy tối đa khả năng của mình. GV cần lựa chọn nội dung phù hợp với khả năng nhận thức của HS, cho HS luyện viết các đoạn văn ngắn dần dần phát triển thành bài văn hoàn chỉnh. GV cần đưa ra những hướng dẫn cụ thể,

dễ hiểu, khuyến khích HS sử dụng những từ ngữ đơn giản nhưng chính xác trước khi học các viết câu văn giàu hình ảnh. Luôn động viên, khích lệ để HS tự tin thể hiện khả năng viết văn của mình.

Việc đảm bảo tính hệ thống và tính vừa sức trong dạy học viết văn miêu tả sẽ giúp HS tiếp thu bài học hiệu quả, nâng cao dần kĩ năng viết một cách tự nhiên và bền vững.

2.2. Biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5

2.2.1. Phát triển kĩ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo trong viết văn miêu tả

a, Mục đích của hoạt động rèn kĩ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo trong viết văn miêu tả.

Hoạt động quan sát và trải nghiệm có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển kĩ năng viết văn miêu tả của HS tiểu học. Một bài văn miêu tả đạt yêu cầu không chỉ đòi hỏi sự chính xác về thông tin mà còn cần sự phong phú về cảm xúc, sinh động về ngôn ngữ và sắc nét về hình ảnh. Những yếu tố này chỉ có thể đạt được nếu HS có quá trình quan sát và trải nghiệm thực tế đủ sâu sắc.

Thông qua quan sát, HS có khả năng phát hiện những đặc điểm nổi bật, riêng biệt của đối tượng, từ đó lựa chọn các chi tiết tiêu biểu để đưa vào bài viết. Quá trình quan sát còn giúp HS hình thành kĩ năng phân tích, so sánh và tổng hợp thông tin, đồng thời nâng cao khả năng ghi nhớ và tái hiện hình ảnh bằng ngôn ngữ.

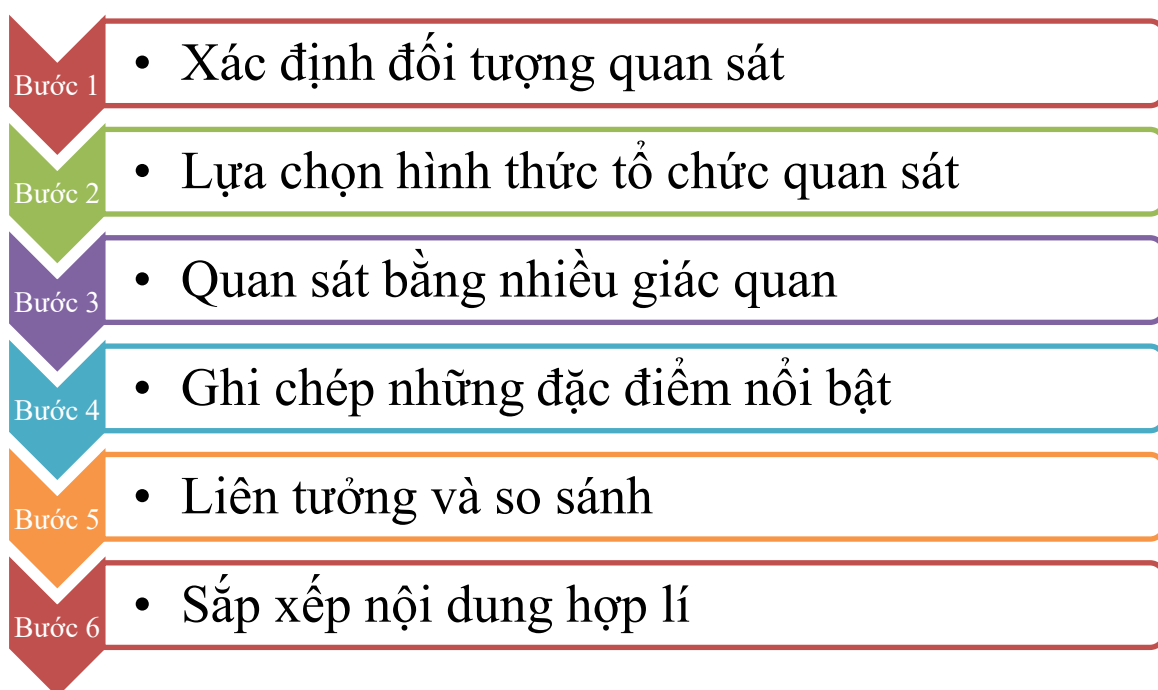
Thông qua trải nghiệm, HS được trực tiếp vận dụng các giác quan để cảm nhận đối tượng. Trải nghiệm giúp khơi gợi cảm xúc, kích thích trí tưởng tượng và khả năng liên tưởng, từ đó giúp các em diễn đạt nội dung một cách sâu sắc và hấp dẫn hơn. Những trải nghiệm thực tế cũng tạo ra vốn sống và vốn từ phong phú – hai yếu tố quan trọng để HS có thể biểu đạt hiệu quả trong bài văn.

Mục đích của việc rèn kĩ năng quan sát và trải nghiệm trong dạy học viết văn miêu tả là nhằm hình thành ở HS khả năng tiếp cận, phân tích và cảm nhận các đối tượng trong thực tế một cách tỉ mỉ, toàn diện và có chiều sâu, cụ thể là: nâng cao năng lực quan sát tinh tế, HS được trải nghiệm thực tế, rèn kĩ năng sử dụng ngôn ngữ sinh động, nâng cao năng lực tư duy thẩm mỹ...

Tóm lại, kĩ năng quan sát và trải nghiệm là nền tảng thiết yếu để HS lớp 4, 5 phát triển năng lực viết văn miêu tả một cách toàn diện. Việc rèn luyện hai kĩ năng này không chỉ nâng cao chất lượng bài viết mà còn góp phần hình thành tư duy sáng tạo, cảm xúc thẩm mỹ và nhân cách văn hóa cho HS tiểu học.

b, Cách thức tổ chức hoạt động quan sát và trải nghiệm sáng tạo để nâng cao năng lực viết văn miêu tả.

Dựa trên mục đích của việc rèn kĩ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo, chúng tôi đề xuất các bước thực hiện giúp GV vận dụng trong giờ dạy học viết văn miêu tả đạt hiệu quả như sau:



Bước 1: Xác định đối tượng quan sát

Trong văn miêu tả, đối tượng quan sát chính là sự vật, con người, hiện tượng hoặc cảnh vật mà người viết muốn miêu tả. Việc xác định đúng đối tượng quan sát giúp bài viết có trọng tâm, không bị lan man và diễn đạt được những đặc điểm nổi bật của đối tượng.

Trong quá trình giảng dạy GV cần hướng dẫn HS chọn sự vật, sự việc, con người hoặc cảnh vật cần miêu tả. HS cần đọc kĩ yêu cầu của đề bài để xác định chính xác đối tượng miêu tả. Tiếp theo, HS xác định điểm đặc trưng, khác biệt của đối tượng cần tập trung quan sát để làm nổi bật nó trong bài viết.

Ví dụ, khi miêu tả cây phượng cần HS cần chú ý tán lá rộng, hoa nở đỏ

rực vào mùa hè, gốc cây xù xì,... Hoặc khi miêu tả buổi sáng bình minh ở quê, GV cần chú ý cho HS quan sát bầu trời, không khí trong lành, tiếng chim hót líu lo, có những bác nông dân đang chuẩn bị ra đồng, các phiên chợ đang tập nập họp,... Khi quan sát cây cối, hoa lá trong vườn nhà, vườn trường hoặc công viên thì HS cần tập trung vào các đặc điểm của cây như: thân, cành/nhánh, lá, hoa, quả, rễ và những sự vật, hiện tượng tự nhiên xung quanh như tiếng chim hót, ong bướm tìm mật hay tiếng gió thổi,...

Bước 2: Lựa chọn hình thức tổ chức quan sát

Việc lựa chọn hình thức tổ chức quan sát là một trong những khâu quan trọng. Với mỗi kiểu bài và tiết học khác nhau, GV phải lựa chọn các phương pháp và hình thức dạy học sao cho phù hợp với nhận thức của HS. Đối với miêu tả cây cối, GV nên cho HS quan sát các loài cây quanh sân trường để HS trực tiếp quan sát và trải nghiệm về hình dáng, đặc điểm riêng của từng loại cây từ đó có sự so sánh giữa các loài cây. Đối với miêu tả phong cảnh, GV có thể yêu cầu HS thực hiện tại nhà khi miêu tả cảnh bình minh HS có thể quan sát phong cảnh, hoạt động sinh hoạt của nơi ở xung quanh mình hoặc đối với miêu tả cảnh bãi biển GV có thể sử dụng linh hoạt các video, hình ảnh có liên quan đến bãi biển để HS quan sát.

GV cần linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức quan sát tùy theo tình hình thực tế để tổ chức hoạt động quan sát và trải nghiệm sao cho phù hợp. Có thể lựa chọn các hình thức như quan sát tranh ảnh, video, vật thật, tham quan dã ngoại, các tiết học ngoài trời,... Từ đó, giúp HS có những trải nghiệm thực tế về đối tượng miêu tả góp phần nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS.

Cuối cùng, cần lựa chọn góc độ quan sát hợp lý tùy thuộc vào mục đích miêu tả và đặc điểm của đối tượng miêu tả. Quan sát các sự vật, hiện tượng từ tổng thể rồi đến chi tiết (toàn cảnh bao quát đến cận cảnh); Quan sát theo trình tự không gian (từ xa đến gần, từ trên xuống dưới...) hoặc theo thời gian (từ sáng đến tối, từ đầu đến cuối...).

Quan sát các sự vật, hiện tượng từ tổng thể đến chi tiết giúp HS nhìn nhận và bao quát đối tượng miêu tả. HS tập trung quan sát vào các bộ phận,

yếu tố về đối tượng. Ví dụ, khi quan sát nhằm miêu tả con người (người thân, thầy cô giáo, bạn bè,...) cần quan sát bao quát từ dáng người, dáng đi, cử chỉ và hành động sau đó tập trung vào các chi tiết như mái tóc, khuôn mặt, đôi mắt, nụ cười hoặc trang phục thường ngày và tính cách.

Quan sát theo trình tự không gian: HS lựa chọn quan sát từ gần đến xa, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ ngoài vào trong (hoặc ngược lại). Việc lựa chọn trình tự quan sát này giúp HS có thể quan sát đối tượng một cách hệ thống, nhìn thấy đối tượng có nhiều bộ phận hoặc không gian lớn. Phù hợp với các kiểu bài văn miêu tả như: phong cảnh, cây cối,

Quan sát theo diễn biến của thời gian từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc, từ mùa này sang mùa khác,... Đối với miêu tả đối tượng theo trình tự thời gian HS có thể lựa chọn miêu tả các đối tượng như cây cối, cảnh vật hoặc con vật để thấy sự phát triển và ý nghĩa của thời gian đối với đối tượng miêu tả. Việc quan sát theo trình tự thời gian giúp HS miêu tả rõ quá trình phát triển hoặc biến đổi các giai đoạn khác nhau của đối tượng miêu tả. Ví dụ, khi miêu tả cây cối theo mùa HS quan sát từ mùa xuân thời tiết tốt cây cối đâm chồi nảy lộc, mùa hè cây cối phát triển xanh mướt, mùa thu lá chuyển vàng và đến mùa đông thời tiết lạnh cây rụng lá; hoặc miêu tả cảnh bình minh HS quan sát cảnh vật từ khi trời tờ mờ sáng đến khi mặt trời nhô lên.

Bước 3: Quan sát bằng nhiều giác quan

Việc quan sát và trải nghiệm đối với HS tiểu học rất quan trọng, các em đang trong độ tuổi cần được khai thác các góc nhìn, góc hiểu biết mới về thiên nhiên cũng như con người xung quanh. Khi HS được nhìn, ngửi, cảm nhận về sự vật, hiện tượng thì việc miêu tả của HS sẽ có nhiều vốn từ phong phú và cách miêu tả nhiều cảm xúc hơn.

Tầm quan trọng của việc sử dụng các giác quan để quan sát các đối tượng miêu tả không chỉ nhìn bằng mắt mà có thể sử dụng mũi để ngửi, tai để nghe, lưỡi để nếm,... Điều đó mang lại tính chân thực cho bài viết. Vì vậy, trong khi sử dụng các giác quan để quan sát đối tượng miêu tả. GV cần chú ý hướng dẫn HS sử dụng nhiều giác quan để quan sát, biết phối hợp với các giác quan:

Thị giác (mắt nhìn) quan sát màu sắc, hình dáng, ánh sáng, chuyển động của sự vật. Ví dụ: *Cánh đồng lúa chín vàng, từng bông lúa nặng trĩu, đong đưa trong gió.*

Thính giác (tai nghe) cảm nhận âm thanh trong không gian. Ví dụ: *Mùa xuân đến, tiếng chim hót líu lo trên những cành cây hòa cùng tiếng gió xào xạc qua những tán lá khiến cho không gian thật dễ chịu.*

Khứu giác (mũi ngửi) cảm nhận mùi hương của sự vật, cảnh vật. Ví dụ: *Trong vườn tỏa hương thơm ngát của khóm hoa hồng mới nở.*

Xúc giác (tay chạm, da cảm nhận) cảm giác về bề mặt, nhiệt độ, độ mềm cứng. Ví dụ: *Bàn tay em chạm qua dòng suối mát lạnh.*

Vị giác (lưỡi nếm – nếu phù hợp). Ví dụ: *Miếng dưa hấu ngọt lịm, mọng nước, tan ngay trên đầu lưỡi.*

Qua đó, ta thấy được việc sử dụng các giác quan giúp HS trải nghiệm cảm giác mới mẻ khi được thực hiện việc quan sát đối tượng miêu tả. HS là người cảm nhận rõ nét nhất về chính đối tượng miêu tả giúp bài văn trở nên sống động hơn và giàu cảm xúc.

Bước 4: Ghi chép những đặc điểm nổi bật

Khi viết văn miêu tả, để bài viết thêm phần sinh động và hấp dẫn, chúng ta cần ghi chép lại những đặc điểm nổi bật của đối tượng quan sát. Việc HS quan sát và ghi chép sẽ giúp các em ghi nhớ sâu hơn về đặc điểm chính của đối tượng miêu tả, lưu trữ lại các nội dung trong quá trình quan sát, tránh bỏ sót các ý chính.

Để đảm bảo quá trình quan sát và ghi chép diễn ra thành công thì GV cần có sự hướng dẫn HS trong suốt quá trình quan sát và hỗ trợ khi cần thiết.

Trước khi quan sát GV cần hướng dẫn HS chuẩn bị các bước như sau:

- Xác định mục tiêu quan sát: Miêu tả về cái gì? (con người, cảnh vật, đồ vật, con vật,...)
- Chọn thời điểm và địa điểm quan sát phù hợp: Điều này giúp HS có điều kiện tốt nhất để quan sát đối tượng miêu tả một cách trọn vẹn.
- Chuẩn bị sổ tay hoặc phiếu quan sát, bút. Ngoài ra có thể sử dụng thiết

bị ghi âm hoặc máy ảnh (nếu cần).

Trong quá trình quan sát HS cần lưu ý:

- Sử dụng tất cả các giác quan: Nhìn đối tượng miêu tả, lắng nghe âm thanh của sự vật, có thể chạm, ngửi, thậm chí là nếm (nếu an toàn và có thể nếm) để cảm nhận đầy đủ về đối tượng cần miêu tả.

- Quan sát tỉ mỉ: Việc quan sát tỉ mỉ sẽ giúp bài viết thêm phần cụ thể và sinh động. Chú ý từng chi tiết nhỏ, từ hình dáng đến màu sắc, kích thước và âm thanh, mùi vị,...

- Ghi chép nhanh chóng: Trong quá trình quan sát HS cần kết hợp với ghi chép nhanh chóng, ghi lại ngay những ấn tượng đầu tiên, những chi tiết nổi bật để tránh quên sót.

Sau khi quan sát, HS cần:

- Sắp xếp và hệ thống hóa ghi chép lựa chọn những chi tiết quan trọng, sắp xếp chúng theo một trình tự hợp lý (từ tổng quát đến chi tiết, theo không gian, thời gian,..)

- Bổ sung các chi tiết (nếu có)

Việc hướng dẫn HS quan sát và trải nghiệm thực tế giúp các em tăng hứng thú đối với hoạt động viết. HS được trải nghiệm với đối tượng miêu tả giúp HS làm giàu vốn từ, cảm xúc và suy nghĩ của bản thân. Để giúp cho quá trình quan sát diễn ra thuận lợi và nhanh chóng GV có thể chuẩn bị trước các phiếu quan sát nhờ đó HS không bị lúng túng trong quá trình ghi chép.

Bước 5: Liên tưởng và so sánh

Trong quá trình quan sát và ghi chép HS cần được khuyến khích sử dụng các từ ngữ gợi hình, gợi cảm thay vì chỉ ghi chép đơn giản; so sánh đối tượng miêu tả với những thứ quen thuộc khác để làm nổi bật và thêm sinh động sự vật, hiện tượng được tả; kết hợp sử dụng các biện pháp nghệ thuật như: so sánh, nhân hóa, liệt kê,... để làm bài văn có tính hấp dẫn về cả nội dung và nghệ thuật. Ví dụ, khi quan sát hoa phượng vĩ nở đỏ rực vào mùa hè, HS có thể liên tưởng đến những chiếc bóng đèn pha lê đỏ lấp lánh, khi nhìn thấy hình ảnh những bác nông dân đang gặt lúa, những em nhỏ đang nô đùa trên bờ ruộng, HS có thể liên tưởng đến một ngày hội mùa màng ở quê hương...

Bước 6: Sắp xếp nội dung hợp lý

Trong quá trình quan sát, HS cần biết chọn lọc và sắp xếp các ý chính theo trình tự hợp lý. Không nên ghi chép quá nhiều các chi tiết vụn vặt mà cần tập trung vào những đặc điểm nổi bật, đặc trưng của đối tượng. Ghi chép không chỉ là liệt kê mà còn là cách diễn giải những ghi mà mình quan sát được.

Cho nên việc quan sát, trải nghiệm kết hợp với quá trình ghi chép sẽ giúp HS nâng cao khả năng quan sát, chọn lọc các ý chính và nâng cao vốn từ, vốn ngôn ngữ, giàu cảm xúc, giàu tính chân thật cho bài viết.

c, *Ví dụ minh họa*

Ví dụ 1: Để làm rõ biện pháp phát triển kĩ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo, chúng tôi vận dụng vào tiết dạy Viết, Tuần 29 - Bài 19 – Viết: *Quan sát cây cối*, SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS) cụ thể như sau:

VIẾT

QUAN SÁT CÂY CỐI

1. Chuẩn bị.

- Lựa chọn cây để quan sát (cây ăn quả, cây bóng mát, cây hoa,...).
- Quan sát trực tiếp cây ở trường, trong vườn nhà, trên đường,... hoặc quan sát cây qua tranh ảnh, video,...

91

- Sử dụng các giác quan (mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi,...) để quan sát cây (quan sát bao quát toàn bộ cây, quan sát chi tiết từng bộ phận; quan sát sự vật, hoạt động có liên quan đến cây).

G:

1. Em nhìn thấy hình dáng của cây, các bộ phận của cây, màu sắc,...

2. Em nghe thấy tiếng lá reo trong gió, tiếng chim trong vòm lá,...



3. Em ngửi thấy mùi của hoa, mùi của quả chín,...

5. Chạm tay vào, em thấy thân cây ram ráp, lá cây mềm mượt,...

4. Em nếm được vị của quả,...

2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát.

G:

Đặc điểm bao quát			Đặc điểm của từng bộ phận				Sự vật, hoạt động có liên quan
Hình dáng	Tán lá	☀	Thân	Cành	Lá	☀	☀
cao lớn,...	rộng,...	☀	thẳng,...	mập,...	xanh rì,...	☀	☀

3. Trao đổi, góp ý.

- Các bộ phận của cây đã được quan sát.
- Các giác quan được dùng để quan sát.
- Những đặc điểm tiêu biểu, khác biệt của cây được lựa chọn.



Đọc cho người thân nghe bài "Đi hội chùa Hương" và nói về điều em thích nhất trong bài thơ.

92

Hình 2.1. Hình ảnh trang sách bài 19 - Viết: Quan sát cây cối (trang 91 – 92), SGK Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)

Bước 1: Xác định đối tượng miêu tả

Đây được gọi là bước chuẩn bị, GV yêu cầu HS làm việc cá nhân lựa chọn loài cây mà mình muốn miêu tả (cây ăn quả, cây bóng mát, cây lấy hương sắc,...)

- Cây ăn quả: Cây bông, cây nhãn, cây xoài,...
- Cây bóng mát: Cây phượng, cây bàng, cây xà cừ, cây đa,...
- Cây hoa: Hoa hồng, hoa nhài, hoa mai, hoa đào,...

Mỗi HS có thể lựa chọn cho mình 1 loại cây muốn quan sát, tùy thuộc vào sở thích của HS.

Bước 2: Lựa chọn hình thức tổ chức quan sát

Đối với bài học này GV có thể tổ chức cho HS quan sát và trải nghiệm

thực tế các loài cây quanh sân trường. Đây là một trong những địa điểm lí tưởng và phù hợp với tình hình thực tế.

GV chia các nhóm nhỏ theo lựa chọn của HS. Ví dụ: Nhóm cây bóng mát, nhóm cây ăn quả, nhóm cây lấy hương sắc.

GV hướng dẫn HS quan sát cây một cách bao quát (hình dáng, kích thước, màu sắc, tán lá,...), quan sát từng bộ phận của cây (thân, rễ, cành, lá, hoa,...), quan sát cảnh vật xung quanh (con người, chim chóc, ong, bướm, gió,...).

Bên cạnh việc quan sát và trải nghiệm thực tế. GV có thể cho HS quan sát, trải nghiệm thông qua tranh ảnh, video, mô hình, biểu tượng,... liên quan đến đối tượng miêu tả. Ví dụ quan sát các loài cây, hoa trong rừng, cây cổ thụ có bóng mát, các cây hoa nở, quả chín theo mùa mà hiện tại mùa này cây chưa ra hoa kết trái. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế liên quan đến đối tượng miêu tả mà GV có thể sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp giúp HS có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về đối tượng miêu tả.

Bước 3: Quan sát bằng nhiều giác quan

Trong khi quan sát, HS sử dụng nhiều giác quan: Mắt nhìn hình dáng, kích cỡ của cây; tai nghe tiếng của các loài chim xung quanh cây cối hoặc tiếng gió xào xạc; mũi ngửi mùi hương của cây hoa hoặc loại quả; miệng có thể nếm đối với các loại cây ăn quả an toàn.

Ví dụ: Khi quan sát cây bàng HS có thể sử dụng các giác quan như sau:

- Thị giác (nhìn):

+ Nhìn bao quát hình dáng của cây bàng (Chiều cao của cây, tán lá rộng như thế nào?)

+ Thân cây: Kích thước của thân cây, màu sắc và đặc điểm của vỏ cây có sần sùi hay nhẵn nhụi?

+ Cành cây: Các cành cây vươn ra từ thân cây như thế nào? Kích thước của các cành dài ngắn ra sao?

+ Lá cây: Hình dáng của lá bàng có đặc trưng như thế nào? Màu sắc của lá bàng như thế nào theo từng mùa? Bề mặt lá nhẵn bóng hay hơi ráp?

+ Hoa và quả: Hoa bàng có kích thước và màu sắc như thế nào? Quả bàng

có hình dáng, kích thước, màu sắc ra sao? Chúng mọc thành chùm hay đơn lẻ?

- Thính giác (nghe):

+ Tiếng gió thổi xào xạc nhẹ nhàng, tiếng rì rào,...

+ Tiếng động từ động vật: Tiếng chim hót líu lo trên những cành cây?

Hay tiếng ve sầu kêu vào những ngày hè oi ả?

- Xúc giác (chạm)

+ Vỏ cây bàng: Khi chạm vào vỏ cây em cảm nhận được vỏ cây sần sùi, thô ráp hay nhẵn nhụi?

+ Cành cây: Khi cầm vào cành cây em cảm thấy nó chắc chắn, cứng cáp hay mềm dẻo?

+ Lá cây: Khi sờ vào bề mặt lá em cảm thấy mặt lá nhẵn bóng hay hơi có gân? Độ dày mỏng của lá như thế nào?

+ Quả: Cảm giác khi cầm quả bàng như thế nào? Cứng hay mềm?

- Khứu giác (Ngửi)

+ Mùi hoa bàng: Hoa có mùi thơm hay không? Mùi nhẹ nhàng, thoang thoảng hay nồng nàn?

+ Mùi xung quanh: Mùi cỏ cây xung quanh, mùi của đất ẩm ướt,...

- Vị giác (*GV cần chú ý nhắc nhở HS không nên ăn những quả không an toàn, cần cân nhắc trước khi nếm*)

+ Em đã từng ăn quả bàng chín bao giờ chưa? Hãy nhớ lại mùi vị của nó.

Bước 4: Ghi chép lại những đặc điểm nổi bật

Quá trình ghi chép kết hợp với quan sát, GV có thể chuẩn bị sẵn và phát cho HS phiếu quan sát để các em có thể thực hiện thuận lợi quá trình ghi chép. GV hỗ trợ HS kịp thời trong quá trình quan sát để HS ghi chép nhanh chóng và hiệu quả.

Ví dụ:



Phiếu quan sát



Họ và tên:..... Lớp:.....

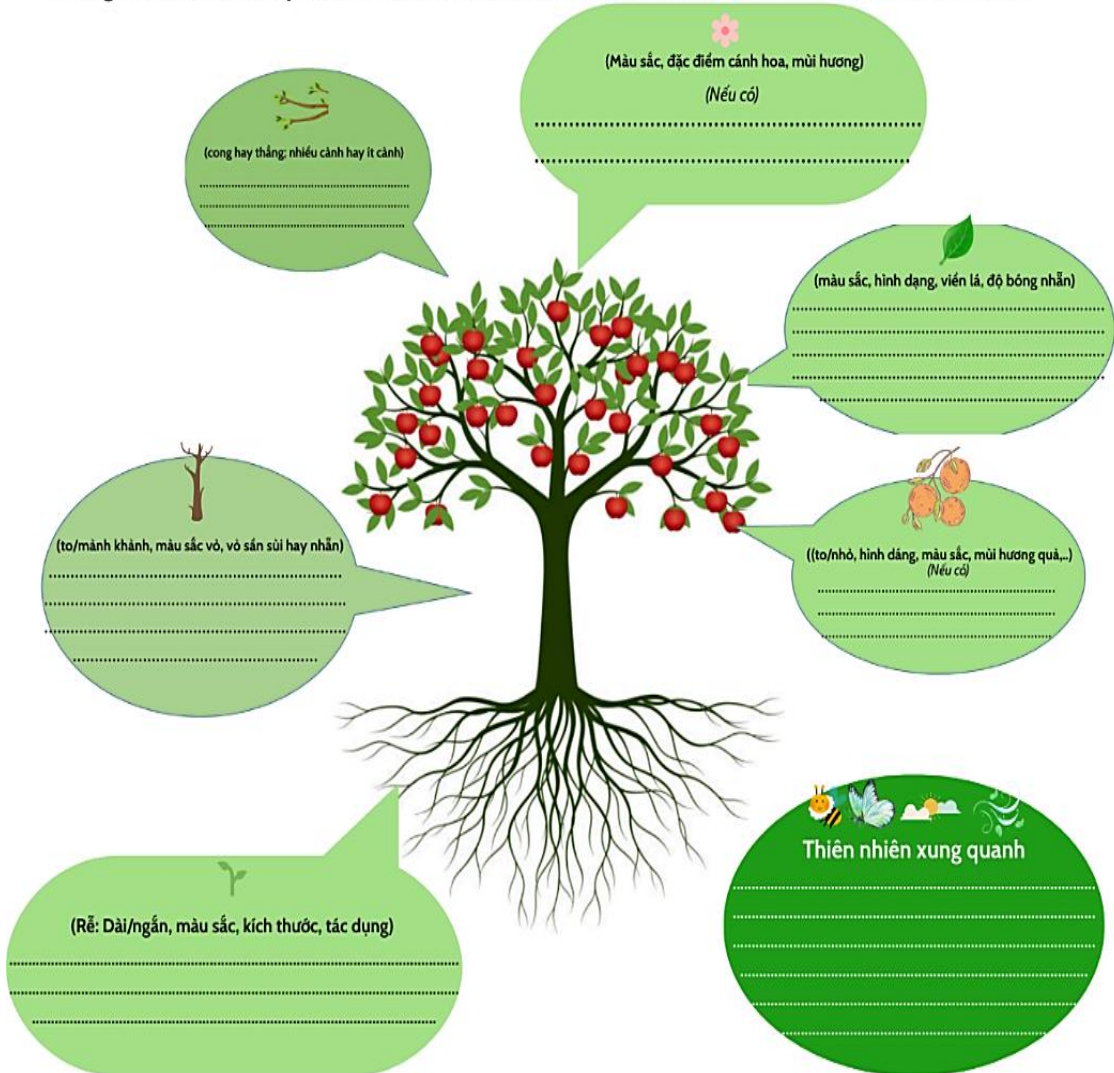
Tên cây:.....

Nơi sống (Sân trường, vườn,...):.....

Chiều cao của cây:.....

Trình tự quan sát (Từ xa đến gần, từ trên xuống dưới.):.....

Những điểm em thích ở cây:.....



Em hãy đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nghệ thuật (so sánh/nhân hóa) đối với từng bộ phận của cây.

Thân:.....

Cành/nhánh:.....

Lá:.....

Hoa:.....

Quả:.....

Rễ:.....

Hình 2.2. Phiếu quan sát cây cối trong giờ học viết văn miêu tả

Bước 5: Liên tưởng và so sánh

HS vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ để giúp các câu văn miêu tả trở nên sinh động và hấp dẫn hơn. Trong phiếu quan sát, chúng tôi đã thiết kế một phần riêng, sau khi HS quan sát các bộ phận của cây cối có thể đặt 1 câu có sử dụng biện pháp tu từ (so sánh/ nhân hóa).

Khi quan sát cây bàng và thu thập những thông tin đã quan sát được vào phiếu quan sát. HS có thể đặt câu như sau:

- Thân: Thân cây bàng to như một chiếc cột đình vững chãi.
- Cành/ nhánh: Cành cây khẳng khiu từ từ vươn ra từ thân như đang vẫy tay chào chúng em.
- Lá: Lá bàng xanh non mơn mớn như những chiếc quạt mát vào mùa hè oi ả.
- Tán cây bàng rộng lớn bỗng trở thành chiếc ô khổng lồ che mát cho học sinh chơi đùa dưới gốc cây.
- Hoa: Hoa bàng trắng li ti như những ngôi sao sáng trên bầu trời.
- Quả: Khi cầm vào quả bàng em cảm thấy lớp vỏ mịn màng như làn da em bé.

Việc liên tưởng so sánh này cần có sự hỗ trợ của GV thông qua các câu hỏi khơi gợi, đưa ra những hình ảnh so sánh để HS có thể tìm ra những nét tương đồng. Ví dụ, GV có thể đặt một số câu hỏi khơi gợi trí tưởng tượng của HS như sau: *“Theo em, hình ảnh tán bàng rộng lớn khiến em liên tưởng đến hình ảnh nào sau đây: chiếc ô màu xanh khổng lồ, một cái nón lá, một mái tóc dài,...? Ở hai sự vật/ hình ảnh này có điểm gì chung khiến em lựa chọn như vậy?”*. Đối với câu hỏi này sẽ giúp HS phát triển sự liên tưởng và đưa ra căn cứ chính xác, vì tán lá bàng và chiếc ô màu xanh khổng lồ đều to lớn và có tác dụng che nắng che mưa.

Bước 6: Sắp xếp nội dung hợp lí

GV hướng dẫn HS sắp xếp các trình tự quan sát. Dựa vào đó, HS có thể thuận tiện hơn trong quá trình tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối.

Ví dụ 2: Để làm rõ biện pháp phát triển kĩ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo, chúng tôi vận dụng vào tiết dạy Viết, Tuần 20 - Bài 3 – Viết: *Quan sát để viết bài văn tả người*, SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS) cụ thể như sau:

QUAN SÁT ĐỂ VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Yêu cầu: Quan sát một người thân trong gia đình em hoặc một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp và ghi lại kết quả quan sát.

1. Chuẩn bị.

- Chọn người để quan sát theo yêu cầu.

G:

- + Nếu muốn tả một người thân trong gia đình, có thể chọn người gần gũi, chăm sóc em hằng ngày hoặc người mà em yêu quý.

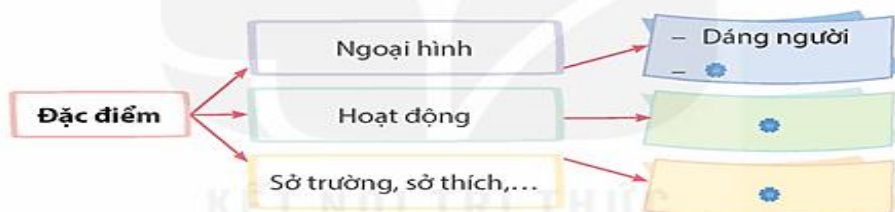
20

- + Nếu muốn tả người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp, có thể chọn một người bạn thân hoặc một người quen biết mà em có nhiều thiện cảm.



- Chọn cách quan sát: có thể quan sát trực tiếp hoặc quan sát qua tranh ảnh, video,...
- Làm phiếu ghi chép kết quả quan sát.

2. Quan sát và ghi chép kết quả.



Lưu ý: Cần lựa chọn những chi tiết tiêu biểu (về ngoại hình, hoạt động, sở trường, sở thích,...) thể hiện nét riêng, giúp phân biệt người được tả với những người khác.

3. Trao đổi về kết quả quan sát.

a. Chia sẻ kết quả quan sát.

- Người được quan sát là ai?
- Người đó có những đặc điểm nào nổi bật?

b. Nhận xét, góp ý về kết quả quan sát.

- Cách lựa chọn, sắp xếp đặc điểm của người được quan sát
- Cách miêu tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động,...



Trao đổi với người thân về sở trường, sở thích,... của từng thành viên trong gia đình.

21

Hình 2.3. Hình ảnh trang sách Tuần 20 - Bài 3 - Viết: Quan sát để viết bài văn tả người (trang 20 – 21), SGK Tiếng Việt 5, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)

Bước 1: Xác định đối tượng miêu tả

Đây được gọi là bước chuẩn bị, GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài, gạch chân các từ khóa quan trọng.

Ví dụ, đối với yêu cầu của bài HS có thể gạch chân các từ khóa như sau:
Quan sát một người thân trong gia đình em hoặc một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp và ghi lại kết quả quan sát.

Sau khi HS xác định được yêu cầu chính của bài thì bước tiếp theo HS xác định người muốn tả:

- Đối với một người thân trong gia đình em: Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em,... Những người gần gũi, thân thuộc, chăm sóc em hằng ngày.

- Đối với một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp: một người bạn thân, một người em gặp một vài lần nhưng để lại cho em ấn tượng sâu sắc.

Mỗi HS lựa chọn cho mình một đối tượng quan sát tùy thuộc vào mong muốn của bản thân.

Bước 2: Lựa chọn hình thức tổ chức quan sát

Đối với bài học này GV có thể yêu cầu HS quan sát trực tiếp.

- Đối với người thân trong gia đình, HS có thể quan sát trực tiếp tại nhà và ghi chép lại vào phiếu quan sát

- Đối với một người để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp, HS có thể tưởng tượng lại hình ảnh khi được gặp người đó và ghi chép lại vào phiếu quan sát.

GV hướng dẫn HS quan sát người đó từ quan sát những chi tiết nổi bật nhất về ngoại hình (khuôn mặt, mái tóc, nụ cười,...), hoạt động (nghề nghiệp, cách chăm sóc người thân, cách cư xử với mọi người xung quanh,...), sở thích (ca hát, nấu ăn,...). Đối với người để lại những ấn tượng tốt đẹp, HS cần tập trung vào hoạt động đặc biệt của người đó hoặc kỉ niệm sâu sắc mà em nhớ mãi.

Bên cạnh việc quan sát và trải nghiệm thực tế, GV có thể cho HS quan sát, trải nghiệm thông qua tranh ảnh, video, mô hình, biểu tượng,...liên quan đến đối tượng miêu tả. Ví dụ quan sát các loài cây, hoa trong rừng, cây cỏ thụ có bóng mát, các cây hoa nở, quả chín theo mùa mà hiện tại mùa này cây chưa ra hoa kết trái hoặc đối với miêu tả người có thể quan sát về công việc đặc thù

của người đó. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế liên quan đến đối tượng miêu tả mà GV có thể sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp giúp HS có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về đối tượng miêu tả.

Bước 3: Quan sát bằng nhiều giác quan

Trong khi quan sát, HS sử dụng nhiều giác quan: Thị giác nhìn ngoại hình; Thính giác lắng nghe giọng nói của người đó; xúc giác (chạm) cảm nhận bàn tay hay cái ôm,...; Khứu giác (nếu có) ngửi mùi hương của nước hoa hay mùi hương đặc trưng của người đó.

Ví dụ: Khi quan sát người thân trong gia đình (Mẹ) có thể sử dụng các giác quan như sau:

- Thị giác (nhìn):

+ Nhìn bao quát ngoại hình của mẹ (Dáng người của mẹ như thế nào? Khuôn mặt của mẹ trái xoan hay hơi tròn, nét mặt vui hay buồn, mắt đen láy long lanh, nước da trắng mịn hay hơi rám nắng, mái tóc dài mượt hay ngắn ngang vai, quần áo thường ngày,...)

- Thính giác (nghe):

+ Lắng nghe giọng nói của người đó qua trò chuyện (trầm ấm, nhẹ nhàng; nói nhanh hay chậm?).

- Xúc giác (chạm)

+ Cảm nhận qua việc chạm vào tay người đó hoặc cái ôm ấm áp.

- Khứu giác (Ngửi)

+ Mùi hương nước hoa hoặc mùi hương đặc trưng của người đó.

Bước 4: Ghi chép lại những đặc điểm nổi bật

Quá trình ghi chép kết hợp với quan sát, GV có thể chuẩn bị sẵn và phát cho HS phiếu quan sát để các em có thể thực hiện thuận lợi quá trình ghi chép. GV hướng dẫn chi tiết quá trình quan sát để HS ghi chép nhanh chóng và hiệu quả.

Bước 5: Liên tưởng và so sánh

HS vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ để giúp các câu văn miêu tả trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.

Khi quan sát mẹ và thu thập những thông tin đã quan sát được vào phiếu

quan sát hoặc sổ ghi chép. HS có thể đặt câu về ngoại hình của mẹ như sau:

- Khuôn mặt: Khuôn mặt của mẹ hiền hậu như vàng trắng rằm giữa trời thu
- Tóc: Mái tóc của mẹ dài mượt như dòng suối nhỏ.
- Đôi mắt: Đôi mắt của mẹ long lanh như những vì sao trên bầu trời đêm
- Môi: Mẹ có đôi môi hình trái tim khi cười như tỏa ra những ánh nắng ấm áp.

Việc liên tưởng so sánh này cần có sự hỗ trợ của GV thông qua các câu hỏi khơi gợi, đưa ra những hình ảnh so sánh để HS có thể tìm ra những nét tương đồng. Ví dụ, GV có thể đặt một số câu hỏi khơi gợi trí tưởng tượng của HS như sau: “*Theo em, hình ảnh mái tóc của mẹ khiến em liên tưởng đến hình ảnh nào sau đây: khăn tơ lụa, hạt mưa rơi, tấm gỗ mun. Ở 2 sự vật/ hình ảnh này có điểm gì chung khiến em lựa chọn như vậy?*”. Đối với câu hỏi này sẽ giúp HS phát triển sự liên tưởng và đưa ra căn cứ chính xác, vì mái tóc và khăn tơ lụa đều mềm mại, nhẹ nhàng.

Bước 6: Sắp xếp nội dung hợp lí

GV hướng dẫn HS sắp xếp các trình tự quan sát. Dựa vào đó, HS có thể thuận tiện hơn trong quá trình tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả người.

Ngoài ra, để phát triển kĩ năng quan sát một cách hiệu quả, GV nên đưa ra một số các bài tập bổ trợ giúp HS rèn kĩ năng quan sát một cách thành thạo. GV có thể sử dụng các bài tập trong các hoạt động khởi động hoặc vận dụng sáng tạo trong hoạt động viết.

Bài tập 1: Luyện tập quan sát qua tranh ảnh hoặc video

Khi dạy về Chủ đề: Thiên nhiên kì thú - Bài 12: *Quan sát phong cảnh*, SGK Tiếng Việt 5, tập một (bộ sách KNTTVCS). GV có thể lựa chọn 1 số loại tranh ảnh hoặc video có nội dung liên quan đến phong cảnh và đặt một số câu hỏi hướng dẫn và yêu cầu HS vận dụng kĩ năng quan sát để trả lời thông qua hoạt động khởi động hoặc hoạt động vận dụng sáng tạo. GV có thể đặt một số câu hỏi qua bức tranh sau:



Hình 2.4. Tranh ảnh được sử dụng trong bài tập 1

Câu 1: Bức tranh tả cảnh gì? Nó diễn ra vào thời điểm nào trong ngày?

Gợi ý trả lời: Bức tranh tả cảnh mùa gặt trên quê hương. Thời điểm diễn ra vào buổi sáng.

Câu 2: Em nhận thấy những màu sắc nào nổi bật trong bức tranh?

Gợi ý trả lời: Màu vàng rực rỡ của cánh đồng lúa chín; màu xanh mát của cây cối xung quanh; màu xanh dương của dòng nước và bầu trời cao; màu áo của các bác nông dân.

Câu 3: Em hãy tìm những chi tiết về hoạt động của con người và con vật qua bức tranh?

Gợi ý trả lời: Hình ảnh các bác nông dân đang tất bật làm việc, có người đang cắt lúa, có người chở lúa về, có con trâu đang phụ giúp các bác nông dân, có các bạn nhỏ đang trên đường đi học,...

Câu 4: Em hãy tìm ra những điểm đặc biệt chỉ có ở làng quê?

Gợi ý trả lời: Lũy tre làng, mái nhà lợp bằng rơm, cánh đồng lúa chín, dòng sông xanh, những con trâu,...

Sau khi tổ chức cho HS quan sát qua tranh ảnh và bằng hệ thống các câu hỏi, GV cần lưu ý với HS về cách quan sát để rút ra những kinh nghiệm cho bản thân. Ví dụ, khi quan sát cảnh vật, HS cần chú ý đến hoạt động, màu sắc

chủ đạo tạo nên nội dung bức tranh, sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên. Khi quan sát cây cối, HS cần chú ý đến kiểu cây, màu sắc, hình dáng hay cây ở các mùa, cây với môi trường xung quanh,...

Bài tập 2: Luyện tập quan sát bằng trí tưởng tượng

Đối với việc quan sát bằng trí tưởng tượng giúp HS nhớ lại những hình ảnh, hoạt động hay thậm chí là mùi hương xung quanh đã được cảm nhận trước đó của đối tượng miêu tả. Ví dụ, khi dạy viết bài văn miêu tả cảnh ao, hồ, sông, suối ở gia đình hoặc nơi em sinh sống. GV yêu cầu HS nhắm mắt và tưởng tượng theo sự dẫn dắt của GV.

1. Hãy lựa chọn nơi em định tả: ao, hồ, sông, suối,...
2. Em hãy nhớ lại kích thước của ao, hồ, sông ở đó rộng hay hẹp, dài hay ngắn?
3. Hình dạng của nó như thế nào? Nó tròn hay dài hoặc uốn lượn ra sao?
4. Mặt nước ở đó như thế nào? Màu sắc ra sao? Ánh nắng chiếu xuống tạo hiệu ứng thế nào?
5. Xung quanh bờ của nó có những gì? Có những hàng chuối hay lũy tre xanh, cây sung trĩu quả hay những đàn vịt đang đi kiếm mồi,...
6. Em có cảm nhận được mùi gì đặc trưng nơi đó? Mùi rong rêu, mùi bùn đất hay mùi hoa dại ven bờ?
7. Em có cảm giác thế nào mỗi khi đứng ở gần ao, hồ, sông? Cảm thấy mát mẻ, dễ chịu hay tĩnh lặng và vui vẻ?

Sau đó, GV yêu cầu HS mở mắt và ghi lại những gì HS đã tưởng tượng và nhớ lại. Hướng dẫn HS diễn tả bằng những từ ngữ gợi hình, gợi cảm.

2.2.2. Phát triển kỹ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả

a, Mục đích của hoạt động rèn kỹ năng tìm ý và lập dàn ý trong viết văn miêu tả.

Kỹ năng tìm ý và lập dàn ý rất cần thiết trong việc truyền đạt một vấn đề nào đó đến người nghe. Dàn ý giúp ta xác định các ý chính trong nội dung bài nói hoặc bài viết, dễ dàng triển khai từng mục nội dung từ chính đến các ý nhỏ tránh thiếu sót và giúp ghi nhớ sâu nội dung cần truyền đạt. Trong quá trình viết văn kỹ năng tìm ý và lập dàn ý đóng vai trò quan trọng, đặc biệt đối với HS hai bước cơ bản này giống như xây dựng một bản thiết kế chi tiết trước khi tạo

lập một bài văn hoàn chỉnh. Nhờ đó mà HS định hướng được nội dung viết văn tránh lạc đề, sa đà vào kể lể, thống kê. Chúng giúp bài văn của HS trở nên mạch lạc, rõ ràng và có chiều sâu.

Tìm ý là hoạt động HS có thể quan sát kĩ lưỡng đối tượng cần miêu tả, xác định được đối tượng miêu tả là gì, cần tập trung vào những khía cạnh hay đặc điểm riêng biệt nào đó. Có thể là một phong cảnh về cánh đồng quê, một buổi chiều hoàng hôn hay quan sát về một con vật nuôi trong nhà,... Sau đó, HS ghi chép lại những đặc điểm nổi bật, đặc điểm, sắc thái và ấn tượng sâu sắc nhất về đối tượng đó. Từ những quan sát và ghi chép mà HS tìm được sẽ giúp HS lựa chọn các ý chính, đặc điểm trọng tâm cho bài viết. Việc lựa chọn ý chính giúp HS tập trung vào những chi tiết quan trọng, tránh lan man. Khi tìm ý, HS học được cách quan sát tỉ mỉ đối tượng miêu tả từ nhiều góc độ như: Hình dáng, màu sắc, âm thanh, cảm giác,... Tạo cơ hội cho HS rèn luyện tư duy hình ảnh, liên tưởng và sáng tạo trong cách miêu tả.

Sau khi chọn lọc được các ý cơ bản bước tiếp theo là hoạt động lập dàn ý. Đây là bước sắp xếp, tổ chức các ý xây dựng dàn ý chi tiết. Có thể sắp xếp các ý theo trình tự không gian (từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài), trình tự thời gian hoặc theo một trật tự logic nào đó. HS nắm bắt được kĩ năng này giúp các em có thể xác định đúng nội dung viết, tránh lạc đề và viết miên man sang các nội dung khác. Để lập được dàn ý hoàn chỉnh yêu cầu của HS cần đọc kĩ đề, xác định chính xác đối tượng miêu tả, nội dung cần miêu tả, tình cảm và cảm xúc đối với đối tượng miêu tả. Việc quan sát đối tượng miêu tả là cơ sở để HS tìm ý và xác định các ý chính cho bài văn miêu tả. GV cần cho HS quan sát đối tượng cần miêu tả theo trình tự và ghi ghép chi tiết về đối tượng miêu tả.

Trong quá trình dạy học Tiếng Việt nói chung và dạy học Viết ở Tiểu học nói riêng thì việc hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý cho một bài văn miêu tả có ý nghĩa rất quan trọng. GV cần giúp HS định hướng nội dung bài viết, HS cần hiểu rõ về đối tượng cần miêu tả là: Ai? Cái gì? Con gì?, tập trung vào những đặc điểm quan trọng, tránh miêu tả lan man, thiếu trọng tâm hoặc bỏ sót những chi tiết quan trọng. Vì vậy, để giúp HS có khả năng tự tìm và lập dàn ý

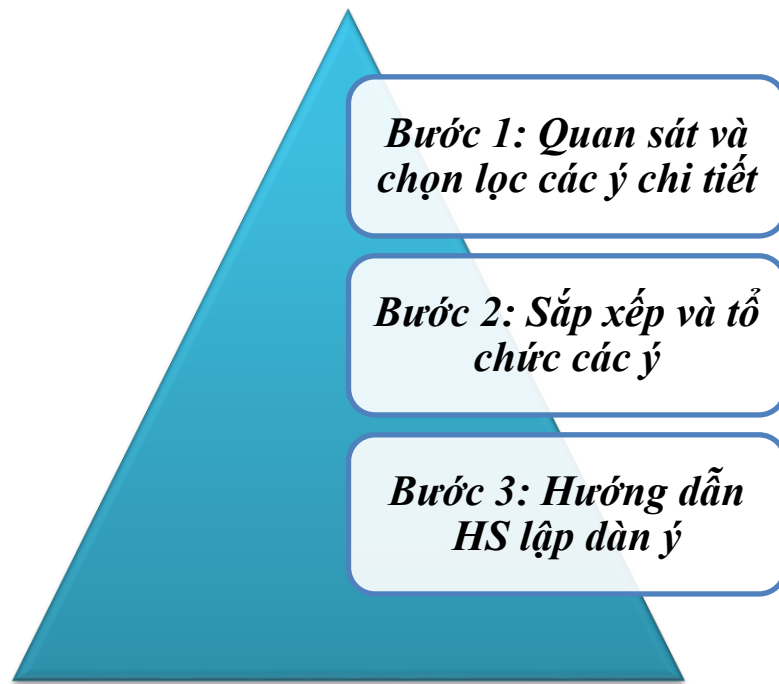
cho bài văn miêu tả GV cần rèn cho HS khả năng tự giác, coi việc lập dàn ý cho bài văn miêu tả là việc đầu tiên và quan trọng cần thực hiện trước khi viết một bài văn hoàn chỉnh. GV nên vận dụng nhiều phương pháp và hình thức dạy học tích cực giúp HS hứng thú với việc lập dàn ý, tạo một thói quen khi lập dàn ý cần quan sát, chọn lọc các ý chi tiết từ ý chính đến ý phụ sau đó sắp xếp, hoàn thiện thành một dàn ý cụ thể.

Vì vậy, hoạt động rèn kĩ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả rất quan trọng trong việc nâng cao kĩ năng viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 giúp HS viết văn một cách khoa học, đúng các trình tự và thêm được các yếu tố cảm xúc thổi hồn cho bài văn. Khi đã biết cách tìm ý và lập dàn ý, HS không còn cảm thấy khó khăn trong khi viết văn, tạo môi trường hứng thú cho HS yêu thích môn Tiếng Việt, đặc biệt là các bài tập viết văn miêu tả.

b, Cách thức tổ chức hoạt động tìm ý và lập dàn ý để nâng cao năng lực viết văn miêu tả.

Tìm ý và lập dàn ý là các bước cơ bản giúp HS nâng cao năng lực viết văn miêu tả, xác định rõ mục đích viết và liệt kê các ý chính cho bài văn. Thực tế việc dạy và học viết văn miêu tả ở các trường tiểu học hiện nay đã chú trọng việc hướng dẫn tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả nhưng hiệu quả của việc hướng dẫn chưa cao, HS vẫn chưa thành thạo trong việc lập dàn ý, thường hay bỏ qua bước quan trọng mà triển khai luôn bài văn. HS thường mắc các lỗi về thiếu ý, thiếu các chi tiết quan trọng cấu thành nên một bài văn khiến bài văn trở nên rời rạc, không đầy đủ cảm xúc và ý nghĩa, trật tự các ý không logic, câu từ không phù hợp, các câu văn chưa có sự liên kết, rất ít các bài văn có đầy đủ ý và mượt mà về nội dung.

Để giúp HS rèn kĩ năng viết có hệ thống, có kế hoạch, thành thạo kĩ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả, GV chú ý cách thức tổ chức HS thực hiện các hoạt động sau:



Bước 1: Quan sát và chọn lọc các ý chi tiết:

Việc quan sát gắn liền với việc tìm ý, đây là bước đầu tiên HS thực hiện để tìm ra các đặc điểm, tính chất của đối tượng miêu tả. Việc chọn lọc các ý chi tiết là một bước quan trọng trong quá trình lập dàn ý cho bài văn miêu tả, giúp HS tập trung ghi chép các chi tiết đắt giá, làm nổi bật những cái chất riêng của đối tượng miêu tả một cách sinh động.

Để chọn lọc được các ý chi tiết đầu tiên HS cần xác định rõ mục đích của bài viết. Sau đó, tập trung lựa chọn các chi tiết tiêu biểu chỉ có ở đối tượng miêu tả mà không bị lẫn với bất kỳ đối tượng nào khác nhằm làm nổi bật lên vẻ đẹp, sức hấp dẫn của đối tượng miêu tả, tạo điểm nhấn cho chủ đề bài viết. HS cần có kỹ năng kết hợp các giác quan (thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác) để cảm nhận đối tượng một cách chân thực và sâu sắc nhất. Quan trọng nhất là việc GV tập trung hướng cho HS quan sát theo các trình tự phù hợp với đối tượng miêu tả để tìm ra đặc điểm riêng biệt của đối tượng miêu tả. Từ đó, HS có thể viết được một bài văn miêu tả đem lại dấu ấn sâu đậm cho người đọc.

Bước 2: Sắp xếp và tổ chức các ý

Trong văn miêu tả, sắp xếp và tổ chức các ý là một bước quan trọng trong quá trình viết văn, giúp HS viết văn mạch lạc, rõ ràng và dễ hiểu hơn.

Trong lập dàn ý phải dựa vào cấu tạo của một bài văn miêu tả: Mỗi bài

vẫn có một đối tượng miêu tả riêng và do đó cũng quy định nội dung miêu tả cụ thể khác nhau. Tuy nhiên, cấu trúc một bài văn miêu tả thường có 3 phần với những nội dung cơ bản sau:

- **Mở bài:** Giới thiệu đối tượng sẽ miêu tả (tên, giới thiệu hoặc tả bao quát về đối tượng, mối quan hệ với người miêu tả,...)

- **Thân bài:** Miêu tả đặc điểm của đối tượng theo những trình tự nhất định: Tùy theo đặc điểm đối tượng miêu tả và khả năng của người viết mà nội dung, trình tự miêu tả khác nhau dựa trên trình tự quan sát ở bước **Quan sát đối tượng** trước khi tìm ý và lập dàn ý.

+ Thể hiện cảm xúc, thái độ đối với đối tượng miêu tả: Cảm xúc, suy nghĩ của mình về đối tượng giúp bài văn thêm tính chân thật và truyền cảm.

- **Kết bài:**

+ Khái quát lại những ấn tượng sâu sắc đối với đối tượng miêu tả. Tình cảm, ấn tượng sâu đậm nhất đối với đối tượng miêu tả.

+ Những liên tưởng, suy ngẫm sâu xa về đối tượng hoặc được gợi ra từ đối tượng.

Dựa vào cấu trúc cơ bản của một bài văn miêu tả, HS dễ dàng hơn trong việc hình dung một dàn ý chung. GV cần lưu ý cho HS một bài văn miêu tả có bố cục gồm 3 phần chính: Mở bài, thân bài và kết bài. Tùy thuộc vào đối tượng miêu tả mà HS có thể sắp xếp các ý theo trình tự khác nhau. Nắm vững các kỹ năng này HS sẽ không còn trở ngại trong quá trình lập dàn ý cũng như viết một bài văn hoàn chỉnh. Ngoài ra, GV cần hướng dẫn HS khai thác được các chi tiết độc đáo, điểm nhấn quan trọng của đối tượng miêu tả. HS có thể tự do thể hiện được cảm xúc cá nhân của mình giúp bài văn trở nên sinh động, màu sắc và giàu cảm xúc hơn. Khi đã có dàn ý, HS sẽ không mất quá nhiều thời gian suy nghĩ trong khi viết, tránh tình trạng sót ý hoặc lạc đề. GV dễ dàng hướng dẫn, sửa bài và đánh giá bài viết một cách rõ ràng hơn.

Bước 3: Hướng dẫn HS lập dàn ý

Việc hướng dẫn HS lập dàn ý theo mẫu không chỉ giúp các em viết văn dễ dàng hơn mà còn rèn luyện tư duy mạch lạc, sáng tạo và có hệ thống. Đây là bước quan trọng để HS có thể tự lập dàn ý và viết một bài văn hoàn chỉnh.

Khi đã thành thạo thì các em có thể tự sáng tạo và điều chỉnh dàn ý linh hoạt theo phong cách riêng. Trong khi hướng dẫn GV không nên rập khuôn mà cần khuyến khích HS có khả năng sáng tạo và phát triển các nội dung theo cảm nhận riêng của bản thân.

c, Ví dụ cụ thể

Để làm rõ biện pháp tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả, chúng tôi vận dụng vào tiết dạy Viết, Tuần 2 - Bài 4 – Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người (SGK Tiếng Việt 5 – tập 2, Bộ sách KNTTVCS), cụ thể như sau:

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn tả một người thân trong gia đình em.

Đề 2: Viết bài văn tả một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp.

1. Lập dàn ý.

- Dựa vào kết quả quan sát trong hoạt động Viết ở Bài 3, lập dàn ý cho đề bài em đã chọn.
- Xác định trình tự tả (tả lần lượt ngoại hình, hoạt động,... hoặc kết hợp, đan xen giữa tả ngoại hình với hoạt động,...).

G:

Mở bài

Giới thiệu về người được tả (tên gọi, mối quan hệ của em với người đó,...) theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.

Thân bài

Nêu ngắn gọn những đặc điểm của người được tả:

- Ngoại hình (tầm vóc, dáng người, nước da, gương mặt, trang phục,...)
- Hoạt động (việc làm, cử chỉ, lời nói, cách ứng xử,...)
- Sở trường, sở thích hoặc tính tình.

Kết bài

Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ về người được tả theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

2. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

G:

- Lựa chọn được chi tiết về ngoại hình, hoạt động, sở trường,... thể hiện những nét riêng, giúp phân biệt người được tả với những người khác.
- Có những dẫn chứng cụ thể (hoạt động, sở trường,...) thể hiện được tính cách, phẩm chất của người được tả.
-

Hình 2.5. Hình ảnh trang sách Tuần 20 - Bài 4 - Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người (trang 24), SGK Tiếng Việt 5, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)

Bước 1: Quan sát và chọn lọc các ý chi tiết

Sau khi HS lựa chọn được đề, GV hướng dẫn HS xác định rõ mục đích của bài viết bằng một số câu hỏi gợi ý như: “Người em định tả là ai? Mục đích của em khi tả về người đó là gì?”

Đối với bài văn tả người thân trong gia đình, HS cần xác định cách quan sát phù hợp như: ngoại hình (dáng người, khuôn mặt, mái tóc,...), tính cách, thói quen và hoạt động thường ngày,...

Đối với người để lại cho em ấn tượng tốt đẹp, ngoài việc quan sát đặc điểm về ngoại hình, tính cách, hoạt động còn phải thể hiện điều mà khiến em ấn tượng với người đó. Nó có thể là một hoạt động nghĩa hay là tính cách tốt bụng của người đó,...

Bước 2: Lập dàn ý chi tiết

Sau khi HS được tìm hiểu cách viết bài văn tả người, hướng dẫn quan sát và tìm ý, bước tiếp theo GV dẫn dắt HS để xây dựng dàn ý chung cho bài văn tả người.

1. Mở bài

- Giới thiệu về người định tả là ai? (người thân, bạn bè, thầy cô, nhân vật đặc biệt,...)
- Lý do em chọn tả người đó (yêu quý, trân trọng, ấn tượng, có kỉ niệm đặc biệt đối với người đó,...)

2. Thân bài

a, Tả ngoại hình

- Dáng người (cao, thấp, gầy, mập mạp,...)
- Dáng đi (nhẹ nhàng, uyển chuyển,...)
- Khuôn mặt (vuông, trái xoan, gầy,...)
- Màu da (trắng, ngăm, bánh mật,...)
- Mái tóc (Dài, ngắn; thẳng, xoăn; màu sắc,...)
- Trán (cao, rộng, hẹp,...)
- Đôi mắt (màu sắc, biểu cảm,...)
- Mũi (cao, thấp, thẳng, dọc dừa,...)
- Miệng hoặc đôi môi (rộng/nhỏ, dày/mỏng, nụ cười tươi tắn/rạng rỡ,...)

- Tay và chân (thon dài/mũm mĩm, nhanh nhẹn/ khéo léo/ vụng về,...)
- Trang phục (Quần áo, giày dép, phong cách thường ngày,...)

b, Tả tính cách, hoạt động

- Tính cách: hiền lành, vui vẻ, hòa đồng, hài hước,....
- Giọng nói: to/nhỏ, trầm âm/ trong trẻo,....
- Cách trò chuyện: dí dỏm, nghiêm nghị, nhẹ nhàng,....
- Hoạt động thường ngày:

+ Người thân: Chăm sóc gia đình, quan tâm đến em như thế nào? Cách ứng xử và đối đáp với làng xóm láng giềng với đồng nghiệp nơi người thân làm việc,....

+ Bạn bè: Học tập, vui chơi, giúp đỡ bạn bè ra sao?

+ Thầy (Cô) giáo: Dạy học như thế nào, tình cảm đối với các bạn HS ra sao?

+ Đối với những người em có ấn tượng đặc biệt (Bác sĩ, bác lao công, bác lái xe,...) miêu tả về cử chỉ, hành động và cách cư xử đối với em và những người xung quanh.

c, Kỷ niệm hoặc ấn tượng đặc biệt

- Một câu chuyện đặc biệt, một hành động làm em ghi nhớ.
- Tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của em về kỷ niệm đó.

3. Kết bài

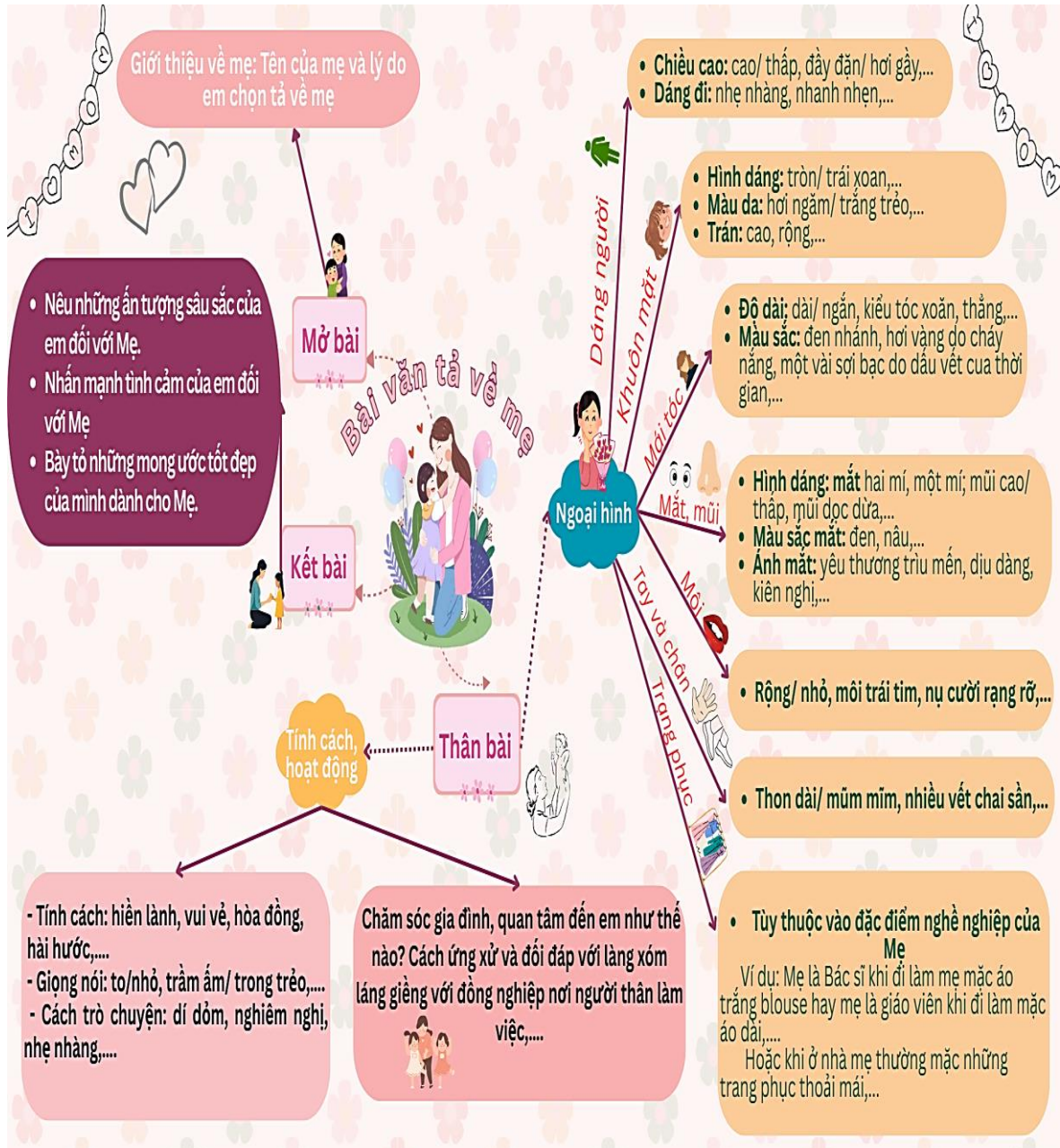
- Nêu cảm nghĩ, ấn tượng của em về người được tả (Em có tình cảm như thế nào đối với người đó, ấn tượng sâu sắc của người đó đối với em,...)

- Có thể bày tỏ mong muốn và suy nghĩ của mình đối với người đó trong tương lai.

Trong tiết học, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4 tự thiết kế một sơ đồ tư duy về người thân hoặc người đã để lại cho em ấn tượng tốt đẹp dựa vào dàn ý đã lập. GV có thể chuẩn bị cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3 và sử dụng kỹ thuật phòng tranh để HS có cơ hội chia sẻ về ý tưởng và học hỏi sơ đồ tư duy của các nhóm.

Ngoài ra, GV có thể thiết kế sẵn các mẫu sơ đồ tư duy có những hình ảnh, màu sắc minh họa giúp HS hứng thú và ghi nhớ sâu hơn kiến thức qua các nhánh trong sơ đồ tư duy. Dưới đây, chúng tôi đã thiết kế mẫu sơ đồ tư duy sử

dụng trong bước lập dàn ý, như sau:



Hình 2.6. Sơ đồ tư duy tả về mẹ sử dụng trong tiết học viết Tuần 20 - Bài 4 - Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người, SGK Tiếng Việt 5, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)

Ví dụ 2: Để làm rõ biện pháp tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả, chúng tôi vận dụng vào tiết dạy Viết, Tuần 30 - Bài 22 – Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối (SGK Tiếng Việt 4 – tập 2, Bộ sách KNTTVCS), cụ thể như sau:

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn miêu tả một cây ăn quả mà em yêu thích.

Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè.

Đề 3: Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo.

1. Chuẩn bị.

- Lựa chọn cây để miêu tả.
- Lựa chọn trình tự miêu tả cây (tả từng bộ phận của cây hay tả đặc điểm của cây theo từng thời kì phát triển).
- Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.



2. Lập dàn ý.

G:

Mở bài

Giới thiệu cây định tả theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.

Thân bài

- Tả đặc điểm của cây theo trình tự đã lựa chọn. Tập trung vào những đặc điểm đáng chú ý của cây (ví dụ: đặc điểm nổi bật của thân, cành, lá, hoa,...).
- Tả sự vật, hoạt động có liên quan đến cây (ví dụ: quang cảnh thiên nhiên, hoạt động của con người, các cây xung quanh,...). (Cần lựa chọn từ ngữ miêu tả để làm nổi bật đặc điểm của cây, kết hợp thể hiện tình cảm đối với cây.)

Kết bài

Nêu cảm nghĩ của em theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

- Về bố cục (mở bài, thân bài, kết bài).
- Về trình tự miêu tả.
- Về việc lựa chọn những đặc điểm của cây để miêu tả.

Hình 2.7. Hình ảnh trang sách Tuần 30 - Bài 22 - Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối (trang 104 – 105), SGK Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)

Bước 1: Quan sát và chọn lọc các ý chi tiết

Sau khi HS lựa chọn được đề, GV hướng dẫn HS xác định rõ mục đích của bài viết bằng một số câu hỏi gợi ý như: “Loài cây mà em muốn tả? Mục đích của em khi tả về loài cây đó?”

Đối với bài văn tả các loài cây HS cần xác định cách quan sát phù hợp như: từ xa đến gần hay từ gần đến xa, quan sát theo sự thay đổi của cây theo thời gian,... Tập trung quan sát vào những đặc điểm nổi bật của cây. Đối với cây ăn quả chú ý về hình dáng, kích thước, màu sắc và mùi vị của các loại quả; Đối với cây bóng mát chú ý đến chiều cao, độ rộng, tán lá tỏa bóng mát; Đối với cây lấy hương sắc chú ý màu sắc, hình dáng, mùi hương của hoa.

Tùy thuộc vào hoàn cảnh quan sát mà có những sự vật, hiện tượng xung quanh liên quan như: quang cảnh, thời tiết, thiên nhiên, hoạt động của con người, động vật,....

Bước 2: Lập dàn ý chi tiết

Sau khi HS được tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối, hướng dẫn quan sát và tìm ý, bước tiếp theo GV dẫn dắt HS để xây dựng dàn ý chung cho bài văn miêu tả cây cối, như sau:

1. Mở bài

- Giới thiệu về cây định tả? (cây bàng, cây phượng, cây xoài, cây bưởi, cây hoa hồng,...)
- Lý do em chọn tả cây đó? (yêu quý, ấn tượng, có kỉ niệm đặc biệt đối với cây đó,...)

2. Thân bài

a, Tả bao quát (nhìn từ xa)

- Chiều cao của cây so với các sự vật xung quanh.
- Hình dáng của cây (xum xuê, khẳng khiu, thẳng đứng,...)
- Tán lá rộng hay hẹp?
- Em nhìn thấy cây ở đâu? (sau nhà, sân trường, qua phim ảnh hoặc sách báo,...)

b, Tả chi tiết từng bộ phận của cây (nhìn gần)

- Thân cây:
 - + Chiều cao và độ lớn của cây.
 - + Màu sắc và đặc điểm của vỏ cây.
- Cành cây và tán lá:
 - + Cành có hình dáng như thế nào? (vươn dài, khẳng khiu, mềm mại,...)
 - + Lá của cây (lá hình trái tim hay lá xẻ, viền lá có hình răng cưa hay tỏa tròn, gân lá nổi lên hay chìm xuống,...)
 - + Tán lá tỏa rộng hay hẹp? Có tỏa nhiều bóng mát?
- Hoa (nếu có)
 - + Màu sắc: Màu đỏ tươi, hồng phấn, trắng tinh khôi,...
 - + Hình dáng của các cánh hoa: Mỏng manh, tròn xoe,...
 - + Cảm nhận khi sờ vào cánh hoa: Mịn màng như nhung,...
 - + Mùi hương: Ngào ngạt hay thoang thoảng dịu nhẹ?
 - + Công dụng: Làm nước hoa, làm thuốc hay trang trí nhà cửa,...
- Quả (nếu có)
 - + Màu sắc của quả: Khi chưa chín có màu xanh, khi chín có màu đỏ hay vàng ươm?
 - + Mùi vị (đối với các loại cây ăn quả có thể nếm được): Có vị chua nhẹ hay ngọt lịm?
 - + Hương thơm: Mùi hương của quả khi chín ngọt ngào, nồng nàn, chín mọng,....
 - + Công dụng của quả: Rất tốt cho sức khỏe và có hương vị thơm ngon.
- c, Hoạt động và thiên nhiên xung quanh
 - Sự thay đổi của cây theo thời gian trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối); theo mùa trong năm,...
 - Các sự vật, hiện tượng xung quanh (hiện tượng thời tiết hay động vật xung quanh như ong, bướm, chim chóc; âm thanh của tiếng chim hót hay tiếng nói chuyện của các bạn học sinh,...)
 - d, Kỉ niệm, cảm xúc của em đối với cây
 - Một câu chuyện về thời thơ ấu gắn liền với cây hay kỉ niệm tuổi học trò,....

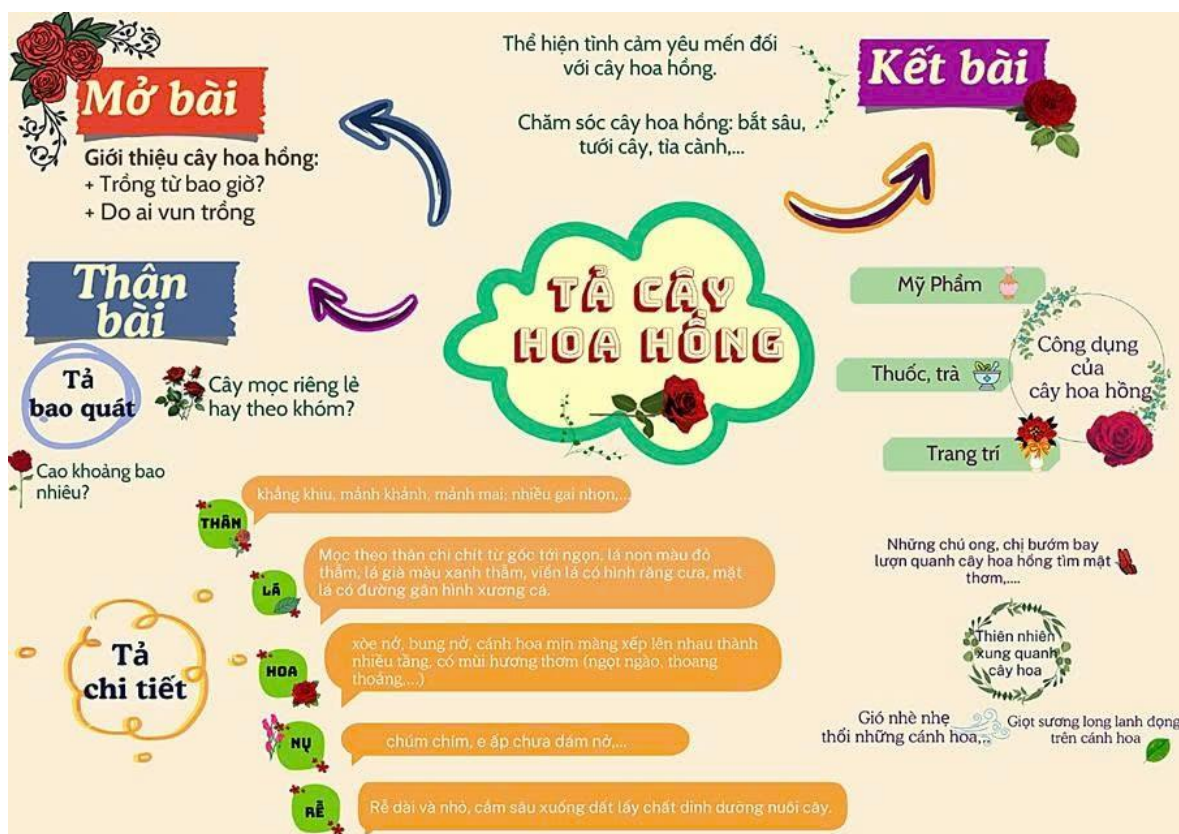
- Tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của em về kỷ niệm đối với cây được tả.

3. Kết bài

- Nêu lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với cây được tả.
- Có thể bày tỏ mong muốn của em và lời hứa về việc chăm sóc và giữ gìn vẻ đẹp của cây....

Trong tiết học, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4 tự thiết kế một sơ đồ tư duy loài cây mà em muốn tả dựa vào dàn ý đã lập. GV có thể chuẩn bị cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3 và sử dụng kĩ thuật phòng tranh để HS có cơ hội chia sẻ về ý tưởng và học hỏi sơ đồ tư duy của các nhóm.

Ngoài ra, GV có thể thiết kế sẵn các mẫu sơ đồ tư duy có những hình ảnh, màu sắc minh họa giúp HS hứng thú và ghi nhớ sâu hơn kiến thức qua các nhánh trong sơ đồ tư duy. Dưới đây, chúng tôi đã thiết kế mẫu sơ đồ tư duy sử dụng trong bước lập dàn ý, như sau:



Hình 2.8. Sơ đồ tư duy tả cây hoa hồng sử dụng trong tiết học viết
Tuần 30 - Bài 22 - Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối,
SGK Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)

Để đa dạng hình thức dạy học GV có thể tổ chức một số trò chơi liên quan đến việc tìm ý và lập dàn ý, hay phương pháp dạy học tích cực để giúp HS có hứng thú hơn và đạt được hiệu quả cao trong hoạt động viết.

Ví dụ: Trong khi dạy *Chủ đề: Thiên nhiên kì thú - Bài 13: Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh*. GV có thể sử dụng trò chơi “Truyền điện” trong hoạt động tìm ý và lập dàn ý.

Bước chuẩn bị: GV đưa ra bức tranh liên quan đến ao hồ, sông suối hoặc về cảnh biển đảo. Việc sử dụng tranh ảnh sẽ giúp HS hình dung rõ hơn về khung cảnh.



Hình 2.9. Tranh ảnh sử dụng trong trò chơi truyền điện

Tiếp theo, GV chuẩn bị vật tượng trưng cho “dòng điện” như: quả bóng, hộp quà,...

Cách chơi: GV bắt đầu bằng một chi tiết nổi bật hoặc những ấn tượng về bức tranh (Ví dụ: Nhìn từ xa chiếc ao được bao quanh bởi đầm sen hồng hoặc Chiếc thuyền nhỏ đậu bên bến bờ,...). Sau đó, GV “truyền điện” cho một HS khác, lần lượt HS sẽ đưa ra ý kiến của mình về bức tranh, có thể liên quan đến màu sắc, âm thanh, hình dáng và cảm xúc riêng. GV tạo không khí kích thích sự sôi nổi cho lớp học. Trong khi chơi GV khuyến khích HS sử dụng đa giác quan để quan sát và miêu tả đối tượng. GV có thể lưu trữ kết quả của HS trên bảng, để HS có thể đọc lại các ý kiến cũng như học hỏi các bạn của mình.

Sau trò chơi GV hướng dẫn HS sắp xếp các ý theo một trình tự quan sát

hợp lý (từ bao quát đến cụ thể, từ gần đến xa, theo thời gian, không gian.). Cuối cùng, HS sắp xếp các nhóm chi tiết thành một dàn ý mạch lạc cho bài văn tả phong cảnh.

2.2.3. Phát triển kĩ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ trong viết văn miêu tả

a, Mục đích của hoạt động rèn kĩ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ trong viết văn miêu tả

Việc phát triển kĩ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ trong dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học nhằm nâng cao năng lực biểu đạt và tư duy ngôn ngữ cho HS. Đây là tiền đề để HS hình thành phong cách diễn đạt sinh động, giàu hình ảnh, đồng thời góp phần phát triển năng lực cảm thụ và sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, hiệu quả.

Trước hết, việc rèn luyện khả năng sử dụng từ ngữ một cách chính xác và tinh tế giúp HS khắc họa rõ nét đối tượng miêu tả. Hoạt động mở rộng vốn từ theo chủ đề, từ loại và các lớp từ vựng giúp HS có một vốn từ ngữ phong phú, từ đó tránh được hiện tượng lặp từ, nghèo nàn trong diễn đạt. Việc sử dụng đa dạng danh từ, động từ, tính từ,... theo chức năng ngữ pháp góp phần làm cho câu văn trở nên linh hoạt, giàu sắc thái biểu cảm. Ngoài ra, việc làm quen với các lớp từ đồng nghĩa, trái nghĩa, thành ngữ, tục ngữ giúp HS tăng khả năng diễn đạt, tăng tính biểu cảm trong bài viết.

Cùng với đó, việc rèn luyện kĩ năng sử dụng câu văn cũng đóng vai trò quan trọng. HS cần nắm vững cấu trúc câu cơ bản, biết phối hợp các thành phần câu và sử dụng linh hoạt các kiểu câu nhằm tạo nên những đoạn văn có hình ảnh rõ nét, nhịp điệu hài hòa và giàu cảm xúc. Tránh hiện tượng sử dụng câu đơn giản làm giảm chất lượng biểu đạt của bài văn.

Đặc biệt, biện pháp tu từ làm tăng tính thẩm mỹ cho bài văn miêu tả. Các biện pháp như so sánh, nhân hóa, liên tưởng, tưởng tượng... thường được sử dụng nhằm gợi hình, gợi cảm, tạo nên sức biểu đạt sâu sắc và hấp dẫn cho bài viết. Việc HS biết sử dụng các biện pháp này không chỉ giúp tăng tính sinh

động mà còn thể hiện được chiều sâu cảm xúc, sự gắn bó, yêu thương của các em đối với đối tượng được miêu tả.

Tóm lại, hoạt động rèn luyện kỹ năng sử dụng phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ trong viết văn miêu tả có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng bài viết của HS. Thông qua đó, các em không chỉ viết đúng, viết hay mà còn từng bước hình thành khả năng cảm thụ ngôn ngữ nghệ thuật, bồi dưỡng tình yêu đối với văn học và cái đẹp trong cuộc sống.

b, Cách thức tổ chức hoạt động rèn kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ trong viết văn miêu tả

Để giúp HS nâng cao kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ vào việc viết văn miêu tả có hiệu quả cao, GV cần có nhiều cách thức tổ chức dạy học vừa giúp HS tiếp thu bài tốt, vừa giúp HS tăng khả năng sáng tạo và tư duy logic. GV có thể chuẩn bị một số bài tập và trò chơi tăng khả năng kích thích suy nghĩ và hứng thú trong học tập. Để đạt được hiệu quả, GV có thể triển khai theo các bước sau:

Bước 1: Hình thành kiến thức tiếng Việt và văn học

GV giúp HS nhận diện được các phương tiện ngôn ngữ (tính từ, động từ, danh từ, các từ gọi hình, gọi tả...) và các biện pháp tu từ thường dùng trong văn miêu tả (so sánh, nhân hóa). GV có thể đưa ra những ví dụ gần gũi bằng các đoạn văn miêu tả có sử dụng những từ ngữ, biện pháp tu từ làm nổi bật lên đặc điểm của đối tượng miêu tả. Ngoài ra, GV có thể thiết kế các câu hỏi gợi mở cho HS tìm hiểu về những từ ngữ và biện pháp tu từ mà các nhà văn đã sử dụng. Việc nhận diện các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ giúp HS có khả năng quan sát và ghi chép học hỏi những từ ngữ mới hoặc những câu văn hay mà tác giả đã sử dụng. Trong quá trình nghiên cứu, GV có thể kết hợp các phương pháp thảo luận nhóm để HS cùng trao đổi và thảo luận bổ sung thêm vốn từ và ngôn ngữ cho bản thân. Việc hình thành kiến thức tiếng Việt và văn học được GV lồng ghép vào trong các giờ học Đọc, Luyện từ và câu hoặc Nói và Nghe để HS được luyện tập và duy trì thói quen sử dụng phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ. Ví dụ, qua giờ học Đọc, HS tìm hiểu về các từ ngữ, cấu trúc câu được sử dụng thông qua văn

bản, biết cách phân tích tác dụng sử dụng từ, câu thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc đến với đối tượng miêu tả hay HS còn được nhận diện các thể loại văn học của văn bản (cốt truyện, tính cách, ngoại hình của nhân vật hay hình ảnh thơ,...), biết cách xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản và tác dụng của các biện pháp. Hoặc trong giờ học Luyện từ và câu, GV tổ chức các hoạt động luyện tập sử dụng từ ngữ, đặt câu, biện pháp tu từ giúp HS nâng cao khả năng sử dụng từ ngữ và vận dụng chúng trong bài viết của mình một cách hiệu quả. Trong hoạt động Nói và nghe qua việc HS được nghe và tự kể lại câu chuyện, phát biểu ý kiến, thảo luận về vấn đề của bài học thì HS sẽ biết cách sử dụng ngôn ngữ một cách rõ ràng, biểu cảm.

Như vậy, việc lồng ghép kiến thức tiếng Việt và văn học thông qua các giờ học giúp HS nâng cao các kỹ năng cần thiết. Góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Ngữ văn, giúp HS phát triển toàn diện về ngôn ngữ và văn học.

Bước 2: Luyện tập sử dụng phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ

Việc luyện tập là bước quan trọng để HS có thể ghi nhớ sâu kiến thức mình, củng cố kiến thức để phát triển các kỹ năng. Trong phần luyện tập này GV có thể đưa ra một số các dạng bài tập về từ ngữ và biện pháp tu từ có liên quan đến việc rèn luyện viết văn miêu tả. Các bài tập GV có thể tổ chức đa dạng phương pháp và hình thức giúp HS hứng thú đối với việc học.

Đối với bài tập tăng vốn từ ngữ miêu tả và khả năng sử dụng từ ngữ cho HS thì GV có thể thông qua các bài tập thực hành giúp HS phát triển khả năng nhận diện, lựa chọn từ ngữ. Các dạng bài tập này GV có thể sử dụng nhiều dạng hình thức tổ chức khác nhau: Bài tập điền từ, bài tập trắc nghiệm,....

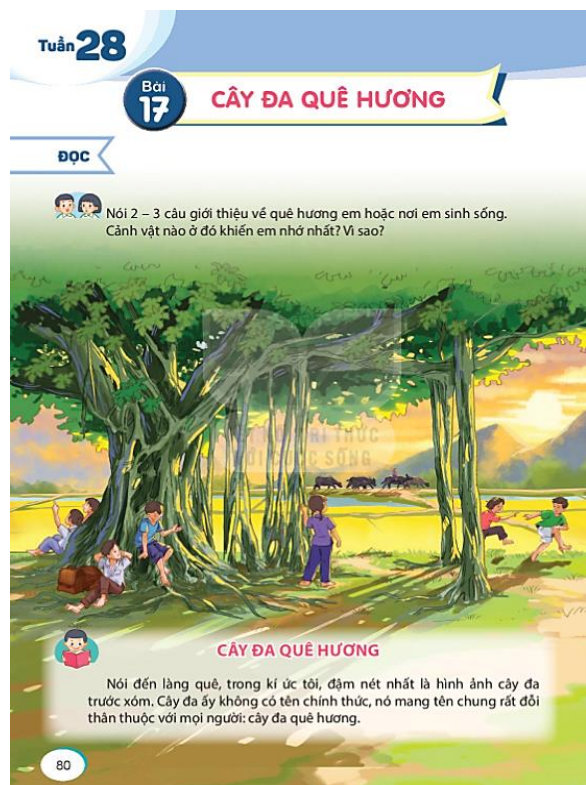
GV có thể thiết kế một số bài tập điền từ giúp HS nâng cao và mở rộng vốn từ ngữ trong văn miêu tả, GV đưa ra các chủ đề liên quan đến các kiểu bài văn miêu tả. Sau khi HS tìm được các từ ngữ liên quan đến đặc điểm, tính cách, hoạt động, thói quen của đối tượng miêu tả, GV có thể yêu cầu HS đặt câu có chứa biện pháp tu từ nhằm giúp HS vận dụng tốt những từ ngữ gợi hình, gợi cảm làm “giàu” câu văn, tăng tính sinh động cho bài viết của mình.

Ngoài các bài tập, GV tổ chức một số trò chơi học tập vừa tăng không

khí sôi động cho lớp học, vừa giúp HS tiếp thu bài nhanh và hiệu quả. Một số trò chơi như: Trò chơi tia chớp; trò chơi điện giật; trò chơi truyền hoa. Trong trò chơi GV có thể lồng ghép các câu hỏi liên quan đến phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ như: “*Tìm 3 tính từ miêu tả cây hoa hồng; Tìm 3 động từ miêu tả hoạt động của con vật; Đặt câu có sử dụng biện pháp so sánh khi miêu tả cánh đồng lúa chín, ...*” GV có thể thiết kế các gói câu hỏi vừa giúp HS tăng khả năng tư duy, tăng vốn từ ngữ, vận dụng tốt các biện pháp tu từ đã học. Trong khi đó, HS có thể học hỏi bạn học của mình về các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ.

c, *Ví dụ cụ thể*

Để làm rõ biện pháp rèn kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ cho bài văn miêu tả, chúng tôi vận dụng vào tiết dạy Đọc, Tuần 28 - Bài 17: *Cây đa quê hương* (SGK Tiếng Việt 4 – tập 2, Bộ sách KNTTVCS), cụ thể như sau:



Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Nói đúng hơn, đó là cả một toà cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cảnh cây lớn hơn cột đình. Đỉnh chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao, nhìn cũng chẳng rõ. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những u, những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gây lên những điệu nhạc lí kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cảnh, trong lá.

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hồng mắt. Vài lòng gợn sóng. Đây đó, ếch ương ộp oạp, và xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu bắt đầu ra về, lững thững từng bước nặng nề, nhịp nhàng. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

(Theo Nguyễn Khắc Viện)

Từ ngữ

- **Cổ kính:** cũ và có vẻ đẹp trang nghiêm.
- **Chót vót:** (cao) vượt lên hẳn những vật xung quanh.
- **Lững thững:** (đi) chậm, từng bước một.

1. Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ nhất hình ảnh nào?
2. Cây đa quê hương được tả như thế nào?



3. Vì sao tác giả gọi cây đa quê mình là *cây đa nghìn năm*?
4. Cây đa quê hương đã gắn bó với tuổi thơ của tác giả như thế nào?
5. Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài gây ấn tượng đối với em? Vì sao?

Hình 2.10. Hình ảnh trang sách Tuần 28 - Bài 17 – Đọc: Cây đa quê hương (trang 80 – 81), SGK Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS)

Qua việc đọc và tìm hiểu nội dung bài đọc “*Cây đa quê hương*” GV có thể đặt thêm một số câu hỏi hoặc bài tập yêu cầu HS tìm các từ ngữ miêu tả và biện pháp tu từ trong bài đọc. Thông qua đó, HS được nhận diện và bổ sung thêm các từ ngữ và biện pháp tu từ phục vụ cho bài viết văn miêu tả cây cối. GV có thể đặt một số câu hỏi hoặc bài tập như sau:

Câu 1: Tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để miêu tả sự to lớn của cây đa?

Gợi ý đáp án:

- “*cả một toà cổ kính*” thể hiện thân cây như một kiến trúc lớn, vững chãi và đã trải qua nhiều năm tháng.
- “*Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể*” cho thấy thân cây đa rất to lớn, nhiều người mới có thể ôm hết.
- “*Cành cây lớn hơn cột đình*” so sánh cành cây với cột đình, thể hiện sự to lớn, chắc chắn, đồ sộ của cây đa.
- “*Đỉnh chót vót giữa trời xanh*” chiều cao của cây đa vươn dài đến tận trời xanh.

Câu 2: Em hãy tìm và nêu tác dụng những câu văn sử dụng biện pháp so sánh trong bài đọc.

Gợi ý đáp án:

- “*Đó là một toà cổ kính hơn là một thân cây*” so sánh thân cây với toà nhà cổ kính. Tác dụng là giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp cổ kính của cây đa đã trường tồn theo năm tháng như một dấu ấn lịch sử lâu đời của làng quê.
- “*Cành cây lớn hơn cột đình*” so sánh cành cây với chiếc cột đình. Tác dụng của biện pháp giúp người đọc hình dung rõ ràng, cụ thể sự to lớn, đồ sộ, vững chãi của cành cây đa và gợi cảm giác quen thuộc và gần gũi.
- “*Rễ cây nổi lên mặt đất thành những ụ, những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giận dữ.*” sử dụng biện pháp so sánh rễ cây với những con rắn hổ mang. Tác dụng của hình ảnh so sánh này giúp người đọc cảm nhận được sự sống động của rễ cây đa kì lạ, ngoằn ngoèo và có phần dữ tợn giống những con rắn hổ mang.

Câu 3: Em hãy tìm và nêu tác dụng những hình ảnh liên tưởng, tưởng tượng được tác giả sử dụng trong bài đọc.

Gợi ý đáp án:

- “tòa cổ kính”: đây không chỉ là một cái cây đa bình thường mà gợi lên hình ảnh một công trình kiến trúc cổ xưa, vững trãi, có lịch sử lâu đời.
- “điệu nhạc li kì; ai nói ai cười” không chỉ là tiếng gió thổi qua kẽ lá, mà còn gợi ra âm thanh huyền ảo và nghe như tiếng cười đùa của ai đó.

Ngoài ra, để nâng cao năng lực sử dụng phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ, GV cần rèn cho HS thông qua các bài tập bổ trợ. Sau đây, chúng tôi đề xuất một số bài tập rèn luyện cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ trong dạy học viết văn miêu tả mà chúng tôi thiết kế nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5. Các bài tập này GV có thể sử dụng trong các hoạt động Khởi động, Vận dụng sáng tạo sau các tiết học.

Bài tập 1: Bài tập tìm các từ ngữ miêu tả liên quan đến đối tượng miêu tả.

1. Điền những từ ngữ miêu tả sự vật dưới đây để hoàn thành bảng sau:

**Bảng 2.1. Bài tập tìm từ ngữ
chỉ đặc điểm miêu tả ngoại hình của con người**

Đặc điểm	Từ ngữ miêu tả
Hình dáng	Ví dụ: cao lớn, gầy gò,....
Khuôn mặt	
Làn da	
Tóc	
Đầu	
Trán	
Mắt	
Mũi	
Miệng	
Môi	

Răng	
Cằm	
Cổ	
Vai	
Tay chân	

Bảng 2.2. Bài tập tìm từ ngữ

chỉ đặc điểm miêu tả ngoại hình và hoạt động của con vật nuôi

Đặc điểm	Từ ngữ miêu tả
Thân hình	Ví dụ: mập mạp, mũm mĩm, cao lớn,...
Bộ lông	
Màu sắc của bộ lông	
Đầu	
Đôi mắt	
Chân	
Hoạt động	

Bảng 2.3. Bài tập tìm từ ngữ

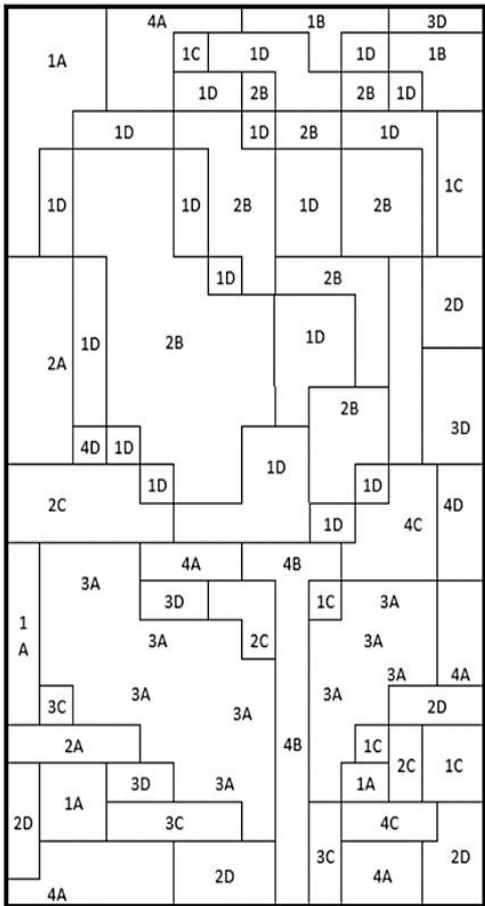
chỉ đặc điểm miêu tả bộ phận của cây cối

Đặc điểm	Từ ngữ miêu tả
Thân	Ví dụ: cao chót vót, sần sùi, gồ gề,...
Cành	
Lá	
Quả	

Hoa	
Rễ	
Gốc	

Bài tập 2: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Giải mã bức tranh”. GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm hoặc làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi và tô màu với đáp án tương ứng vào bức tranh để tìm ra hình ảnh bí ẩn.

GIẢI MÃ BỨC TRANH



HÃY TÌM RA BỨC TRANH BẰNG CÁCH TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ TÔ MÀU CHỮA ĐÁP ÁN ĐÚNG.

Câu 1: Câu nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh? (Màu đen)

- A. Bác phượng già đứng sừng sững dưới sân trường.
- B. Cánh đồng lúa thơm mùi lúa chín
- C. Con mèo có bộ lông vàng óng
- D. Mặt trời rực rỡ như chiếc đĩa lửa treo trên cao.

Câu 2: Trong câu văn sau, biện pháp tu từ nào được sử dụng? (Màu đỏ)

“Ánh trăng soi sáng dưới mặt nước như một chiếc đĩa tròn.”

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Liệt kê

Câu 3: Câu nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa? (Màu xanh lá)

- A. Chú gà trống khoác lên mình một bộ lông màu vàng óng mượt.
- B. Cây bàng có màu xanh mướt.
- C. Chiếc trống trường được trang trí rất nhiều màu sắc.
- D. Cảnh vật xung quanh thành phố rất nhộn nhịp.

Câu 4: Câu văn nào không sử dụng biện pháp so sánh? (Màu nâu)

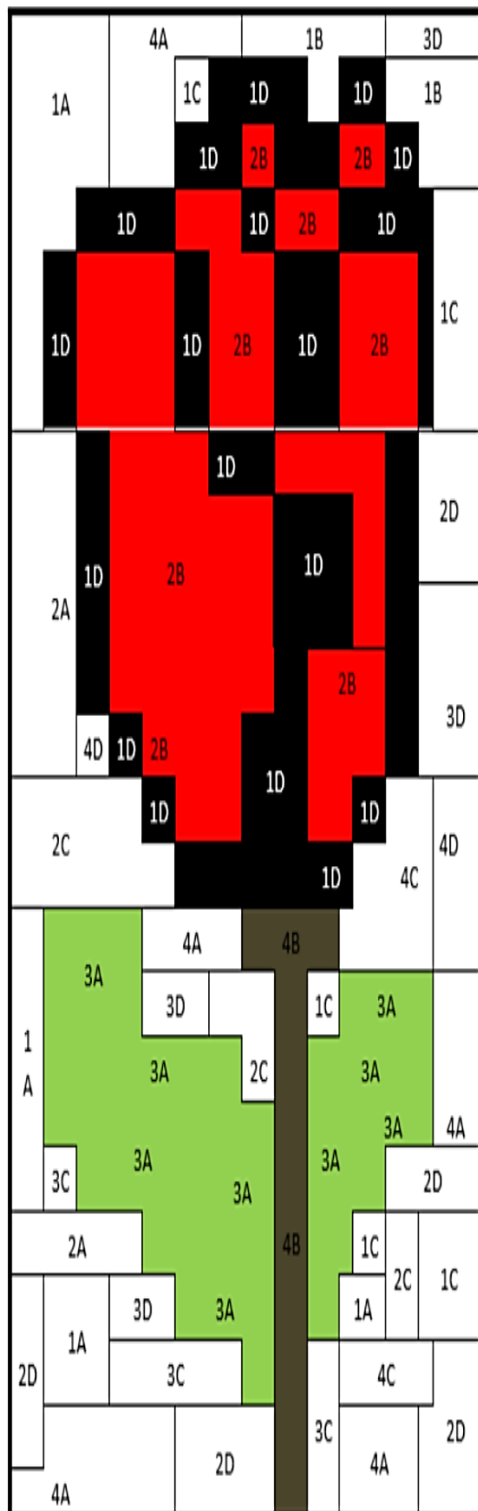
- A. Mặt trời đỏ rực như quả cầu lửa.
- B. Bác trống trường buồn bã khi mùa hè đến.
- C. Dòng sông trải dài như tấm lụa đào.
- D. Mỗi khi mẹ cười âm áp như ánh nắng mùa xuân.



Hình 2.11. Bài tập rèn luyện biện pháp tu từ qua trò chơi giải mã bức tranh

Gợi ý đáp án:

GIẢI MÃ BỨC TRANH



HÃY TÌM RA BỨC TRANH BẰNG CÁCH TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ TÔ MÀU CHỮA ĐÁP ẪN ĐÚNG.

Câu 1: Câu nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh? (Màu đen)

- A. Bác phượng già đứng sừng sững dưới sân trường.
- B. Cánh đồng lúa thơm mùi lúa chín
- C. Con mèo có bộ lông vàng óng
- D. Mặt trời rực rỡ như chiếc đĩa lửa treo trên cao.

Câu 2: Trong câu văn sau, biện pháp tu từ nào được sử dụng? (Màu đỏ)

“*Ánh trăng soi sáng dưới mặt nước như một chiếc đĩa tròn.*”

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Liệt kê

Câu 3: Câu nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa? (Màu xanh lá)

- A. Chú gà trống khoác lên mình một bộ lông màu vàng óng mượt.
- B. Cây bàng có màu xanh mướt.
- C. Chiếc trống trường được trang trí rất nhiều màu sắc.
- D. Cảnh vật xung quanh thành phố rất nhộn nhịp.

Câu 4: Câu văn nào không sử dụng biện pháp so sánh? (Màu nâu)

- A. Mặt trời đỏ rực như quả cầu lửa.
- B. Bác trồng trường buồn bã khi mùa hè đến.
- C. Dòng sông trải dài như tấm lụa đào.
- D. Mỗi khi mẹ cười ấm áp như ánh nắng mùa xuân.

Hình 2.12. Gợi ý đáp án bài tập rèn luyện biện pháp tu từ trò chơi giải mã bức tranh

2.2.4. Phát triển kĩ năng viết các đoạn cho bài văn miêu tả

a, Mục đích của hoạt động rèn kĩ năng viết các đoạn cho bài văn miêu tả

Kĩ năng viết đoạn văn miêu tả là một trong những kĩ năng quan trọng góp phần tạo dựng một bài văn hoàn chỉnh. Ta có thể hiểu, đoạn văn là một đơn vị cấu thành văn bản, các câu liên kết với nhau cùng nói về một ý chính. Đoạn văn được mở đầu bằng đầu câu viết hoa và chữ đầu lùi vào đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm câu. Để hoàn thiện một bài văn hoàn chỉnh HS cần xây dựng được các đoạn văn có sự liên kết về mặt nội dung. Đây là một kĩ năng quan trọng góp phần giúp HS hoàn thiện bài văn nói chung và bài văn miêu tả nói riêng.

Để áp dụng kĩ năng viết đoạn văn miêu tả đạt được hiệu quả thì GV cần chú trọng thêm những yếu tố để giúp bài văn miêu tả vừa chính xác, vừa sinh động và hấp dẫn:

1. Tính thống nhất về chủ đề

- Mỗi đoạn văn cần tập trung miêu tả một khía cạnh, một bộ phận hoặc một ấn tượng cụ thể về đối tượng miêu tả.
- Đoạn văn chỉ nên tập trung vào một sự vật, hiện tượng hướng đến mục đích đã đề ra.

2. Tính mạch lạc

- Mỗi đoạn đều có vai trò riêng trong việc miêu tả đối tượng. Các đoạn văn cần có sự liên kết mật thiết về cả nội dung và hình thức, tạo sự liên mạch toàn bộ bài văn.
- Tính mạch lạc thể hiện qua cấu tạo của đoạn văn, quan hệ giữa các câu trong đoạn văn và trình tự sắp xếp các chi tiết miêu tả, cần có sự thống nhất về nội dung.

3. Tính liên kết và phát triển ý

- Cần có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu trong đoạn. Trong đó, các câu sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng miêu tả, phong phú hình ảnh của sự vật, hiện tượng.
- Không nên liệt kê mà cần có sự diễn tả cụ thể về đặc điểm của đối tượng. HS có thể sử dụng các biện pháp tu từ so sánh đối tượng với những sự vật, hiện tượng quen thuộc làm nổi bật lên vẻ đẹp của đối tượng miêu tả hay nhân hóa đối tượng như suy nghĩ, cảm xúc và hành động giống con người làm nó trở nên sinh động và gần gũi.

Việc rèn luyện kỹ năng viết các đoạn văn nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả giúp HS có thể hình dung ra bố cục một bài văn hoàn chỉnh, biết cách sắp xếp các ý trong đoạn văn theo một nội dung nhất định, tránh việc lạc đề. HS cần đảm bảo về hình thức, nội dung của các đoạn văn phải có các ý phát triển.

b, Cách thức tổ chức hoạt động rèn kỹ năng viết các đoạn cho bài văn miêu tả

Trong thực tế tại các trường tiểu học, đoạn văn phân loại dựa theo chức năng gồm: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Để tạo lập được các đoạn văn, HS cần có những kỹ năng phát triển ý, xây dựng nội dung hoàn chỉnh. Việc phân loại này giúp HS dễ dàng xác định trọng tâm miêu tả. Tuy nhiên, trên thực tế dạy học GV và HS còn rất nhiều khó khăn trong quá trình dạy học viết. HS thường gặp trở ngại về phát triển ý, các câu trong đoạn thường lủng củng, mâu thuẫn và trùng lặp nhau dẫn đến không hướng vào ý chính của đoạn. Vì vậy, để rèn kỹ năng viết các đoạn cho bài văn miêu tả, chúng tôi xây dựng các bước:

Bước 1: Xác định rõ mục tiêu cho từng đoạn văn

GV cần hướng dẫn giúp HS hiểu rõ vai trò của từng đoạn trong bài văn miêu tả phù hợp với từng phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài viết hoàn chỉnh:

a, Mở bài

Mở bài là phần đầu tiên của một bài văn, dùng để giới thiệu nội dung miêu tả. Mở bài hay hay chưa hay sẽ ảnh hưởng tới sự biểu đạt của câu chủ đề, sự thành bại của bài viết và cả quá trình trình bày. Mở bài có vai trò quan trọng trong việc giới thiệu về đối tượng, sự việc, vấn đề mà bài viết sẽ đề cập đến. Trong phần mở bài, không cần quá chi tiết nhưng cần nêu rõ được nội dung chính hoặc câu chủ đề của bài viết. Mở bài cần có sự liên kết tự nhiên với phần thân bài, tạo dòng chảy mạch lạc cho toàn bộ bài viết.

Đối với mở bài thì thường có hai cách đặc trưng đó là: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp:

Mở bài trực tiếp là đi thẳng vào vấn đề cần giới thiệu đối tượng cần miêu tả. Đối tượng miêu tả thường xuất hiện ngay ở câu đầu tiên và câu thứ hai làm nhiệm vụ bày tỏ tình cảm, ấn tượng của người viết đối với sự vật, hiện tượng đó.

Mở bài gián tiếp thường bắt đầu bằng những câu thơ, câu chuyện nhỏ

hoặc hình ảnh liên quan đến đối tượng miêu tả sau đó dẫn đến nội dung chính.

b. Thân bài

Phần thân bài được coi là phần dài nhất và quan trọng của một bài viết. Trong phần thân bài của một bài văn miêu tả cần làm rõ đối tượng, trình bày cụ thể đặc điểm, tính chất, điều đặc biệt của đối tượng mà phần mở bài đã nêu. Đối với thân bài có thể chia các ý thành một đoạn văn khác nhau, giữa các đoạn phải có sự liên kết chặt chẽ và cùng hướng đến một nội dung mà đề bài đã yêu cầu. Nội dung thân bài thường được sắp xếp theo các trình tự miêu tả: Trình tự từ tổng quát đến chi tiết, trình tự không gian, trình tự thời gian,... Các đoạn văn thường được cấu trúc theo các đoạn văn từ miêu tả khái quát đến các đoạn tiếp theo miêu tả chi tiết (miêu tả từng bộ phận, đặc điểm nổi bật hoặc những diễn biến và ảnh hưởng của các sự vật, hiện tượng xung quanh đối tượng miêu tả).

c. Kết bài

Kết bài là phần cuối cùng của bài văn dùng để khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ và ấn tượng sâu sắc của người viết đến với đối tượng miêu tả. Đây là phần khái quát các nội dung của mở bài và phần triển khai ý ở thân bài. Kết bài như một lời kết thúc cho bài văn. Có hai cách kết bài phổ biến: Kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng:

Đối với kết bài mở rộng không chỉ đơn thuần là khái quát lại nội dung miêu tả mà còn mở ra những ý nghĩa, liên hệ hoặc gợi mở những vấn đề sâu hơn liên quan đến đối tượng miêu tả với những sự vật, hiện tượng khác hoặc rút ra những bài học ý nghĩa. Vì vậy, đối với việc sử dụng kết bài mở rộng sẽ để lại cho người đọc những ấn tượng sâu sắc và cảm nhận được cảm xúc sâu đậm của người viết đối với đối tượng miêu tả

So với kết bài mở rộng thì kết bài không mở rộng đơn thuần là phần kết thúc bài văn tóm tắt lại những vấn đề đã miêu tả ở phần mở bài và thân bài nêu ngắn gọn về tình cảm, cảm xúc và nhận xét về đối tượng, không có sự gợi mở về ý nghĩa sâu xa, không liên hệ đối tượng miêu tả với những sự vật, hiện tượng khác hay thể hiện suy nghĩ mang tính sâu sắc.

Bước 2: Hướng dẫn HS thực hiện viết các đoạn văn.

Để giúp HS xác định được hướng viết bài văn miêu tả, tránh việc viết lan man, dài dòng và không theo trình tự hợp lí thì GV cần có các phương pháp dạy học như hướng dẫn HS quan sát có mục đích, phân tích các đoạn văn mẫu và thiết lập ra một số câu hỏi liên quan để HS xác định được đối tượng miêu tả, nội dung chính của đoạn văn, trình tự miêu tả được sử dụng, tìm ra câu mở đoạn và các câu triển khai ý, chỉ ra được các từ ngữ hoặc biện pháp tu từ được sử dụng và nêu được tác dụng chính của nó và sự liên kết giữa các câu trong đoạn văn. Ngoài ra, GV sử dụng các bài tập bổ trợ giúp HS rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn miêu tả vừa giúp HS rèn luyện và tăng khả năng hứng thú học tập không gây nhàm chán trong hoạt động viết. GV có thể vận dụng trong các tiết học đọc theo các chủ đề liên quan đến đối tượng miêu tả, giúp HS được rèn luyện thường xuyên không chỉ trong hoạt động viết.

Bước 3: Trình bày, trao đổi, góp ý

Sau khi HS thực hiện viết đoạn văn miêu tả dưới sự hướng dẫn của GV thì bước cuối cùng HS có thể trao đổi, chia sẻ với bạn bên cạnh về nội dung đoạn văn mà HS đã viết. Trao đổi và chia sẻ sẽ giúp các em có thêm những góp ý và học tập bạn bên cạnh. Ngoài ra, ý kiến góp ý của GV rất quan trọng đối với sản phẩm viết của HS, GV nên có những lời góp ý động viên, khích lệ. Nếu có những đoạn văn hay có thể đọc trước lớp để các bạn HS khác học tập.

c, Ví dụ cụ thể

Ví dụ 1: Để làm rõ các bước rèn kĩ viết đoạn văn miêu tả nhằm giúp HS nâng cao năng lực viết văn. Chúng tôi đưa ra một ví dụ cụ thể về Tuần 21 – Chủ đề: Vẻ đẹp cuộc sống – Bài 5: *Viết đoạn văn tả người*, SGK Tiếng Việt lớp 5, tập hai (Bộ sách KNTTVCS).

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ NGƯỜI

1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

a. Ông nội của Nhựt đã tám mươi tuổi, nhưng vóc người vẫn gọn và chắc, dáng đi dứt khoát như một ngọn sóng. Ông có nước da nâu sẫm, ghi dấu ấn của cả một đời chèo thuyền trên mặt biển. Mỗi khi kết thúc một câu nói,

28

ông thường dùng tiếng “hấy”. Đó là tiếng hò chèo thuyền của người dân chài xưa lúc trời sắp có đông. Ông thường ra hiệu bằng mắt và bằng tay. Ở trên biển thì đó là một điều rất bình thường. Nhưng ở nhà, ông cũng “nói” theo cách đó. Dần dần, con cháu cũng quen.

(Theo Trần Nhuận Minh)



b. Mẹ dẫn tôi về thăm ngoại. Nghe tiếng tôi từ ngoài ngõ, ngoại lập cập chạy ra cửa, dang hai tay đón tôi ngã vào. Ngoại mừng vui đến nỗi không ngăn được những giọt nước mắt rơi trên đôi má nhăn nheo. Ngoại ôm chặt tôi vào lòng, rồi ngoại dẫn tôi ra sau vườn, cho tôi tự tay hái những trái bưởi, trái xoài vàng ươm trên những cành chỉ la đà ngang mắt tôi. Tôi biết là ngoại để dành những trái cây sà thấp xuống như thế cho tôi về hái.

(Theo Lê Văn Trường)

c. Chị Hà là một thành viên trong đoàn thanh niên của huyện đến giúp xã tôi chống úng ở cánh đồng chuẩn bị cấy giống lúa mới. Trông chị thật xinh tươi: nước da trắng, môi hồng, tóc mai dài vắt cong lên như một dấu hỏi lộn ngược. Trên má chị có vài nốt tàn nhang. Mỗi khi chị cười, nốt tàn nhang lặn đi trên gò má đỏ ửng. Chị cười nói nhiều, chắc tính chị vốn sôi nổi, cũng có thể là vì hào hứng với chuyến đi giúp bà con xã tôi nên chị vui như thế.

(Theo Bùi Hiến)

- Người được tả trong mỗi đoạn văn là ai?
- Những từ ngữ nào làm nổi bật đặc điểm ngoại hình hoặc hoạt động của người đó?
- Trong mỗi đoạn văn, chi tiết nào gây ấn tượng với em?

2. Dựa vào dàn ý trong hoạt động Viết ở Bài 4, viết đoạn văn tả một người thân trong gia đình em hoặc một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp.



1. Làm một sản phẩm (viết thiệp, vẽ tranh,...) tặng người thân hoặc người bạn mà em yêu quý. Chia sẻ với người nhận điều em muốn thể hiện qua sản phẩm đó.
2. Tìm đọc bài thơ thể hiện vẻ đẹp cuộc sống (những việc làm thể hiện sự tận tâm với công việc; tình cảm yêu thương, sự quan tâm trong gia đình, cộng đồng;...).

29

Hình 2.13. Hình ảnh trang sách Tuần 21 - Bài 5 - Viết: Viết đoạn văn tả người (trang 28 - 29), SGK Tiếng Việt 5 (bộ sách KNTTVCS)

Trong bài này, HS cần xác định đối tượng miêu tả trong đoạn văn và rèn kỹ năng viết các đoạn văn nêu nổi bật đặc điểm về ngoại hình, hoạt động của người đó.

Bước 1: GV hướng dẫn HS xác định rõ mục tiêu của từng đoạn văn

GV đưa ra một số các đoạn văn mẫu về văn tả người như sau:

a. Ông nội của Nhự đã tám mươi tuổi, nhưng vóc người vẫn gọn và chắc, dáng đi dút khoát như một ngọn sóng. Ông có nước da nâu sẫm, ghi dấu ấn của cả một đời chèo thuyền trên mặt biển. Mỗi khi kết thúc một câu nói,

ông thường dùng tiếng “hầy”. Đó là tiếng hô chèo thuyền của người dân chài xưa lúc trời sắp có dông. Ông thường ra hiệu bằng mắt và bằng tay. Ở trên biển thì đó là một điều rất bình thường. Nhưng ở nhà, ông cũng “nói” theo cách đó. Dần dần, con cháu cũng quen.

(Theo Trần Nhuận Minh)



b. Mẹ dẫn tôi về thăm ngoại. Nghe tiếng tôi từ ngoài ngõ, ngoại lập cập chạy ra cửa, dang hai tay đón tôi ngã vào. Ngoại mừng vui đến nỗi không ngăn được những giọt nước mắt rơi trên đôi má nhăn nheo. Ngoại ôm chặt tôi vào lòng, rồi ngoại dẫn tôi ra sau vườn, cho tôi tự tay hái những trái bưởi, trái xoài vàng ươm trên những cành chỉ la đà ngang mắt tôi. Tôi biết là ngoại để dành những trái cây sà thấp xuống như thế cho tôi về hái.

(Theo Lê Văn Trường)

c. Chị Hà là một thành viên trong đoàn thanh niên của huyện đến giúp xã tôi chống úng ở cánh đồng chuẩn bị cấy giống lúa mới. Trông chị thật xinh tươi: nước da trắng, môi hồng, tóc mai dài vắt cong lên như một dấu hỏi lộn ngược. Trên má chị có vài nốt tàn nhang. Mỗi khi chị cười, nốt tàn nhang lặn đi trên gò má đỏ ửng. Chị cười nói nhiều, chắc tính chị vốn sôi nổi, cũng có thể là vì hào hứng với chuyến đi giúp bà con xã tôi nên chị vui như thế.

(Theo Bùi Hiền)

Hình 2.14. Hình ảnh các đoạn văn mẫu trong sách Tuần 21 - Bài 5 - Viết:

Viết đoạn văn tả người (trang 28 - 29), SGK Tiếng Việt 5

(Bộ sách KNTTVCS)

Sau đó, GV có thể dựa vào các câu hỏi có sẵn và đặt thêm một số câu hỏi liên quan đến việc xác định đối tượng miêu tả, từ ngữ miêu tả và những chi tiết gây ấn tượng trong mỗi đoạn văn. Cụ thể như sau:

1. Người được miêu tả trong mỗi đoạn văn là ai?
2. Em hãy gạch chân những từ ngữ miêu tả đặc điểm về ngoại hình hoặc hoạt động của người đó.
3. Em hãy chỉ ra trong mỗi đoạn văn những chi tiết gây ấn tượng nhất đối với em.
4. Khi miêu tả ngoại hình em cần chú ý những đặc điểm nào của con người?
5. Qua mỗi đoạn văn, em cảm nhận được tình cảm của người viết đối với đối tượng miêu tả như thế nào?

GV có thể yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi, nhóm lớn hoặc làm việc cá nhân gạch chân vào các ý chính hay những từ ngữ gợi hình, gợi cảm bộc lộ đặc điểm ngoại hình hay hoạt động của người đó. HS có thể học tập được từ những đoạn văn mẫu cách diễn đạt và cách trình bày.

Bước 2: Hướng dẫn HS thực hiện viết các đoạn văn

Sau khi HS được quan sát, tìm hiểu về hình thức và nội dung các đoạn văn tả người. GV yêu cầu HS dựa trên dàn ý đã lập từ hoạt động viết ở Bài 4 viết đoạn văn tả một người thân trong gia đình em hoặc một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp.

Bước 3: Trình bày, trao đổi, góp ý

Cuối cùng, GV yêu cầu các nhóm trình bày về đoạn văn hoàn chỉnh của mình dựa trên các ý chi tiết của các thành viên. Các nhóm HS khác lắng nghe, góp ý và xây dựng sản phẩm hoàn thiện hơn. GV cần có sự tuyên dương, khích lệ, động viên để HS cảm thấy hứng thú và tự tin hơn. Tránh việc góp ý nặng nề khiến HS tự ti và thiếu hứng thú trong học tập.

Ví dụ 2: Để làm rõ các bước rèn kỹ viết đoạn văn miêu tả nhằm giúp HS nâng cao năng lực viết văn. Chúng tôi đưa ra một ví dụ cụ thể về Tuần 19 – Chủ đề: Vẻ đẹp cuộc sống – Bài 2: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả người, SGK Tiếng Việt lớp 5, tập hai (Bộ sách KNTTVCS).

VIẾT

VIẾT MỞ BÀI VÀ KẾT BÀI CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Nêu những điểm khác nhau giữa các cách mở bài và kết bài dưới đây:

Mở bài

Mở bài trực tiếp

Thắng, con cá vược của thôn Bẩn, là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ.

Mở bài gián tiếp

Chúng tôi sinh ra và lớn lên ở một vùng biển tuyệt đẹp, được làm quen với sóng xanh, nắng vàng ngay từ thuở ấu thơ. Đứa nào cũng biết bơi lội, nhưng chỉ có Thắng mới được gọi là con cá vược của thôn Bẩn và là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ chúng tôi.

Kết bài

Kết bài không mở rộng

Bọn trẻ đứng trên bờ nhìn nó lặn vừa ghen vừa phục.

Kết bài mở rộng

Bọn trẻ chúng tôi đứng trên bờ nhìn nó lặn mà lòng đầy thán phục. Tôi thầm nghĩ hẳn là Thắng phải yêu sóng, yêu gió, yêu cái mặn mòi của nước biển vô cùng thì mới có thể trở thành anh chàng bơi lội giỏi giang như thế. Hẳn là các bạn cũng có chung cảm nghĩ như tôi?

2. Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài *Chú bé vùng biển* theo cách của em.

3. Trao đổi về cách viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài văn tả người.

G:

- Khi viết mở bài gián tiếp, có thể giới thiệu người được tả bằng cách nào?

Nêu suy nghĩ về sự việc, hoạt động,... có liên quan đến người được tả.

Nhắc lại kỉ niệm chung nào đó với người được tả.

- Khi viết kết bài mở rộng, nên mở rộng theo hướng nào?

Nêu cảm nghĩ về người được tả, những điều tốt đẹp mà người đó để lại trong lòng mọi người.

Bày tỏ những mong muốn về một tương lai tốt đẹp đến với người được tả.

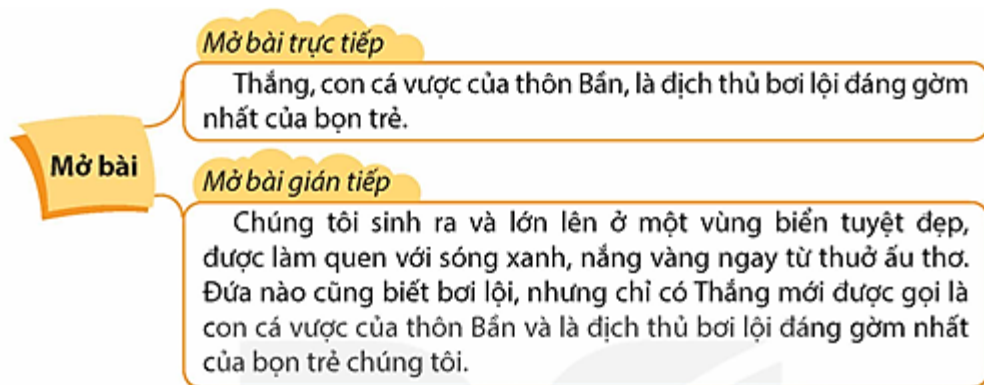
Hình 2.15. Hình ảnh trang sách Tuần 19 - Bài 5 - Viết: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả người (trang 28 - 29), SGK Tiếng Việt 5 (Bộ sách KNTTVCS)

Trong bài này, HS cần nêu được điểm khác nhau giữa các cách mở bài và kết bài, thực hiện viết mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn tả người.

Bước 1: GV hướng dẫn HS xác định rõ mục tiêu của từng đoạn văn

GV đưa ra các cách mở bài và kết bài khác nhau và yêu cầu HS tìm ra những điểm khác nhau giữa mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.

GV chiếu các ví dụ và yêu cầu HS đọc và tìm điểm khác nhau của 2 cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp):



GV có thể đặt câu hỏi dẫn dắt để HS tìm ra điểm khác nhau:

Câu 1: Hai đoạn mở bài đều miêu tả về nhân vật nào?

Gợi ý đáp án: Nhân vật tên Thắng, một địch thủ bơi lội.

Câu 2: Ở mở bài trực tiếp, tác giả đã giới thiệu nhân vật Thắng bằng cách nào?

Gợi ý đáp án: Tác giả đã giới thiệu trực tiếp về nhân vật Thắng, từ tên, nơi sinh sống và tài năng của Thắng.

Câu 3: Ở đoạn mở bài gián tiếp, tác giả đã nói về điều gì trước khi giới thiệu nhân vật Thắng?

Gợi ý đáp án: Tác giả giới thiệu về nơi sinh ra và lớn lên của những đứa trẻ vùng biển sau đó dẫn dắt vào nhân vật chính là Thắng – một địch thủ bơi lội đáng gờm.

Sau đó, GV đưa ra kết luận về sự khác nhau giữa hai kiểu mở bài. Có thể kết luận như sau:

- Đối với mở bài trực tiếp: Được viết ngắn gọn và trực tiếp, chỉ trích dẫn thông tin về nhân vật Thắng, tên, nơi ở, tài năng của Thắng. Điều này tạo ra một sự tập trung nhanh chóng vào nhân vật được tả.

- Đối với mở bài gián tiếp: Được viết dài hơn và mô tả chi tiết về những vấn đề xung quanh của Thắng tạo nên hình ảnh về vùng biển và cuộc sống của những đứa trẻ. Nó cung cấp thông tin về môi trường sống và đồng thời giới thiệu Thắng như một nhân vật nổi bật nhất trong số những đứa trẻ ở vùng biển.

Tương tự, đối với hai kiểu kết bài (Kết bài không mở rộng, kết bài mở rộng). GV chiếu hai đoạn văn mẫu và yêu cầu HS đọc.

Kết bài

Kết bài không mở rộng
Bọn trẻ đứng trên bờ nhìn nó lặn vừa ghen vừa phục.

Kết bài mở rộng
Bọn trẻ chúng tôi đứng trên bờ nhìn nó lặn mà lòng đầy thán phục. Tôi thầm nghĩ hẳn là Thắng phải yêu sóng, yêu gió, yêu cái mặn mòi của nước biển vô cùng thì mới có thể trở thành anh chàng bơi lội giỏi giang như thế. Hẳn là các bạn cũng có chung cảm nghĩ như tôi?

GV có thể yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra:

Câu 1: Hai đoạn kết bài này có gì khác nhau về nội dung mà người viết muốn thể hiện?

Gợi ý đáp án: Có sự khác nhau về nội dung và việc thể hiện suy nghĩ, cảm xúc.

Câu 2: Ở đoạn kết bài không mở rộng, tác giả chỉ dừng lại ở việc thể hiện điều gì ở nhân vật Thắng? Có nói về những mong muốn hay liên hệ đến tương lai không?

Gợi ý đáp án: Tác giả chỉ thể hiện suy nghĩ, cảm xúc đối với thắng ở thời điểm đó, không có suy nghĩ hay liên hệ đến tương lai.

Câu 3: Ngoài việc thể hiện cảm nghĩ đối với nhân vật Thắng, tác giả còn nói thêm điều gì không?

Gợi ý đáp án: Ngoài việc thể hiện cảm xúc ngưỡng mộ, thán phục đối với Thắng thì tác giả cảm nhận được tình yêu của Thắng đối với biển cả - nơi Thắng gắn bó từ thuở nhỏ. Ngoài ra, còn gợi mở tương lai sau này Thắng có thể trở thành một vận động viên giỏi.

Sau khi HS nêu được sự khác nhau giữa hai kiểu kết bài. GV có thể kết luận như sau:

- Đối với kết bài không mở rộng: Được viết ngắn gọn và trực tiếp về đối tượng

cần miêu tả. Kết bài này không mở rộng thêm suy nghĩ, ý kiến của người viết.

- Đối với kết bài mở rộng: Được viết với nội dung dài hơn ngoài việc thể hiện tình cảm, suy nghĩ và cảm xúc với người được tả thì có thể liên hệ tới cảm nhận của nhân vật và những liên hệ đến tương lai.

Bước 2: Hướng dẫn HS thực hiện viết các đoạn văn

Sau khi HS được quan sát, tìm hiểu về sự khác nhau của 2 kiểu mở bài và kết bài. GV yêu cầu HS thực hành viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài “*Chú bé vùng biển*” theo cách của HS. GV có thể hướng dẫn và hỗ trợ trong khi HS thực hành viết. Sau khi HS viết xong GV tổ chức cho HS đổi chéo bài và nhận xét theo cặp đôi và mời 1 số HS đọc bài làm của mình.

Để việc luyện viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng tiếp cận với HS tốt hơn, phục vụ cho việc viết bài văn tả người. GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 và tìm hiểu những cách viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng. Trong đó, GV có thể kết hợp với các trò chơi học tập: tia chớp, truyền hoa,... để HS suy nghĩ, đưa ra những ý tưởng về mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng.

Ví dụ: GV tổ chức cho HS thảo luận tổng hợp ý kiến sau đó GV tổ chức trò chơi *Đố bạn, đố bạn!* mỗi HS sẽ đưa ra một ý kiến về việc viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng về bài văn tả người

- Đối với mở bài gián tiếp:

+ Nêu những kỉ niệm chung mà em đã gắn bó với người đó.

+ Nêu ấn tượng sâu đậm của em về người đó.

+ Mở bài bắt đầu từ bài thơ, bài hát liên quan đến người đó.

+

- Đối với kết bài mở rộng:

+ Nêu tình cảm, cảm xúc của em dành cho người đó và mở rộng về lời hứa hay ước mơ của em đối với người được tả.

+ Liên hệ mở rộng về những điều em muốn làm cùng người đó trong tương lai.

+...

Bước 3: Trình bày, trao đổi, góp ý

Cuối cùng, GV yêu cầu HS khác lắng nghe, góp ý và xây dựng để có những mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng hay hơn. GV cần có sự tuyên dương, khích lệ, động viên để HS cảm thấy hứng thú và tự tin hơn. Tránh việc góp ý nặng nề khiến HS tự ti và thiếu hứng thú trong học tập.

2.2.5. Phát triển kĩ năng kiểm tra, sửa chữa, đánh giá bài viết.

a, Mục đích của hoạt động rèn kĩ năng kiểm tra, sửa chữa, đánh giá bài viết cho bài văn miêu tả

Quá trình làm bài văn bắt đầu từ quan sát đối tượng miêu tả, tìm ý và lập dàn ý, lựa chọn và sử dụng các ngôn ngữ giàu hình ảnh, biện pháp tu từ phù hợp với nội dung bài viết để thêm hình ảnh sinh động và biểu cảm, tiếp đến triển khai các đoạn văn hoàn chỉnh lựa chọn các kiểu mở bài, kết bài phù hợp. Bước cuối cùng trong quá trình hoàn thiện đó là kĩ năng kiểm tra, sửa chữa, đánh giá bài viết. Đây là một trong những kĩ năng quan trọng mà HS thường bỏ qua trong quá trình làm bài. HS thường xem nhẹ quá trình sửa chữa, luôn nghĩ phần mình viết đã hoàn thành và không tự giác sửa chữa. Vì vậy, để giúp HS có kĩ năng kiểm tra, sửa chữa và đánh giá lại bài viết của mình rút kinh nghiệm cho bài viết thì GV là người đánh giá và giúp HS biết những lỗi sai của mình cần sửa chữa.

Hoạt động kiểm tra, sửa chữa và đánh giá bài viết văn miêu tả đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình học tập và phát triển kĩ năng viết văn miêu tả. Hoạt động này giúp HS nhận ra những lỗi sai về chính tả, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu, diễn đạt ý và bố cục trong bài viết của mình. Qua việc biết được những điểm mạnh, điểm yếu trong bài viết, HS sẽ biết cách phát huy điểm mạnh và khắc phục những lỗi còn tồn tại. Quá trình này cần thực hiện liên tục trong một thời gian dài giúp HS hình thành kĩ năng và thói quen trong hoạt động học tập.

Ngoài ra, trong khi tham gia vào hoạt động đánh giá, ngoài việc GV đánh giá HS thì HS cũng được tự tham gia và đánh giá, nhận xét bạn bè, rèn luyện khả năng phân tích, nhận xét và đưa ra ý kiến cá nhân của mình. Hình thành ý thức tự giác học hỏi và không ngừng cải thiện trong học tập. Việc đọc và đánh

giá bài viết của bạn HS sẽ được học hỏi cách trình bày, dùng từ, đặt câu và cách xây dựng bài viết độc đáo và sáng tạo.

Đối với GV, qua việc kiểm tra, đánh giá bài viết có thể đánh giá tổng quát được trình độ của HS để điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học sao cho phù hợp với HS nhằm giúp HS tiến bộ. Những nhận xét cụ thể, chi tiết và mang tính xây dựng của GV sẽ giúp HS có thêm động lực để cải thiện bài viết của mình.

Bên cạnh đó, để rèn luyện cho HS kỹ năng kiểm tra, sửa chữa, đánh giá bài viết đạt hiệu quả cao thì cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Về nội dung kiểm tra, đánh giá: GV cần bám sát mục tiêu bài học và yêu cầu của thể loại văn miêu tả. Tập trung vào những gì mà HS đạt được và kỹ năng cơ bản về văn miêu tả. Quan trọng nhất là việc đánh giá toàn diện, không chỉ chú trọng đến lỗi chính tả, ngữ pháp mà còn đánh giá cả về mặt nội dung, bài văn cần có tính chân thực, sinh động của hình ảnh miêu tả; cách diễn đạt cần có sự mạch lạc, giàu cảm xúc của người viết đối với đối tượng miêu tả. Các tiêu chí đánh giá cần đơn giản, dễ hiểu và vừa sức với khả năng nhận thức của các em.

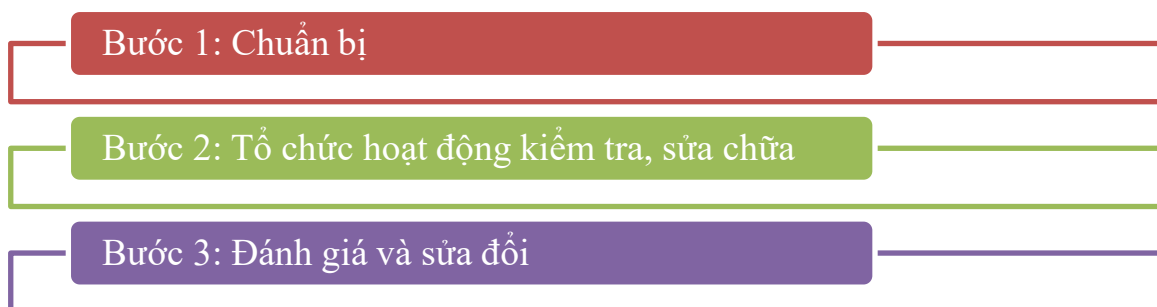
Về phương pháp kiểm tra, đánh giá: Trong quá trình kiểm tra GV cần đa dạng nhiều hình thức kiểm tra khác nhau như GV chấm bài, HS tự đánh giá, HS đánh giá bài của nhau. Lời nhận xét của GV cần có tiêu chí rõ ràng, tránh cảm tính hoặc so sánh tiêu cực giữa các HS. GV càng nhận xét chi tiết, cụ thể và mang tính xây dựng thì HS có thêm động lực để sửa đổi và phát huy. Lời nhận xét cần nhẹ nhàng, khuyến khích HS để có sự tiến bộ trong học tập, tránh gây tâm lý chán nản. GV có thể đa dạng hình thức sửa lỗi, có thể chữa lỗi chung để HS có thể trao đổi, sửa chữa cùng nhau tìm ra những lỗi sai. Việc kiểm tra, sửa đổi và đánh giá thực hiện hoàn chỉnh khi HS có cơ hội viết lại những câu, đoạn văn hoặc cả bài văn để củng cố kiến thức và kỹ năng của mình.

Tóm lại, việc rèn cho HS kỹ năng kiểm tra, sửa chữa, đánh giá đối với bài văn miêu tả đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS và chất lượng dạy học của hoạt động viết ở lớp 4, 5. Việc thực hiện đúng vai trò và đảm bảo các yêu cầu của hoạt động sẽ giúp HS phát triển toàn diện các kỹ năng viết văn và tạo thêm nhiều động lực và hứng

thú học tập cho HS.

b, Cách thức tổ chức hoạt động rèn kỹ năng kiểm tra, sửa chữa, đánh giá bài viết bài văn miêu tả

Để thực hiện việc rèn kỹ năng kiểm tra, sửa chữa và đánh giá có hiệu quả cao thì cần thực hiện theo trình tự sau:



Bước 1: Chuẩn bị

GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và xác định lại trọng tâm của đề bài (thể loại, nội dung cần miêu tả). Việc xác định này giúp HS nhớ lại các kiến thức đã học và so sánh với phần bài làm của mình xem đã chuẩn về nội dung hay bị lạc đề.

GV xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với yêu cầu của bài văn miêu tả. GV hướng dẫn HS tự đặt cho mình các câu hỏi dựa trên những tiêu chí mà GV đề ra. Ví dụ: *Bài viết có miêu tả được những đặc điểm nổi bật của đối tượng miêu tả chưa? Bố cục bài viết của em đã đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài chưa? Em đã sử dụng những từ ngữ nào giúp em hình dung rõ hơn về đối tượng miêu tả? Bài viết của em có lỗi chính tả nào không?*

Bước 2: Tổ chức hoạt động kiểm tra, sửa chữa

GV hướng dẫn HS tự đọc lại bài viết của mình một cách cẩn thận sau đó tự xem xét đánh giá bài viết của mình dựa theo các tiêu chí GV đưa ra và GV có thể chuẩn bị các phiếu tự đánh giá hỗ trợ HS trong việc đánh giá. Khuyến khích HS có thể ghi lại những lỗi chính tả, cú pháp hoặc dùng từ chưa được hay, diễn đạt còn chưa được mượt mà.

GV yêu cầu HS thực hiện đánh giá theo cặp đôi hoặc nhóm nhỏ. Đôi chéo bài cho bạn và góp ý cho bạn cùng nhóm có thể ghi lại những điểm hay và điểm cần sửa chữa ra giấy hoặc có thể đánh dấu vào bài bằng bút màu để bạn có thể lưu ý. GV cần lưu ý hướng dẫn HS góp ý trên tinh thần xây dựng, góp ý nhẹ nhàng để tạo môi trường cởi mở và tinh thần học tập tránh để bạn bị mất hứng thú học tập. Sau khi nhận xét, HS có thể thảo luận về những điểm đã được hoặc chưa được. HS có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về những góp ý của bạn.

GV có thể chọn ra một vài bài mẫu có thể là bài viết tốt hoặc bài viết chưa tốt để HS làm quen với việc đánh giá và xây dựng bài viết dựa theo các tiêu chí mà GV đưa ra.

Bước 3: Đánh giá và sửa đổi

GV thu lại bài viết của HS và chấm theo các tiêu chí đã xây dựng. Đưa ra các nhận xét về những điểm tốt hoặc chưa tốt để HS sửa đổi và cải thiện. Nhận xét về cách HS quan sát và lựa chọn chi tiết, bố cục và hình thức trình bày bài văn, cách HS vận dụng các từ ngữ gợi hình, gợi tả và biện pháp tu từ, các lỗi chính tả và dấu câu.

GV trả bài cho HS và yêu cầu HS sửa chữa lại bài viết của mình theo những nhận xét mà GV và các bạn đã chỉ ra. Việc sửa chữa lại bài viết của mình giúp HS nhớ lại và rút kinh nghiệm thực tế.

Sau khi sửa bài GV nên có những lời khen tuyên dương, khích lệ HS. Đối với những bài văn hay GV có thể lựa chọn trình bày ở “Góc văn hay” trong lớp để toàn bộ HS có thể tham khảo và đọc bài của bạn cũng như rút kinh nghiệm cho bản thân mình.

Việc rèn kỹ năng kiểm tra, sửa chữa, đánh giá bài viết văn miêu tả cần được xây dựng trên tinh thần cởi mở, tích cực tránh việc gây áp lực cho HS trong quá trình đánh giá. Có thể tổ chức qua nhiều hình thức: cá nhân, nhóm, toàn lớp. HS cần được ghi nhớ sau khi làm bài tự đọc lại bài của mình và tự nhận xét bài làm của mình dựa vào các tiêu chí mà GV đưa ra. Sau khi được GV góp ý sửa đổi và ý kiến của các bạn thì HS sẽ tự sửa lỗi và phát huy những điểm tốt mà mình đạt được. Từ đó, HS sẽ phát triển tư duy ngôn ngữ và sáng

tạo hơn trong cách viết.

c, Ví dụ cụ thể

Để làm rõ các bước rèn kỹ năng kiểm tra, sửa chữa và đánh giá nhằm giúp HS nâng cao năng lực viết văn. Chúng tôi đưa ra một ví dụ cụ thể: Tuần 31: Chủ đề: Quê hương trong tôi - Bài 24: *Trả bài văn miêu tả cây cối*, SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS).

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.

- Bố cục
- Trình tự miêu tả
- Cách quan sát cây và lựa chọn đặc điểm miêu tả
- Từ ngữ miêu tả, các biện pháp so sánh, nhân hoá
- Diễn đạt, chính tả,...

110

2. Đọc hoặc nghe đọc những bài của các bạn được thầy cô khen, ghi lại những điều em muốn học tập.

Mở bài, kết bài
hấp dẫn.

Cách miêu tả làm
nổi bật đặc điểm
riêng biệt của cây.

Thể hiện được
tình cảm với cây hoặc
người trồng cây.

3. Chỉnh sửa.

- Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô; tự sửa các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... (nếu có).
- Viết lại một đoạn cho hay hơn.

Hình 2.16. Hình ảnh trang sách Tuần 31 - Bài 24: *Trả bài văn miêu tả cây cối* (trang 110 – 111), SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 (Bộ sách KNTTVCS).

Sau khi HS viết hoàn thiện bài văn của mình dựa trên việc dàn ý đã lập. GV cần có sự quan sát trong khi HS đang viết để có cái nhìn tổng quan trước khi nhận xét, đánh giá bài làm của HS.

Bước 1: Chuẩn bị

GV yêu cầu HS đọc lại bài văn miêu tả cây cối của mình và tự phát hiện lỗi của mình dựa trên các tiêu chí sau:

1. Nội dung bài viết

- Đối tượng miêu tả:

+ Em đã xác định đúng đối tượng cần miêu tả chưa?

+ Bài viết của em đã miêu tả được những đặc điểm nổi bật nào của loài cây?

- Thể hiện tính chân thực và sinh động:

+ Em đã miêu tả loài cây theo trình tự miêu tả nào?

+ Em đã sử dụng những từ ngữ nào giúp em hình dung rõ hơn về đối tượng miêu tả?

- Tình cảm, cảm xúc của em về loài cây yêu thích của em

+ Em đã thể hiện được cảm xúc, tình cảm của mình chưa?

2. Hình thức bài viết

- Bố cục bài viết:

+ Bài viết của em đã đầy đủ bố cục 3 phần rõ ràng, mạch lạc (mở bài, thân bài, kết bài)?

+ Các đoạn văn đã được sắp xếp theo trình tự hợp lý dựa trên dàn ý chi tiết chưa?

- Ngôn ngữ trong bài viết:

+ Trong bài viết, em đã sử dụng những từ ngữ phong phú giàu hình ảnh chưa?

+ Em đã vận dụng linh hoạt các biện pháp tu từ làm nổi bật đặc điểm của cây hay chưa?

- Trình bày:

+ Trình bày rõ ràng, mạch lạc, có tính logic

+ Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ, đặt câu.

3. Mức độ sáng tạo

- Sử dụng các chi tiết đắt giá, có sức gợi tả. Có cách nhìn riêng, độc đáo về đối tượng miêu tả.

Tùy từng kiểu bài văn miêu tả mà GV sẽ đưa ra các tiêu chí đánh giá

khác nhau. Nhưng phải đảm bảo về mặt nội dung, hình thức và đặc biệt là khả năng sáng tạo của HS trong quá trình viết văn.

Bước 2: Tổ chức hoạt động kiểm tra, sửa chữa

GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và ghi lại những điểm tốt và chưa tốt vào phiếu đánh giá mà GV đã chuẩn bị (hoặc HS có thể tự ghi vào sổ ghi chép). Sau khi HS tự đánh giá bài viết của mình. GV tổ chức cho HS đọc và đánh giá bài viết của bạn, có thể tổ chức theo hình thức nhóm đôi, nhóm lớn. HS đọc và ghi chép những điểm bạn còn mắc phải và ghi lại những từ ngữ và những câu văn miêu tả hay vào sổ ghi chép. Nhằm phục vụ cho quá trình đánh giá, nhận xét được thuận lợi, chúng tôi đã thiết kế 1 dạng phiếu nhận xét nhằm giúp HS tự đọc soát lỗi và ghi chép lại những lỗi của bản thân và những nhận xét của bạn khác nhận xét bài viết của mình.



The form is titled "Phiếu nhận xét" (Review Sheet) in red. It is divided into four main sections with decorative borders of flowers and cartoon characters. The first section, "Em tự nhận xét" (I review myself), is on a light green background with a girl icon. The second section, "Bạn nhận xét em" (You review me), is on a green background with two children icons. The third section, "Em tự sửa lỗi" (I correct my mistakes), is on an orange background with a girl icon. The fourth section, "Em học hỏi được gì từ bài viết của bạn?" (What did I learn from your writing?), is on a pink background with a group of children icon. Each section contains horizontal dotted lines for writing.

Phiếu nhận xét

Em tự nhận xét

Bạn nhận xét em

Em tự sửa lỗi

Em học hỏi được gì từ bài viết của bạn?

Hình 2.17. Phiếu nhận xét trong giờ dạy viết văn miêu tả

GV chọn ra 3 - 4 bài của HS trong đó có cả những bài viết tốt và bài viết còn mắc nhiều lỗi chiếu lên màn hình. GV yêu cầu HS quan sát và đánh giá bài viết dựa trên các tiêu chí ban đầu mà GV đưa ra. GV có thể đặt thêm một số câu hỏi:

1. Trong bài viết bạn đã sử dụng cách mở bài trực tiếp hay gián tiếp?
2. Bài viết của bạn sử dụng cách miêu tả theo trình tự nào?
3. Em hãy tìm những biện pháp tu từ mà bạn đã sử dụng trong bài viết?
4. Qua bài viết của bạn, em đã học hỏi được những gì?

Bước 3: Đánh giá và sửa đổi

GV đưa ra nhận xét nhằm động viên, khích lệ HS và chỉ ra những điểm HS còn thiếu sót để HS có thể sửa chữa bài viết của mình. GV yêu cầu HS sửa chữa luôn những điểm sai vào bài hoặc ghi lại vào sổ ghi chép.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương 2, chúng tôi đã trình bày các nguyên tắc đề xuất biện pháp và đề xuất 5 biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5, cụ thể là: *Phát triển kỹ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo trong viết văn miêu tả; Phát triển kỹ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả; Phát triển kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ; Phát triển kỹ năng viết các đoạn cho bài văn miêu tả; Phát triển kỹ năng kiểm tra, sửa chữa, đánh giá bài viết.*

Nguyên tắc đề xuất và xây dựng các biện pháp cần đảm bảo mục tiêu và nội dung dạy học viết văn miêu tả cho HS tiểu học, đảm bảo phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, đảm bảo tính hệ thống, tính vừa sức. Dựa trên những nguyên tắc và quá trình hình thành bài văn miêu tả ở tiểu học, từng biện pháp chúng tôi đề xuất đều xác định mục đích của hoạt động rèn kỹ năng cụ thể, cách thức tổ chức hoạt động. Với mỗi biện pháp, chúng tôi đã lấy ví dụ minh họa vào các bài học cụ thể để người đọc hình dung được cách thực hiện kết hợp với các bài tập bổ trợ giúp HS rèn luyện kỹ năng thông qua nhiều hình thức và phương pháp dạy học tích cực, tăng khả năng sáng tạo và hứng thú học tập. Các biện pháp có mối quan hệ tương trợ lẫn nhau giúp HS hình thành năng lực viết văn miêu tả một cách bài bản và nâng cao chất lượng viết văn miêu tả.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua quá trình thực hiện đề tài chúng tôi thu được một số kết quả sau:

1. Góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc dạy và học nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5.

2. Trên cơ sở phân tích nội dung dạy học viết văn miêu tả và YCCĐ trong dạy học viết văn miêu tả chúng tôi đã đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả giúp HS trở nên hứng thú và chủ động hơn và từng bước thể hiện được năng lực viết văn miêu tả một cách phong phú và sinh động.

3. Qua kết quả khảo sát cho thấy: Các GV đều cho rằng việc nâng cao năng lực viết văn miêu tả là một trong những việc rất quan trọng giúp HS nâng cao chất lượng học tập. Nhiều GV đã có sự quan tâm và chú ý đến các kĩ năng nâng cao chất lượng viết văn miêu tả nhưng chưa đạt được hiệu quả cao. Đối với HS, qua kết quả khảo sát về các câu hỏi và bài kiểm tra viết cho thấy HS còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình viết và mắc một số lỗi phổ biến về hình thức và nội dung.

4. Chúng tôi đã đưa ra 05 biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5. Các biện pháp được chúng tôi phân tích rõ mục đích và cách thức thực hiện chi tiết. Ngoài ra, chúng tôi đưa ra các ví dụ cụ thể cho từng biện pháp nhằm giúp GV hình dung rõ hơn về các biện pháp để đạt được hiệu quả cao.

Ngoài việc đề xuất một số các biện pháp nhằm nâng cao năng lực viết văn miêu tả, chúng tôi xin được đưa ra một số kiến nghị để nhằm nâng cao chất lượng dạy và học đối với hoạt động viết, như sau:

1. Đối với GV:

GV cần thường xuyên đổi mới phương pháp và hình thức dạy học giúp HS nâng cao khả năng hứng thú và chất lượng học tập. Trong hoạt động viết văn miêu tả, HS cần được học tập với các hoạt động quan sát trải nghiệm, tìm ý và lập dàn ý qua các hình thức sơ đồ tư duy hoặc thảo luận nhóm, rèn luyện cho HS các cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ và biện pháp tu từ qua các trò chơi học tập, tổ chức hoạt động sửa bài theo nhóm đôi, nhóm lớn để giúp HS

được học tập lẫn nhau và rèn luyện thói quen đọc soát lỗi bài viết. GV cần có sự quan tâm, có những nhận xét phù hợp động viên, khích lệ để HS hứng thú với việc học tập.

2. Đối với nhà trường:

Nhà trường cần có sự quan tâm, tổ chức các buổi tập huấn về các biện pháp nâng cao năng lực viết văn miêu tả. Tăng cường các buổi đọc sách thư viện cho HS và đầu tư thêm các tài liệu tham khảo cho các GV. Ngoài ra, nhà trường có thể tổ chức các buổi thi viết văn hay để HS có môi trường cọ sát và học hỏi lẫn nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. Chu Thị Thuỷ An (2021), *Hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng viết bài văn tả người cho HS lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực*, Tạp chí Giáo dục Việt Nam, Số 173 tháng 9/2021.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn, (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
4. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.
5. Nguyễn Thị Dung, Trần Thị Hải Thu (2020), *Phát triển năng lực tư duy sáng tạo trong dạy học văn miêu tả cho HS lớp 4*, Tạp chí Giáo dục, số 480, trang 10-14.
6. Phạm Thị Hương Giang, Trần Thị Quỳnh Nga (2024), *Tiếp cận đa giác quan và dạy học viết văn miêu tả ở Tiểu học theo hướng tiếp cận đa giác quan*, Tạp chí Giáo dục, tập 24, số 18, trang 24-29.
7. Lê Ngọc Hóa (2013), *Ứng dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn HS lập dàn ý các bài văn thuộc thể loại văn miêu tả*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 25, trang 18-27
8. Phạm Hồ - Bùi Hiền – Nguyễn Quang Sáng (1996), *Văn miêu tả và kể chuyện*, Nxb Giáo dục.
9. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), (2023), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4*, tập 1, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
10. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), (2023), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4*, tập 2, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
11. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), (2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 5*, tập 1, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.

12. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), (2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 5*, tập 2, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
13. Đặng Thị Kim Liên (2017), *Phát triển năng lực tạo lập văn bản miêu tả cho HS lớp 4*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế.
14. Hoàng Thị Mai (2007), *Rèn kĩ năng thực hành tiếng việt cho HS tiểu học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
15. Lê Phương Nga (2016), *Phương pháp dạy học tiếng việt ở tiểu học II*, Nxb Đại học sư phạm.
16. Chu Thị Hà Thanh (2012), *Một số biện pháp rèn luyện kĩ năng quan sát và tìm ý cho HS trong dạy học Tập làm văn miêu tả ở Tiểu học*, Luận án Thạc sĩ Khoa học giáo dục, BGD&ĐT Trường Đại học Vinh.
17. Hoàng Phê (2010), *Từ điển tiếng việt*, Nxb Từ điển Bách Khoa.
18. Nguyễn Minh Thuyết (2014), *Tiếng Việt 4*, tập một, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nxb Giáo dục Việt Nam.
19. Nguyễn Quang Uẩn, *Giáo trình tâm lí học đại cương*, Nxb Thế Giới.
20. Nguyễn Thị Xuân YẾN, Nguyễn Ngọc Diễm Hiền (2022), *Cách thức xây dựng trường từ vựng hỗ trợ dạy học viết văn tả người cho HS lớp 5*, Tạp chí Giáo dục, tập 22, số 20, trang 1-5.

2/ Website

21. <https://www.vinmec.com/vie/bai-viet/tri-nho-quy-luat-cua-su-quen-va-cach-ren-luyen-tri-nho-tai-nha-vi> ngày truy cập: ngày 13/03/2025.

PHỤ LỤC 1
PHIẾU KHẢO SÁT
THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC VIẾT VĂN MIÊU TẢ LỚP 4, 5
(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Phiếu khảo sát này nhằm tìm hiểu thực trạng dạy học viết văn miêu tả lớp 4, 5 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy học viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5. Kính mong Quý thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống hoặc trả lời ngắn vào chỗ chấm. Mọi thông tin mà Quý thầy (cô) cung cấp sẽ hoàn toàn được bảo mật và chỉ được sử dụng để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

Xin chân thành cảm ơn!

I. THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

1. Họ và tên:.....Tuổi:.....
2. Đơn vị công tác:.....
3. Số điện thoại:.....
4. Email:
5. Số năm công tác trong ngành:.....

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1. Thầy (Cô) đánh giá mức độ cần thiết của việc phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 như thế nào?

- | | |
|--|--|
| ☐ Rất cần thiết | ☐ Cần thiết |
| ☐ Bình thường | ☐ Không cần thiết |

Câu 2. Thầy (Cô) đánh giá thế nào về năng lực viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5 hiện nay?

- | | |
|-------------------------------|-------------------------------------|
| ☐ Giỏi | ☐ Trung bình |
| ☐ Khá | ☐ Yếu |

Câu 3. Thầy (Cô) đã chú ý rèn luyện những kĩ năng nào khi dạy viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5?

- ☐ Kĩ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo.
- ☐ Kĩ năng phân tích đề bài văn miêu tả.
- ☐ Kĩ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả.
- ☐ Kĩ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ, biện pháp tu từ.
- ☐ Kĩ năng tự kiểm tra và soát lỗi bài viết.

Ý kiến khác:.....

Câu 4. Theo thầy (cô), việc rèn luyện kĩ năng quan sát và trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa gì trong việc dạy viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5?

- ☐ Giúp HS có cơ hội quan sát cụ thể và cảm nhận trực tiếp đối tượng miêu tả.
- ☐ Giúp HS hứng thú với đối tượng miêu tả.
- ☐ Giúp HS phát hiện ra những điều mới mẻ của đối tượng mà chỉ qua quan sát và trải nghiệm mới có.

☐ Ý kiến khác:.....

Câu 5. Theo thầy (cô) việc rèn luyện kĩ năng tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả có ý nghĩa gì trong việc dạy viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5?

- ☐ Giúp xây dựng cấu trúc bài văn mạch lạc, khoa học.
- ☐ Tránh bỏ sót các ý quan trọng.
- ☐ Chủ động nắm bắt thời gian làm bài.
- ☐ Tăng khả năng sáng tạo, rèn luyện tư duy.

Câu 6. Theo thầy (cô), việc rèn luyện kĩ năng tự kiểm tra và soát lỗi bài viết có ý nghĩa gì trong việc dạy viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5?

- ☐ Rèn cho HS tính cẩn thận.
- ☐ Rèn cho HS tính tự giác, tích cực trong việc hoàn thiện bài viết.
- ☐ Giúp HS biết cách phát hiện và sửa chữa kịp thời những lỗi sai trong bài viết.

☐ Ý kiến khác:.....

Câu 7. Thầy (cô) chú ý đến những yếu tố nào khi đánh giá bài viết văn miêu tả của HS lớp 4, 5?

- ☐ Bố cục đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định.

- ☐ Bài viết làm nổi bật được đối tượng miêu tả.
- ☐ Sử dụng hiệu quả các phương tiện ngôn ngữ, biện pháp tu từ.
- ☐ Dùng từ, đặt câu đúng, viết đúng chính tả và trình bày sạch đẹp.
- ☐ Ý kiến khác:.....

Câu 8. Theo thầy (cô), ưu thế của HS lớp 4, 5 trong việc viết văn miêu tả là gì?

- ☐ Khả năng quan sát tỉ mỉ.
- ☐ Trí tưởng tượng phong phú.
- ☐ Khả năng sử dụng các ngôn ngữ linh hoạt, giàu cảm xúc.
- ☐ Khả năng sử dụng biện pháp tu từ hiệu quả.
- ☐ Ý kiến khác:.....

Câu 9. Theo thầy (cô), hạn chế của HS lớp 4, 5 trong việc viết văn miêu tả là gì?

- ☐ Chưa biết cách quan sát đối tượng miêu tả.
- ☐ Chưa biết cách phân tích đề, tìm ý cho bài văn miêu tả.
- ☐ Chưa biết chọn lọc và sắp xếp các ý cho phù hợp.
- ☐ Hạn chế vốn từ vựng và cách sử dụng từ.
- ☐ Chưa biết liên kết các câu, các đoạn.
- ☐ Sử dụng các biện pháp tu từ chưa hiệu quả.
- ☐ Coi nhẹ việc đọc soát lỗi và chỉnh sửa bài viết của mình.
- ☐ Ý kiến khác:.....

Câu 10. Những biện pháp thầy (cô) thường sử dụng trong dạy viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 là gì?

- ☐ Giới thiệu và phân tích bài văn mẫu.
- ☐ Tổ chức các hoạt động quan sát, trải nghiệm thực tế.
- ☐ Sử dụng các trò chơi học tập.
- ☐ Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm.
- ☐ Ý kiến khác:.....

Câu 11. Thầy (cô) có thường xuyên sử dụng sơ đồ tư duy trong giờ dạy viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 không?

☐ Rất thường xuyên

☐ Thường xuyên

☐ Ít sử dụng

☐ Không sử dụng

Câu 13. Thầy (cô) có thường xuyên sử dụng các tài liệu tham khảo phục vụ cho việc phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 không?

☐ Rất thường xuyên

☐ Ít sử dụng

☐ Thường xuyên

☐ Không sử dụng

Câu 14. Các tài liệu tham khảo thầy (cô) sử dụng phục vụ cho việc phát triển năng lực viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5 là gì?

.....
.....
.....
.....

Câu 15. Thầy (cô) có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả dạy và học viết văn miêu tả cho HS lớp 4, 5?

.....
.....
.....
.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Thầy (Cô)!

PHỤ LỤC 2
PHIẾU KHẢO SÁT
(Dành cho HS lớp 4, 5)

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Trường:.....

I. KHẢO SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG VIẾT VĂN MIÊU TẢ CỦA HS

Em hãy trả lời phiếu bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống hoặc viết thêm vào chỗ chấm.

Câu 1. Em có hứng thú với giờ học viết văn miêu tả không?

☐ Rất hứng thú

☐ Bình thường

☐ Hứng thú

☐ Không hứng thú

Câu 2. Điều khiến em Không hứng thú hoặc hứng thú với giờ học viết văn miêu tả?

(Nếu em lựa chọn Không hứng thú ở câu 1, hãy trả lời ý a của câu 2

Nếu em lựa chọn các đáp án khác ở câu 1, hãy trả lời ý b của câu 2)

a.

☐ Viết nhiều khiến em mệt mỏi.

☐ Giờ không có nhiều hoạt động gây hứng thú cho HS.

☐ Vì em gặp khó khăn trong việc xác định ý chính cho bài viết.

☐ Vì em gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý chính của bài viết.

☐ Vì em gặp khó khăn trong việc lựa chọn và sử dụng từ ngữ phù hợp.

☐ Ý kiến khác:.....

b.

☐ Được quan sát tranh ảnh, video hoặc vật thật liên quan tới đối tượng miêu tả.

☐ Được trải nghiệm thực tế với đối tượng miêu tả (quan sát con vật, cây cối,

☐ con người, cảnh vật, tham gia các hoạt động...)

☐ Được thầy cô phân tích và hướng dẫn cách viết bài văn miêu tả hay, hiệu quả.

☐ Được sử dụng sơ đồ tư duy để lập dàn ý cho bài viết.

☐ Ý kiến khác:.....

Câu 3. Em đã được phát triển những kĩ năng nào qua giờ học viết văn miêu tả?

- ☐ Kĩ năng quan sát đối tượng miêu tả.
- ☐ Kĩ năng phân tích đề, tìm ý và lập dàn ý.
- ☐ Kĩ năng sử dụng từ ngữ có hình ảnh, diễn đạt lời văn hay.
- ☐ Kĩ năng tư duy, sáng tạo.
- ☐ Kĩ năng đọc soát và sửa chữa bài viết.
- ☐ Ý kiến khác:.....

Câu 4. Em thường gặp những khó khăn gì trong quá trình viết văn miêu tả?

- ☐ Khó xác định các ý chính cho bài văn miêu tả.
- ☐ Không có ý tưởng cho bài viết.
- ☐ Thiếu vốn từ để diễn đạt câu văn hay, diễn cảm.
- ☐ Khó khăn trong việc miêu tả chi tiết đối tượng.
- ☐ Ý kiến khác:.....

Câu 5. Để viết được bài văn miêu tả, em thường thực hiện theo trình tự nào?

(Hãy đánh số thứ tự theo trình tự em lựa chọn)

- ☐ Xác định yêu cầu đề bài viết.
- ☐ Quan sát đối tượng miêu tả
- ☐ Tìm ý và lập dàn ý bài viết
- ☐ Viết nháp
- ☐ Xác định đối tượng miêu tả, lập dàn ý, lựa chọn cách mở bài, viết thân bài, lựa chọn kết bài, kiểm tra lại bài viết.
- ☐ Viết mở bài, thân bài, kết bài.
- ☐ Chọn cách mở bài, lập dàn ý, viết thân bài, chọn cách kết bài.
- ☐ Đọc soát và sửa chữa bài viết.

Câu 6. Em có mong muốn được thầy (cô) tổ chức thêm các hoạt động nào để nâng cao khả năng viết văn miêu tả?

- ☐ Thực hành trải nghiệm, quan sát: đồ vật, con vật, con người, cảnh...
- ☐ Tổ chức các trò chơi học tập.
- ☐ Sử dụng sơ đồ tư duy.
- ☐ Được đọc thêm sách để nâng cao vốn từ.

II. BÀI KIỂM TRA

Em hãy lựa chọn 1 trong 2 đề dưới đây để thực hiện:

Đề 1. Em hãy viết một bài văn miêu tả một con vật nuôi trong gia đình em.

Đề 2. Em hãy viết một bài văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.

Em lựa chọn đề:.....

Bài làm

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Cảm ơn sự hợp tác, hỗ trợ của các em!

PHỤ LỤC 3

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA VIẾT

Em hãy lựa chọn 1 trong 2 đề dưới đây để thực hiện: <i>Đề 1. Em hãy viết một bài văn miêu tả một con vật nuôi trong gia đình em.</i> <i>Đề 2. Em hãy viết một bài văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.</i>			
Tiêu chí		Nội dung cụ thể	Điểm
1. Hình thức	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn.	- Bố cục gồm 3 phần: Mở bài – Thân bài – Kết bài.	1.0
		- Đảm bảo viết đúng chính tả, từ ngữ, ngữ pháp Tiếng Việt.	1.5
		- Đảm bảo về số lượng chữ, trình bày sạch đẹp.	0.5
2. Nội dung	b. Xác định đúng đối tượng miêu tả	- Tả đúng đối tượng, rõ ràng và sinh động - Đề 1: Một con vật nuôi trong gia đình em. HS xác định (Chó, mèo, vẹt,...) miêu tả về các đặc điểm của con vật về: hình dáng, màu sắc, hành động, thói quen. - Đề 2: Một loài cây mà em yêu thích (cây bàng, cây nhãn, cây phượng, cây hoa giấy,...) miêu tả về đặc điểm của cây cối: về các bộ phận của cây, hình dáng và ý nghĩa của loại cây.	1.0
	c. Triển khai các nội dung cần miêu tả	- Triển khai cách miêu tả theo trình tự phù hợp. + Đề 1: Đối với miêu tả con vật có thể miêu tả theo trình tự: Tả bao quát (toàn thân) – Tả từng bộ phận (chi tiết) – Tả hoạt động, thói quen của con vật. + Đề 2: Đối với miêu tả cây cối có thể miêu tả theo trình tự từ xa đến gần; từ trên xuống dưới	1.5

		hoặc miêu tả theo thời gian.	
		- Cách sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc. - Sử dụng các biện pháp tu từ đơn giản (so sánh, nhân hóa,...).	2.0
		- Đảm bảo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận của mình về đối tượng miêu tả.	1.5
	d. Sáng tạo	- Thể hiện suy nghĩ và tình cảm của mình về đối tượng miêu tả (có thể là kỉ niệm, sự việc gắn với đối tượng miêu tả.)	1.0
TỔNG			10

PHỤ LỤC 4

MỘT SỐ SẢN PHẨM BÀI KIỂM TRA VIẾT CỦA HỌC SINH

II. BÀI KIỂM TRA

Em hãy lựa chọn 1 trong 2 đề dưới đây để thực hiện:

Đề 1. Em hãy viết một bài văn miêu tả một con vật nuôi trong gia đình em.

Đề 2. Em hãy viết một bài văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.

Em lựa chọn đề: ...1.....

Bài làm

Nhà ông bà em nuôi rất nhiều con vật như: gà, vịt, chó... Nhưng em thích nhất là con mèo nhà ông bà em. Nó tên là Lúa.....
...Ôi! Trông nó thật là đáng yêu. Nó nặng khoảng 2 kg. Cơ...
tâm bắp chân của em. Khúc trên bộ lông là một màu nâu...
xám. Đầu tròn như quả cam to. Gắn trên đó là hai cái tai...
hình tam giác nghe những tiếng động là ở bên ngoài ngoài...
Đôi mắt tròn xoe như hai hòn bi ve. Bề râu trắng rất...
thính. Mũi bé lúc nào cũng ướt ướt. Chân được lót một lớp...
dệt mịn cùng với những móng sắc nhọn giúp cho Lúa đi...
lại thật nhẹ nhàng và đuôi cuộn tròn như hình chữ o. Khi...
em đang làm bài tập thì Lúa chạy đến bên em muốn em vuốt...
ve bộ lông mềm mại của nó. Đồng rón dùng đây một tí cô...
chạy đến chỗ đó, lấy móng vuốt chuốt một lúc sau mới...
công đi ăn, nhai ngon ngon, ăn xong bé đến chỗ em ý muốn...
nói mình đã đạt một thành tích trong ngày hôm nay...
Bé cũng rất ngoan chẳng hui như các con vật khác và còn...
ngộ nghĩnh nữa.....
...Em rất yêu quý Lúa. Nó là người bạn đã đồng hành cùng...
em. Từ khi có bé nhà ông bà em đã không còn con chuột...
nào cắn bị thối cả. Lúa rất có ích trong việc bắt chuột. Những...
lúc rảnh em sẽ chăm sóc cho bé thật tốt.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. BÀI KIỂM TRA

Em hãy lựa chọn 1 trong 2 đề dưới đây để thực hiện:

Đề 1. Em hãy viết một bài văn miêu tả một con vật nuôi trong gia đình em.

Đề 2. Em hãy viết một bài văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.

Em lựa chọn đề:.....1.....

Bài làm

.....Thà em nuôi rất nhiều con vật nào là con gà, con mèo con nào cũng có đặc điểm riêng nhưng em... thích nhất là con chó nhà em, em đặt tên cho nó là Brun.

.....Con chó nhà em rất bé, nó có bộ lông màu vàng, bộ lông của nó rất mềm mại và mượt, mắt nó tròn... như hai hòn bi ve, tuy mũi nó nhỏ nhưng mũi nó rất thính, miệng của nó rất nhỏ bé. Khi nó thấy người lạ đi qua thì nó sẽ sủa còn em thì đi học về là nó chạy ra công đón em, nó rất thích nằm ngửa để em xoa bụng nó, nó chạy rất nhanh.

.....Em đã có rất nhiều kỉ niệm đáng nhớ với Brun chắc chắn Brun sẽ mãi là người mà em luôn yêu thương, trân trọng em mong nó sẽ mãi bên cạnh em.

II. BÀI KIỂM TRA

Em hãy lựa chọn 1 trong 2 đề dưới đây để thực hiện:

Đề 1. Em hãy viết một bài văn miêu tả một con vật nuôi trong gia đình em.

Đề 2. Em hãy viết một bài văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.

Em lựa chọn đề: 2.....

Bài làm

...Trong sân trường em có trồng rất nhiều cây nhưng gần gũi nhất đối với em vẫn là cây bàng già trồng ở trước cửa lớp em. Nhìn từ xa, cây bàng như một chiếc ô màu xanh khổng lồ che mát. Dáng cây cao và thẳng. Cành cong và nhỏ như chiếc đũa. Cành cây tỏa ra mọi phía tạo thành một bóng mát che kín góc sân. Mỗi một mùa, cây bàng lại có một dáng vẻ riêng của nó. Khi cây ngả nghiêng, ăn nõn xuống lòng đất. Khi bàng màu nâu, xù xù nổi lên những u cục và các vết sẹo cũ. Khi cây ra một vòng tay em ôm không xuể. Cành cây chia thành nhiều nhánh. Mỗi nhánh cây um tùm lá. Những lá xanh thẫm to hơn bàn tay của em. Mùa xuân, những lộc non chồi biếc tràn ngập trên từng cành cây. Mùa hè, cây bàng bắt đầu ra hoa. Hoa bàng màu trắng ngà, nhỏ li ti. Khi cần một làn gió nhẹ thổi qua, hoa bàng rụng trắng cả sân trường. Khi hoa bàng rụng, quả bắt đầu nhú. Khi quả chín, nó mang một màu vàng lẫn xanh. Mùa thu tới, lá bàng chuyển sang màu vàng rồi chuyển sang màu đỏ khi sang đông. Lá bàng rụng lá xả khắp sân trường. Em rất yêu cây bàng trường em. Vì cây bàng đã tạo bóng mát và là nơi lí tưởng để cho chúng em vui chơi thoải thích. Dù mai sau có lớn khôn, hình ảnh cây bàng và mái trường tiểu học vẫn luôn ở trong tâm trí em.

II. BÀI KIỂM TRA

Em hãy lựa chọn 1 trong 2 đề dưới đây để thực hiện:

Đề 1. Em hãy viết một bài văn miêu tả một con vật nuôi trong gia đình em.

Đề 2. Em hãy viết một bài văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.

Em lựa chọn đề: 1.....

Bài làm

Chủ nhật tuần trước, bà em đi chợ mua về một chú chó rất dễ thương và đáng yêu. Vừa nhìn thấy chú là em đã vui mừng và thích thú lắm. Em thường gọi chú với cái tên là Hiki.

Hiki khoác lên mình một bộ lông màu nâu, óng mượt và rất dày. Em rất thích xoa đầu và vuốt ve bộ lông mềm mượt ấy mỗi khi chơi đùa cùng Hiki. Cái đầu nhỏ trông giống như một cái yên xe đạp vậy. Đôi mắt của Hiki tròn xoe và đen như hai hạt nhãn. Hai tai lúc nào cũng dựng đứng như đang nghe ngóng điều gì đó. Bộ ria mép vểnh lên trông giống như ria của một chú hổ con, càng tăng thêm nét đáng yêu cho Hiki. Cái mũi thì thật kì lạ, lúc nào cũng ướt như người bị cảm cúm. Hiki rất thích được nô đùa với em. Mỗi lần như vậy, nó lại lim dim mắt nằm ngoan ngoãn, cái đuôi vểnh lên vẫy rít....

Đối với em Hiki là một người bạn đồng hành cùng em. Em mong Hiki luôn luôn mạnh khỏe và ngoan ngoãn.

II. BÀI KIỂM TRA

Em hãy lựa chọn 1 trong 2 đề dưới đây để thực hiện:

Đề 1. Em hãy viết một bài văn miêu tả một con vật nuôi trong gia đình em.

Đề 2. Em hãy viết một bài văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.

Em lựa chọn đề: 2.....

Bài làm

Sân trường em trồng rất nhiều loại cây. Đó là cây...
ăn quả, cây bóng mát, ... mỗi cây đều có lợi ích riêng.
Mhung có lẽ chỗ gốc cây bàng vẫn là nơi thu hút
nhiều lũ trẻ chúng em đến chơi đó nhất.....
Em không biết cây bàng này được trồng từ bao giờ
mà đến nay nó đã già lắm rồi. Ngọn cây đã vượt....
mái hiên nhà văn phòng. Nó là ngon, nhưng chỉ
là cái tán lá tròn như cái bánh giầy to tướng che....
mát một góc sân. Vào những ngày hè oi bức, đứng....
dưới gốc cây bàng như đứng dưới một cái ô che nắng..
Dưới tán lá xanh um, những cành bàng xòe ra từ
phía như những gong ô lớn vậy. Có vài cành không
theo kịp chúng bèn chạm tới tán lá. Thân bàng to....
chúng bàng một vòng tay em ôm không xuể. Thân
bàng xù xì, lồi lõm, giữa thân có những cái u lồi ra
như những củ nâu to ai gắn vào đó vậy. Rễ bàng lan
rộng gần bằng tán lá. Nhiều cái rễ rộp lên to bằng....
thân cây hồng, uốn lượn trên mặt đất. Đó cũng là những
chiếc "ghế" cố định cho chúng em ngồi chơi ở âm quan....
trong giờ ra chơi hay nghỉ giải lao trong các buổi lao..
động. Cây bàng này đã đem lại niềm vui cho tuổi..
học trò của chúng em.....
Rồi đây, đến ngày xa mái trường thân yêu, em sẽ....
mang theo nhiều kỉ niệm của thời thơ ấu bên gốc....
cây bàng thân thuộc giữa sân trường như một hồi ức
đẹp.....